

Thánh - Kinh Báo



QUYỀN PHỤC-SANH CỦA CHÚA

NÊN SỐNG BẰNG QUYỀN PHỤC-SANH

THƯỞ xưa, ông *Archimède*, người nước Hi-lạp, là một nhà kỹ-hà-học (*géomètre*) nổi danh, nghĩ ra được cách dùng cái xà-ben (*levier*) để nâng những vật nặng. Khi ông thấy nó làm được công-việc mới lạ, thì sửng-sốt mà la lên rằng: «Cho tôi một chỗ đứng, rồi tôi sẽ xoay lại thế-gian!» Ý ông nói: Nếu tôi được đứng ở một chỗ ngoài thế-gian này, thì tôi sẽ có thể dùng cái xà-ben mà xoay trái đất lại. Từ đời ông *Archimède* đến nay, mây-mốc mờ-mang lạ-lùng, đặt vào tay loài người cái quyền-lực mà họ không hề mộng-tưởng. Nhưng tiếc thay, trong cõi thiêng-liêng, loài người xao-lãng hoặc ít dùng sức toàn-năng đã bày-tỏ trong sự sống lại của Đức Chúa Jê-sus từ nơi mộ-phần lạnh-lẽo! Phao-lô, sứ-dõ lừng danh, đã tuyên-bố: «Tôi cũng coi hết thấy mọi sự như là sự lỗ,... hầu cho tôi được biết Ngài, và quyền-phép sự sống lại của Ngài» (Phil. 3: 8-10). Ôi, nguyện chúng ta là tín-đồ giữ lễ Phục-sanh, soi gương đồng-cảm của Phao-lô, nhứt-định sẽ càng «biết Ngài, và quyền-phép sự sống lại của Ngài.» Hãy đứng trong Chúa để xoay lại thế-gian bằng cái xà-ben của đức-tín, nghĩa là nhờ quyền khiến Chúa sống lại đó mà cứ sống cho Ngài và làm chứng về đạo để cứu linh-hồn người đời.

NÊN LƯU-THÔNG MẠCH PHỤC-SANH

CÁC nhà khoa-học trước kia đã tìm ra máy vô-tuyến truyền-thanh (*radio*), nên bây giờ, đối với sự dẫn diện, họ cũng nức lòng trông-đợi chẳng bao lâu sẽ thôi dùng cột, dùng dây, nhưng vẫn truyền được sức điện trong bầu không-khí. Kia, ngày nay viên hoa-liêu có thể cứ ngồi ở nhà, song bởi cách truyền điện đi, cũng sai-khiến được máy bay, tàu biển. Kỳ-diệu biết bao! Nếu ta đến cùng Đức Chúa Jê-sus, khiêm-nhường xưng tội, nhờ-cậy huyết hồng, thì quyền-phép vô-hình của sự phục-sanh Ngài ắt sẽ hành-động trong ta, đổi ta nên người mới, giữ ta đứng vững trong ý Đức Chúa Trời, và diu-dắt ta suốt nẻo về nhà thiên-thượng. Như vậy, ta sẽ trở nên những mạch lưu-thông quyền-phép, đến nỗi muôn-vạn người được cứu và cùng ta «mong được đến sự sống lại từ trong kẻ chết» (Phil. 3: 11).

NÊN PHỤC CÔNG-LỆ QUYỀN PHỤC-SANH

HÃY phục theo công-lệ của quyền-phép, như khí điện và hơi nước, vân vân, thì mới có thể lợi-dụng quyền-phép đó. Đạo Tin-lành chẳng những cứu-rỗi linh-hồn và làm cho loài người nên thánh, song còn có thể biến-đổi thế-giới tối-tâm ra thiên-đường sáng-láng. Khốn vì nỗi loài người kiêu-ngạo, chối-bỏ

Tin-lành, tin-cậy thân Tiên giả-dối, thành-thử quyền-phép trước kia khiến Chúa Jê-sus sống lại bây giờ mất dịp tung-hoành. Hiện nay ta mới thấy môi-miệng không chịu phục theo công-lệ của quyền-phép thiêng-liêng kia đã ăn phải ít trái cay-đắng ghê-gớm! Kia, ngoại-quốc có muôn-vạn người đang rách áo đói cơm, lo-sợ cái cảnh đau-đớn tương-lai mà mình sẽ gặp. Nước Mỹ bấy lâu nổi tiếng giàu nhứt thế-giới, nay vì khủng-hoảng, chính-phủ cũng phải ra lệnh cho hơn hai vạn nhà băng tạm đóng cửa và ngừng việc giao-dịch (*moratorium*) trong ba ngày: từ 7 đến 9 Mars, để mong bớt chút khó-khẩn trên đường kinh-tế. Thuận-hiệp thay, hồi chuông cảnh-tỉnh của Phao-lô: «Hãy răn-bảo...đừng để lòng trông-cậy nơi của-cải không chắc-chắn, nhưng hãy trông-cậy nơi Đức Chúa Trời, để được cầm lấy sự sống thật!» (I Ti 6: 17-19). Hồi độc-giã, đã thấy những việc loài người làm nổi, có sao không chịu thấy Chúa làm được những gì? Vậy, há chẳng nên vâng-theo công-lệ của quyền-phép Ngài mà Kinh-thánh đã bày-tỏ, ngõ hầu anh em thấy được Đấng Christ sống lại đương lập nước yêu-thương, bình-an, vui-vẻ, hay sao?

NÊN TRẢI BIẾT QUYỀN PHỤC-SANH

NẾU mình chỉ biết suông cái quyền khiến Đấng Christ sống lại, mà không vâng-phục quyền đó, thì có đủ không? Theo nguyên-văn, chữ «biết» trong lời Phao-lô nói (Phil. 3: 10) đó cũng bao-gồm ý-nghĩa là «trải biết» nữa. Đến 1^{er} Juin này, tại thành *Chicago* bên Mỹ, có mở cuộc đấu-xảo quốc-tế; người ta sẽ trưng-bày biết bao những vật mới lạ để tỏ ra loài người đã bước lên nấc thang học-thức quá cao. Sẽ có một món đáng chú-ý nhứt, là ánh sáng của ngôi sao *Acturus* đi mỗi giây đồng-hồ được 300.400 cây số, phải trải 40 năm mới đi tới mặt địa-cầu. Vậy mà bây giờ người ta tìm cách thu ánh sáng ngôi sao ấy lại, khiến cho chạy qua cái ống thiên-lý, rồi rọi hết sức vào một thứ tế-bào cung-cấp điện-quang (*cellule photo-électrique*); như thế, ánh sáng sao ấy sẽ xô-dây vào một cái động-cơ mà thay tay người để bật đèn điện trong khu hội-chợ. Sự đó kể cũng lạ thật! song tiếc rằng người đời chỉ nong-nả xây lầu tri-thức, chớ chẳng màng đến sự «trải biết» về quyền-phép Đức Chúa Trời đã tỏ trong sự Chúa Jê-sus sống lại! Anh em ơi! Quyền-phép ấy có hành-động trong ta và bởi ta chăng? Gieo gì gặt nấy, ta há chẳng nhớ cái công-lệ ấy sao? Nếu gieo giống bằng sức riêng, bằng tiền-bạc hay bằng việc làm, thì bông-trái mình gặt sẽ xứng-hiệp với ba sự đó. Nhưng, nếu gieo quyền thiêng-liêng của Chúa, thì kết-quả sẽ lạ-lùng biết bao! Nguyễn Đức Thánh-Linh giúp ta «trải biết» quyền-năng Thánh-Chúa, đến nỗi càng giống Ngài hơn.

NÊN CỨ TIỀN BẢNG QUYỀN PHỤC-SANH

SÓNG kinh-tế khủng-hoảng tràn khắp năm châu! Cực chẳng đã Mầu-hội phải bớt ngót một phần ba số tiền gởi giúp việc giảng Tin-lành ở Đông-Pháp. Vì vậy, liên trợ-cấp của các chức-viên truyền-dạo Mỹ Nam đều phải kém trước. Dặm thẳng, đường dài, mưa dầm, gió đập, ta rụt-ré, bối-rối, lùi bước chẳng? Ta lia-bỏ Đức Chúa Trời và những linh-hồn hư-mất ở quanh mình chẳng? Không! Lời chứng-dạo được có hiệu-lực chẳng phải vì túi ta nặng hay nhẹ, hoặc cuộc sanh-hoạt ta dễ hay khó, nhưng chính tại quyền-phép phục-sanh của Đấng Christ hành-động trong ta và bởi ta. Chúa vẫn truyền-báo: «Cứ đi!» (Xuất 14: 15). Hỡi anh em giáo-hữu! hiện-tình thế-gian càng tỏ diêm Chúa sắp tái-lâm, thì anh em càng nên chung công góp của với các mục-sư, thầy giảng để lo tròn trọng-trách Chúa đã giao-phó. Hãy nhớ: mào triều vinh-hiến dành riêng cho kẻ giữ lòng trung-tin đến cuối-cùng!—T. K. B.



SỰ CHẾT ĐÃ BỊ NUỐT MẮT TRONG SỰ THẮNG

(I Cô-rinh-tô 15 : 54)

MỤC-SƯ ĐƯƠNG-NHŨ-TIỆP, THÁI-BÌNH, BẮC-KY

«NGÀI đã bị nộp vì tội-lỗi chúng ta, và sống lại vì sự xưng công-bình của chúng ta» (Rô-ma 4 : 25). «Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại...» (I Cô-rinh-tô 15 : 20).

**LOẠI NGƯỜI CHẾT, VÌ
CÓ NGUYÊN-TỘI**

1.— Sự chết đã vào trong thế-gian và rải khắp trên mọi người cái màn sô đen hoặc trắng của nó, như có chép rằng: «Theo như đã định cho loài người phải chết một lần, rồi chịu phán-xét.» Tại sao mà có sự chết? Thưa: Cái nọc sự chết là tội-lỗi. Thế còn cái nguyên-nhơn của tội-lỗi là từ đâu? Ấy là bởi sự phạm tội của thủy-tổ loài người, tức A-đam, đã bị Sa-tan cám-dỗ mà gây nên một dòng-giống phạm tội là loài người, như Kinh-thánh có chép rằng: «Bởi một người mà tội-lỗi vào trong thế-gian, lại bởi tội-lỗi mà có sự chết, thì sự chết đã trải qua trên hết thảy mọi người như vậy, vì mọi người đều đã phạm tội... và tiền công của tội-lỗi là sự chết.»

Thật vậy, nếu trong thế-gian mà người ta thấy hết tội, thì người ta cũng không thấy sự chết nữa. Nhưng than ôi, tội-lỗi hiển-hiện ra càng ngày càng rõ-rõ...! Nó biến-hóa ra thiên hình

vạn trạng: nào tửu, sắc, yên, đồ, nào tham-gian, độc-ác. Nó đã giày-dạp nghiêng nạt biết bao cái thân-thể mỏng-mòn như những cây non mùa xuân đầy hi-vọng mà ném vào cái chết đáng thương của xác-thịt ở nơi mồ-mả. Nó cũng đã phá-hoại biết bao linh-hồn mà găm vào trong sự chết tuyệt-vọng đau-thảm, là sự chết đời đời ở nơi địa-ngục!

**VÌ CỨU NGƯỜI, CHÚA
CHỊU CHẾT**

2.— «Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu-thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội thì Đấng Christ vì chúng ta

chịu chết.» «Ngài đã hiện ra chỉ một lần, dâng mình làm tế-lễ để cất tội-lỗi thế-gian đi.» «Ấy là trong Đấng Christ chúng ta được cứu-chuộc bởi huyết Ngài, được tha tội theo sự dục-dặt của ân-diễn Ngài.» Như có chép rằng: «Ta sẽ tha sự gian-ác của họ và không nhớ đến tội-lỗi họ nữa.» Vì tội-lỗi đã vấy-bọc hăm-ép mà gây nên sự chết cho mọi người, thì Đấng Christ đã đến trong thế-gian, tình-nguyên thay mọi người mà chịu chết để gánh lấy hình-phạt về tội-lỗi của loài người ở trên thập-tự-giá. Vì theo như đã định cho loài người phải chết một lần vì sự



Mục-sư ĐƯƠNG-NHŨ-TIỆP

phạm tội, thì sau khi chết rồi có sự phán-xét về tội mình đã phạm đương khi còn ở trong xác-thịt, nhưng «hiện nay chẳng còn có sự đoán-phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jê-sus-Christ,» vì «Ngài đã phó chính mình Ngài làm giá chuộc mọi người.»

VÌ LÀ NGUỒN SỐNG, CHÚA THẮNG QUYỀN CHẾT

3.—Đấng Christ đã chịu chết để chuộc tội-lỗi chúng ta, nhưng Ngài không chết luôn đâu. Chính Ngài đã sống lại từ trong kẻ chết, như có chép rằng: «Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại, Ngài là trái đầu mùa của những kẻ ngủ.» «Sự chết đã bị nuốt mất trong sự thắng» của Đức Chúa Jê-sus. Cái bằng-cớ về sự sống lại của Ngài là do nơi sự sống vốn có ở trong Ngài từ trước đời đời vô-cùng cho đến đời đời mãi mãi. Ta hãy xem: trước khi kêu La-xa-rơ chết ở nơi mồ-mả đã bốn ngày được sống lại, thì Ngài có phán với Ma-thê, là em gái người, rằng: «Ta là sự sống lại và sự sống; kẻ nào tin ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi, còn ai sống mà tin ta thì không hề chết.» Đó là đương khi Ngài còn ở trong xác-thịt và ở trong thế-gian, Ngài khiến kẻ chết sống lại, hầu tỏ cho thế-gian biết rằng Ngài cầm quyền của sự sống. Lại coi như con trai của người dòn-bà góa ở thành Na-in, đương khi người ta khiêng xác chàng đem chôn, thì Ngài đi ngang qua; thấy sự đau-thương của người quả-phụ từ-cổ vô-thân, hiu-quạnh buồn-thảm, vì chồng chết để lại một con trai, bây giờ con trai lại chết, con trai nàng chết, tức là xô nàng xuống vực tuyệt-vọng, nên Ngài động lòng thương-xót mà kêu con trai đó sống lại bởi quyền-phép của sự sống vốn ở nơi Ngài. Lại một lần nữa, người cai nhà hội, tên là Giai-ru, có đứa con gái một đau bệnh rất nặng, đã hết phương cứu-chữa trong khi chạy thầy kiếm thuốc, bèn rước Chúa về nhà, xin Chúa chữa. Nhưng khi chưa tới nhà, thì con gái ấy đã chết rồi, Chúa bèn kêu nó sống

lại cũng bởi nơi sự sống vốn ở trong Ngài lưu ra vậy.

Nếu Chúa không phải là Chúa của sự sống, thì Chúa không thể khiến mấy người kẻ trên đây đã chết mà được sống lại đâu. Bởi chính mình Ngài là sự sống, nên Ngài có thể phân-phát sự sống của Ngài cho mọi loài xác-thịt, mặc dầu đã chết hay còn sống. Và, Ngài lấy quyền sự sống mà bắt phục sự chết, nên sau khi chịu chết trên thập-tự-giá, người ta đã táng xác Ngài ở nơi mồ-mả, khỏi ba ngày thì Ngài lấy quyền-phép của sự sống vốn có trong Ngài mà bứt đứt dây trói của sự chết mà sống lại. Đương khi các môn-đồ khóc-lóc và sợ-hãi người Giu-đa, đóng cửa lại mà nhóm-họp, vì tưởng Chúa đã chết luôn ở nơi mồ-mả, thì tinh-linh «Đức Chúa Jê-sus đến đứng chính giữa các môn-đồ mà phán rằng: Bình-an cho các người! Nói đoạn, Ngài giơ tay và sườn mình cho môn-đồ xem, các môn-đồ vừa thấy Chúa thì đầy sự mừng-rỡ.»

Trước lúc đó, cửa mồ-mả đã mở ra, Ma-ri Ma-đơ-len là người thấy Chúa sống lại trước hết. Khi nghe Ma-ri thuật lại, thì Giăng và Phi-e-rơ cũng chạy đến mồ-mả, thấy mồ-mả trống-không, cái khăn liệm trùm đầu và vải liệm xác Đức Chúa Jê-sus đã cuốn lại, xếp để một chỗ, còn chính mình Chúa thì đã ra khỏi những vật ấy rồi.

Ngài cũng đã hiện ra với hai môn-đồ ở làng Em-ma-út, với mười một sứ-đồ như đã kể trên, với mười hai sứ-đồ, trong lúc đó có cả Thô-ma, là kẻ ít đức-tin, với các môn-đồ đương đánh cá ở bờ biển Ti-bê-ri-át, «với năm trăm anh em,» với Gia-cơ và với Phao-lô trên đường Đa-mách trong sự chói-lòa của vinh-hiến Ngài mà bắt phục kẻ thù của đạo Ngài trở nên kẻ bênh-vực đạo Ngài, đến nỗi Phao-lô xưng sự hiện-thấy của Ngài ra cho mình như với «một thai sanh non vậy.»

BỮ LÝ TIN CHÚA SỐNG LẠI

Sự sống lại của Đức Chúa Jê-sus mới coi thì dường như huyền-hoặc khó tin

Nhưng, nếu ta lưu-tâm nghiên-cứu quan-sát, thì sẽ biết là một sự thực và một sự rất tự-nhiên. Này, hãy xem ngay những cây tàn mùa thu, nhút lá từ thu sang đông, có cây lá vàng, cành héo, có cây chỉ còn trơ-trọi những cành, trông dường như những cành khô, tưởng chỉ còn chặt mà làm củ; ai dè cuối đông sang xuân, thốt-nhiên đâm lộc, nảy chồi. Rồi đến đầu xuân, thì cành lá xanh-tươi mơn-mởn; thật là cảnh-tượng của thảo-mộc hồi-xuân hay là phục-sanh vậy. Tại sao cây khô lá vàng, dường như phôi màu sự chết, lại có thể trở nên cây tươi lá xanh mà chiếm lấy cái quang-cảnh hồi-xuân thanh-mậu dường như đầy-tràn sự sống vậy? Ấy là bề ngoài tuy bị thời-tiết đổi-thay mà dường như chết, nhưng bề trong vốn có sự sống đầy-dẫy chỉ chờ gặp tiết xuân-dương là phát-tiết mà sống lại.

Cũng một lẽ ấy, do theo một luật-lệ tự-nhiên của Đấng Tạo-Hóa là Đức Chúa Cha dựng nên, sự sống vốn có đầy-dẫy ở trong Chúa đã theo kỳ-hẹn mà sống lại.

Lại hãy xem như cái trứng gà là một cục bất-cử bất-động, trơ-trơ như chết, thể mà gặp sự ấm-nóng của gà mẹ hoặc của lò ấp trứng, thì cũng theo kỳ-hẹn trong độ mười lăm ngày mà vỡ toác ra một gà con, lông tơ mơn-mởn như những sợi tơ vàng dệt thành nhung, nhẩy dẫu này qua dẫu nọ mà kiếm ăn. Đó là quyền của sự sống hoạt-động của Đấng Tạo-Hóa đã để sờ-sờ trước

mắt cho chúng ta xem thấy được. Đức Chúa Jê-sus cũng sống lại từ kẻ chết do nơi một quyền của Đấng Tạo-Hóa là Đức Chúa Cha như vậy.

Trong cây vốn có sự sống dầu bề ngoài dường như chết, trong trứng gà vốn có sự sống dầu bề ngoài trơ-trơ một cục bất-cử-động, trong Đấng Christ vốn là cái Kho của sự sống dầu bề ngoài chôn trong mồ-mả; nhưng cây kia gặp tiết xuân-dương thì sống lại, trứng gà kia gặp khi nóng thì nở ra, Đức Chúa Jê-sus-Christ đúng theo kỳ-hẹn của Đức Chúa Cha đã định cũng từ kẻ chết mà sống lại. Có chi là lạ quá cho ta đâu?

Hỡi quý độc-giả! nếu cái dây xiềng-xích của tội-lỗi còn đương buộc chặt lấy ông mà dẫn ông đến nơi cuối-cùng, là sự chết cả phần hồn lẫn phần xác, để chịu phán-xét sau khi đã chết, thì khá biết rằng Đức Chúa Jê-sus đã phá tan cái xiềng-xích của tội-lỗi ở trên thập-tự-giả rồi, đã đập vỡ cái quyền của sự chết bởi sự sống lại của Ngài rồi. Hễ ai bằng lòng ăn-năn bỏ lỗi, đến tin theo Ngài, nhờ-cậy công-lao của Ngài đã thay mình mà chuộc tội, thì được cứu khỏi cái án phạt về tội, được xưng là người công-bình, được quyền thắng tội, được khỏi chết, và được sự sống đời đời. «Ai tin Con (tức Đức Chúa Jê-sus) thì được sự sống đời đời; ai không chịu tin Con thì chẳng thấy sự sống đâu, nhưng cơn thịnh-nộ của Đức Chúa Trời vẫn ở trên người đó.»—*Dương-như-Tiếp.*

VINH-HIỀN THAY, NGÀY CHÚA SỐNG!

Chúa ta sống lại về-vang thay!
Thỏa dạ trông-mong những bấy chầy.
Hai vị thiên-thần sa xuống đất,
Rao lời Chúa sống lại hôm nay.

Rao lời Chúa sống lại hôm nay
Cho bạn Ma-ri lối sáng ngày;
Ngài đã sống rồi, đừng khóc nữa,
Đi về thông-báo mọi người hay.

Đi về thông-báo mọi người hay,
Nhắn-nhủ ông Phi (Phi-e-rơ) biết sự này,
Cùng mọi kẻ tin lân-cận Chúa.
Đừng lời uoi trước bấy lâu nay.

Đừng lời nói trước bấy lâu nay,
Ngài đến nhiều nơi đặt tỏ-bày;
Dạy-dỗ môn-đồ nên vững chí;
Đạo miên duyên-hải, khắp đông tây.

—*Nguyễn-duy-Hữu, Tự-nhiên.*

TIN-TỨC GẦN XA

NAM-KỲ

Cảm-tưởng về Hội-đồng Cao-lãnh.—

Tôi, là tin-đồ Hội-thánh Dalat, nhớ Chúa ban phước, được dịp-liên đi nhóm Hội-đồng địa-hạt Nam-kỳ ở Cao-lãnh, bữa 31 Janvier 1933. Như cảm-động quá đỗi, *hèn sắp chữ làm bài thơ như sau:*

Gần xa nô-nức rủ nhau đi,
Tổn-hội năm nay rực-rỡ kỳ!
Mấy buổi nhóm đông, chen gót ngọc;
Ba đêm đạo giảng, gọi hồn mê.
Ngôi-khen danh thánh, vang câu hát;
Dấy-dức đời thiêng, dậy tiếng thi.
Tình-thức lòng con, Cha giảng phước,
Trở về hơn-hở, nghĩ vui he!

—Nguyễn-công-Tổ, Dalat.

Hội-đồng Nam-kỳ Địa-hạt lần thứ 8.

—Nhóm tại Cao-lãnh, từ ngày 31 Janvier đến 2 Février 1933. Có 63 đại-biêu, và các tin-đồ nhóm lại chừng 350 người. Trong ba ngày đó, Chúa dùng ông hội-trưởng Irwin, các mục-sư Jackson, Ferry, Carlson, Huân, Ngà, và hai ông Hiến, Ý mà đức-dấy đời thiêng-liêng của các thỉnh-giã trong kỳ hội-đồng này. Người ngoại nhóm nghe rất đông-đảo; kết-quả được 1 người tin Chúa.

Tổ khai-trình việc Chúa, năm 1932. Chủ-nhiệm đọc giữa hội-đồng:

I. Sự tấn-bộ của Hội-thánh:

1. Đăng con trẻ	707 đứa
2. Làm phép giao	69 đôi
3. Người cầu-nguyện	2.069 người
4. Chịu báp-têm	854 »
5. Tin-đồ theo số	5.065 »
6. Tin-đồ nguội-lạnh	381 »
7. Tin-đồ đời-đời	109 »
8. Tin-đồ qua đời	42 »
9. Tin-đồ bị dứt phép	112 »
10. Tin-đồ hiện có	4.876 »
11. Phục-hưng	39 lần
12. Học-sanh	12 người
13. Cựa Tân-ước bản	408 quyển
14. Tân-ước	244 »
15. Sách Tin-lành	6.345 »
16. Sách nhà-in	9.044 »

II. Sự mở-mang của Hội-thánh:

1. Hội chánh có	34 hội
2. Hội nhánh có	22 »
3. Tự-lập tự-tri 1931 có	21 »
4. Năm 1932 thêm 4, cộng	25 »
5. Trong 25 hội tự-tri có 14 hội nhánh	
6. Hội chưa tự-tri 9, và 8 hội nhánh	
7. Tất cả hội chánh và nhánh...56 hội	
8. Tại Nam-kỳ có 4 thầy bán sách.	
Tại Địa-hạt Nam-kỳ có 14 mục-sư, 22 thầy giảng và 4 thầy bán sách.	

III. Số tiền dâng:

1. Tiền trả lương cho mục-sư, thầy giảng	7.464\$94
2. Các món tiền quyền dâng trong chi-hội	9.948. 02
Cộng:	17.412\$96

IV. Cử Ban trị-sự Địa-hạt mới:

1° Chánh-chủ-nhiệm Bùi-tự-Do (chưa mãn khóa). 2° Phó chủ-nhiệm Lê-dinh-Tươi (22 thăm trong 63). 3° Thư-ký Huỳnh-văn-Ngà (21 trong 63). 4° Tư-hóa Phạm-quang-Nghiêm (22 trong 63). 5° Phái-viên Lê-văn-Quế (20 trong 63).

Tiền dâng trong 3 ngày: 34\$90, tiền hứa 32\$00, cộng 66\$90. Các chi-phi xong, còn dư lại 28\$07.—Bùi-tự-Do.

Ba-tri.—Ông Lê-văn-Kiểm, chức-viên Hội Ba-tri, tháng trước bàn được 5\$00 cá, ông dâng 0\$50; tháng sau bàn được 7\$00, ông dâng 0\$70. Cảm ơn Chúa lắm! Ông này tổ lòng trung-tin với Chúa, cứ gởi phần mười dâng cho Ngài, nên công-việc làm-án của ông càng ngày càng được thanh-vượng. Tháng này ông làm lúa được 200 gạ, ông đem dâng 20 gạ. Thật ông vâng lời Chúa dạy trong Ma-la-chi 3: 10-12.

Hỡi qui ông bà thuộc về Chúa! Xin coi gương của ông Kiểm mà làm theo, thì Hội-thánh của Chúa chẳng khi nào thiếu-thốn. Nguyễn Đức Thánh-Linh cảm-động nhiều tin-đồ cứ giữ lòng trung-tin với Chúa mà dâng phần mười cho Ngài. A-men.—Ban trị-sự.

Lưu-hành tuyên-đạo bang.—Trong tháng Janvier, Bang chúng tôi làm việc tại kinh xan Bathe, đến đầu kinh xan Hà-tiên. Có 2.000 người nghe về đạo Chúa, có giảng được 18 đêm, có thăm được 194 nhà. Trong những người đã nghe, có 6 linh-hồn trở lại cùng Chúa. Bán được 147 sách Tin-lành, 2\$94; 3 sách Tân Cựu-ước, 3\$00; 31 sách nhà-in, 1\$21.

Việc thâu: Mẫu-hội 40\$00, Hội-thánh Đalat 4\$03, Hội-thánh Ô-môn 1\$00, ông mục-sư P. E. Carlson 12\$50, cộng là 57\$53.

Việc xuất: Lương Huỳnh-văn-Ngà 29\$33; Võ-văn-Thuần 12\$00; essence 75 litres, 10\$70; huiles 8 litres, 2\$40; man-chous và ống khói 1\$05; correspondances 2\$05; cộng 57\$53.

Xin các quí ông bà cử sốt-sắng, cử giúp tiền, cử cầu-nguyện, hầu cho Bang chúng tôi làm được công-việc Chúa nhiều hơn.—Huỳnh-văn-Ngà.

Cà-mâu.—Cảm ơn Chúa, Ngài đã nhậm lời cầu-nguyện của chúng tôi, nên đầu gặp năm kinh-tế khuôn-bách, chúng tôi cũng hiệp chung lại lo làm được lễ Khánh-thành từ ngày 7 đến 9 Décembre 1932. Có mời các quí ông: Chủ-nhiệm Bùi-tự-Do, mục-sư Ferry, mục-sư Phan-dinh-Liệu đến giảng giúp. Trong ba ngày đêm ấy có nhiều người đến nghe chật cả trong ngoài. Kết-quả được 5 người tin Chúa. Trong dịp đó có 5 em nhỏ được dâng cho Chúa, và một đôi-lúa làm phép giao. Tiền thu được 24\$87, chi hết 22\$37, còn dư 2\$50. Rất cảm ơn Chúa, và cảm ơn các quí Hội-thánh đã cầu-nguyện giúp.—Ban trị-sự.

Mỹ-tho.—Khi tôi 26 tuổi, đau bệnh như-mỗi hai chơn, đi đứng nằm ngồi không

đặng, cả ngày đêm ăn ngủ chẳng yên. Thuốc uống tốn bạc trăm, nhưng bệnh không giảm-bớt. Hai ông chơn tôi càng ngày càng lớn; tôi chắc phải chịu tất cả đời. Đến năm 48 tuổi, tôi tin Chúa, không uống thuốc nữa, nhưng bởi sự cầu-nguyện hằng ngày, Chúa cho tôi được hết lần-lần. Song hết chừng năm bảy tháng, rồi đau lại; trở đi trở lại đôi ba lần như vậy. Tôi không mỗi-một về sự cầu-nguyện, nên Ngài nhậm lời. Trọn năm đã qua, bệnh tôi thật dứt. Hiện nay, được lành-mạnh như xưa, tôi nức lòng mừng-rỡ mà ngợi-khen quyền-phép Chúa!

Từ đó tôi khởi-sự học thuộc lòng đoạn



Nhà Mẫu-hội thuê ở Vientiane, Ai-lao.

đầu, song tôi cảm-biết khi được sự đó thì có phước cho tôi. Mỗi khi nhớ đến, tôi lại ngợi-khen Đức Chúa Jê-sus-Christ! A-lê-lu-gia.—Nguyễn-chánh-Chơn.

Gò-công.—Năm 1932 vừa qua, Hội-thánh Gò-công đầu gặp nạn nghèo-khổ, nhưng Chúa cử ban phước luôn. Những tin-đồ đã chịu phép báp-têm mới và cũ được 150 người vẫn còn nguyên. Số cầu-nguyện ngoài 70 người, còn chắc 30 người. Cả năm rồi, chi-tiêu hết 386\$66; có 15 em được dâng cho Chúa và một đôi-lúa làm phép giao. Rất ngợi-khen Chúa! Bước sang năm 1933 này, vì anh em tin-đồ nghèo quá, nên cử mướn nhà đó luôn mà giảng như thường, chớ chưa cất được nhà mới.

Còn Hội-thánh ở Long-hựu, anh em tin-đồ đã chịu tiền đủ rồi, đương lo cất

3, đoạn 4 trong sách Sứ-dõ, 10 đoạn (đếm được 280 câu) trong Tân Cựu-ước và 128 câu gổc t h r ờ n g học trong ngàyChúa-nhật, cộng t ấ t c ả được 408 câu. Tôi không nói v ậ y đ ể khoe mình

nhà giảng. Có ông Giắc nguội-lạnh đã lâu, nay Chúa ban ơn, ông sống lại; vợ chồng đồng dâng cho Hội một chỗ đất để cất nhà giảng. Tôi đã nhờ quan Chánh gửi đơn xin cất nhà giảng. Xin quý ông bà cầu-nguyện cho mau có phép. A-men.
—*Huỳnh-văn-Thịnh.*

An-thái-đồng.—Giờ yên, sống lặng, cảnh tỉnh, mây trong. Cảm ơn Chúa, Hội-thành An-thái-đồng lúc này hết nổi gay-gò, mà đổi ra về hòa-vui; anh em sống với nhau theo tinh thần-ái. Bị khủng-hoảng về kinh-tế, ban trị-sự chúng tôi lúc này đang phải chung sức hiệp lòng mà lo-lắng về tài-chánh năm 1933 nhiều lắm. Về ban truyền-đạo cho người ngoại thì cũng có phần kết-quả thêm hơn. Kể từ trào ông Phan-văn-Tử đến nay đã được 19 linh-hồn trở lại cùng Chúa. Chúng tôi có tru-tình mở một hội nhánh tại chợ Ngõ-Sáu thuộc về làng Mỹ-lợi, hạt Mỹ-tho. Phép-tắc đã xong, nhưng tiền-bạc hãy còn thiếu-thốn. Xin nhớ quý ông bà cầu-nguyện giúp, hầu cho Hội-thành ở Ngõ-Sáu được mau thành-lập. A-men!

Trường Chúa-nhật có phần tiến-bộ nhiều, được 15 nam nữ học-sanh. Nhờ sức Chúa ban thêm, các em học-hành siêng-năng giỏi-giỏi. —*Ban trị-sự.*

TRUNG-KỲ

Đại-an.—Nhờ ơn Chúa, kỳ Hội-đồng năm nay nhóm lại cũng có vẻ thiêng-liêng và anh em hết lòng lo việc Chúa. Một phần lo mua đất làm nghĩa-trang và cái thiên-cổ-đường; còn một phần nữa lo về linh-hồn người ngoại, nên cứ mỗi ngày thứ bảy thì có một Bang làm chứng, nên ông Từ, anh Trữ, anh Khuyển, thầy Liêng, ông Ngón, chị Tri, chị Hương-Viên, thầy Tám, anh Tuệ và anh Bùi-Tào đã đi làm chứng những làng Ngọc-kinh, Thanh-mỹ và Tiên-sơn-tây. Xin cầu-nguyện giúp cho nhiều tin-đồ được sự hiện-thấy người Ma-xê-đoan kêu mình đến cứu-giúp họ vậy (Sứ-đồ 16: 9-15). —*Đoàn-văn-Khánh.*

Trường-an.—Khi Hội-đồng thường-niên của chi-hội Trường-an nhóm lại có biểu-quyết hai đều nên chú-ý, là mở thêm một hội nhánh cách Trường-an chừng 11^{km} và tổ-chức một Bang làm chứng đặc-biệt, cứ mỗi ngày thứ bảy thì Bang

đi làm chứng những «nơi nào danh Đấng Christ chưa được truyền ra.» Chúa đã dùng ông Chỉ, ông Diệp, anh Quế, ông Quyền, ông Tùy, ông Chưởng, anh Tham, ông Phấn, ông Bàn, bà Tân, chị Trinh, chị Chung, cô Biện-loãn, chị Tuyền, chị Ngọc, cô Tựu và bà Chuyền đi đến Quảng-huế, Hòa-duân và Đại-an đã được nghe Tin-lành. Xin các quý ông bà cầu-nguyện giúp Chúa thúc-giục lòng nhiều tin-đồ ở Trường-an nhập vô Bang. —*Đoàn-văn-Khánh.*

Vinh.—Nhờ lời cầu-nguyện thành-thật của ông bà anh chị, Chúa ban ơn cho gia-quyển tôi được mọi sự bình-yên. Chúng tôi xin hết lòng cảm-tạ. Hiện nay ở Vinh có bản được nhiều sách, và cắt-nghĩa làm chứng cho nhiều người. Xin các quý ông bà anh chị hết lòng cầu-nguyện cho ở đây sẽ có nhiều người tin Chúa và xây-cất được nhà giảng ở giữa châu-thành Vinh. A-men. —*Bùi-trung-Quỳ.*

BẮC-KỲ

Bắc-ninh.—Từ khi tôi tin Chúa đến nay đã được 3 tháng, Chúa ban phước và giúp-dỡ cho tôi nhiều. Nhưng tôi cũng buồn vì có con gái tôi đã lạc mất 10 năm nay, làm cho tôi ngày đêm tưởng-nhở, không thể nào bỏ qua được. Tôi hết lòng cầu-nguyện với Chúa, và có xin ông bà thầy giảng cầu-nguyện nữa, nên con tôi đã gặp tôi hôm 15-2-1933. Cảm ơn Chúa nhiều lắm! —*Đỗ-thị-Bào.*

Thái-bình.—Chúng tôi được tin buồn rằng cụ Phạm-xuân-Hải, thân-phụ của hai ông Phạm-xuân-Lai và Phạm-xuân-Thái, mới tạ-thế tối ngày 15 Février tại quê-xá. Đám tang đã cử-hành ngày 17 và đưa cụ an-tàng tại nghĩa-trang Tập-Thiện, Thái-bình. Chúng tôi xin thay mặt Hội mà kính viếng cụ và chia buồn cùng hai ông Lai và Thái, là hai môn-đồ trung-tin của Chúa, và cùng quý-quyển.

Trong dịp này hai ông Lai và Thái đã tỏ mình ra là hai môn-đồ xứng-dáng của Chúa, đầu đám tang làm theo nghi-tiết cũ, vì hai cụ chưa tin Chúa, nhưng hai ông nhứt-định không dự phần trong sự cúng-tế, chỉ để tang mà thôi.

Xin cầu-nguyện cho hai ông khỏi sự bất-hớ trong gia-đình, cho nhiều anh em tin-đồ khác có lòng sốt-sắng trung-tin cũng được cứu thoát khỏi sự gia-đình

bất-bỏ mà không dự vào việc dị-doan như gương sáng của hai ông Lai và Thái đã tỏ ra. Có nhiều gia-dinh muốn ngăn-cấm người nhà mình tin theo Chúa, vì sợ người nhà mình cũng sẽ không cùng-lay!

Xin cầu-nguyện cho một vài anh em yếu-đuối trong phần thiêng-liêng.—*Dương-như-Tiếp.*

Hà-nội.—Anh chị yêu-dầu trong Chúa xin nhớ cầu-nguyện cho một việc như sau này: 1) Ông Dương-tự-Phùng, là chấp-sự của hội-hội, đang yếu nặng; 2) Em Nguyễn-đức-Từ, là con của ông Nguyễn-đức-Thực, mắc bệnh động-kính, nhiều thầy thuốc chữa mà không khỏi. Xin nhớ đến trước mặt Chúa cầu-nguyện cho, chúng tôi rất cảm ơn.—*Lê-văn-Thái.*

Bổn-hội mới được tin buồn bà nhạc-mẫu của ông thơ-ký Nguyễn-vũ-Tông mới qua đời tại qui-xã. Bổn-hội có lời chia buồn cùng tang-gia và cầu Chúa an-ủi ông bà.—*Ban trị-sự.*

CAO-MÈN

Pnom-penh.—Nhờ ơn Chúa, tôi được dự nhóm kỳ Hội-đồng ở Cao-lãnh, cảm-biết rằng tôi cùng anh em đều được ơn nhiều. Có một điều tôi cảm-động hơn hết, là thấy ông mục-sư Jackson cõ-động về việc giảng cho người Mọi. Điều đó là cần lắm. Song chớ quên điều cần nữa là ở Cao-mên có biết bao nhiêu chợ, tỉnh, quận, mà người An-nam chưa được nghe đạo Chúa. Xin cầu-nguyện Chúa sai người đến đồn Tin-lành tại các nơi đó.—*Phíphi.*

LỜI TÒA BÁO

Mấy lời trân-trọng tiễn đưa.—Đến cuối tháng Avril, ông bà Van Hine sẽ về Thụy-sĩ, và ông bà Hazlett sẽ về Mỹ nghĩ. Bổn-báo xin cầu Chúa ban phước dư-dật cho mấy ông bà đó trong khi đi đường, và mong rằng rồi lại sang đây mà hầu việc Ngài.—*T. K. B.*

Lời cảm-tạ.—Mới đây ông R. M. Jackson, mục-sư ở Thanh-hóa, gởi 10\$00, và ông B.-t.-Q., ở Hội-thánh Vinh, gởi 1\$00 giúp THÀNH-KINH BẢO. Bổn-báo rất cảm-động vì lòng tốt ấy. Xin Chúa ban phước cho hai ông càng hơn.—*T. K. B.*

AI muốn mua sách?—Số báo trước bổn-báo đã rao cho độc-giả biết đến cuốn **Tân-ước giải nghĩa bằng tiếng Pháp** của mục-sư Faivre rồi. Nay lại tiếp được tin của ông Funé gởi đăng như vậy: Nếu

quí vị nào muốn mua một quyển, thì xin gởi 0\$40; song nếu mua từ 5 quyển trở lên, thì giá mỗi cuốn là 0\$35. Còn nếu quí vị có quen người nào giỏi tiếng Pháp mà ai-mộ đạo và muốn đọc sách ấy, song không tiền mua được, thì xin gởi tên và chỗ ở của người ấy với 0\$10 liền cước cho ông mục-sư Jean Funé, Hòa-bình, thì trong khi còn có, ông Funé sẽ gởi biểu một quyển của ông Faivre.—*T. K. B.*

Cầu-nguyện chung

Hiện nay tin-dò Đấng Christ đang bị khô-sở ở nước Nga. Xin anh em cùng chúng tôi đồng-thình cầu-nguyện Chúa che-phủ họ, hầu cho ai nấy được ân-nậu dưới cánh ân-diên của Ngài. Chúng ta tin rằng quyền-lực người đời dầu lộng-lấy hồng-hách đến đâu, cũng chỉ tạm-thời mà thôi, chớ đến cuối-cùng ắt phải phục dưới quyền cao-cả của Chúa.—*T. K. B.*

TIN DẬY BIỂN NGOÀI

Cuộc biểu-tình của một vạn người

Ngày 21 Aout 1932, tại kinh-thành Berlin, nước Đức, có một vạn người thuộc về mọi nhánh đạo Tin-lành nhóm cuộc mết-tinh để tỏ lòng tin Đấng Christ. Một vạn người ấy cầm bằng khăn-hiệu in chữ đỏ chói: «Đấng Christ là phương giải-quyết mọi vấn-đề.» Họ hát bài thơ-thánh linh-hoạt của Luther: «Đức Chúa Trời là thành kiên-cố ta» (xem thơ-thánh số 128). Hàng mấy ngàn người khóc ngấm khóc ngấm.

Đó, cuộc mết-tinh để tỏ lòng lại tin Đức Chúa Trời, mặc dầu thế-giới đương trải qua thời-kỳ khủng-hoàng. Kia, một vạn người ấy qui gởi, hát bài cầu-nguyện: «Xin ở cùng tôi! Bồng xế đến mau lạ-ký» (xem thơ-thánh số 46).—*T. A. W.*

Một bức điện-tin từ năm 1844

Ngày 24 Mai 1844, ông Samuel F. B. Morse, người phát-mình ra máy điện-tin, đánh bức điện thử nhứt, có mấy chữ này: «La-lùng thay, công-việc của Đức Chúa Trời!» Bức điện ấy đi từ kinh-thành Washington đến hải-cảng Baltimore thuộc miền Maryland, cách nhau chừng 150 cây số. Suốt mười hai năm, ông Morse cố tìm



CHƯƠNG THỨ HAI

THỜI-KỲ HỖN-ĐỘN

«Vả, đất là vô-hình và trống-không, sự mờ-tối ở trên mặt vực.

Thần Đức Chúa Trời vận-hành trên mặt nước»

(Sáng-thể Kỳ 1: 2)

CÁI GÌ GÂY NÊN HỖN-ĐỘN?

CHÚNG ta có cơ tin rằng trời đất ban đầu mà Đức Chúa Trời dựng nên vốn trọn-vẹn và đẹp-đẽ (Sáng 1: 1). Vậy, tại sao về sau đất lại hóa ra tro-trụi, hoang-vu, chẳng có sự sống? (Sáng 1: 2). Cái gì gây nên cơn tai-biến kinh-khiếp dường ấy? Dầu lúc đó loài người chưa được dựng nên, nhưng nếu ta có thể theo lịch-sử loài người mà giải-đáp, thì chắc là bởi tội-lỗi đã gây nên cảnh hư-hoại gồm-ghe nầy.

Ê-sai dùng vua ác của thành Ba-by-lôn (14: 12-16), và Ê-xê-chi-ên dùng vua ác của thành Ty-rơ (28: 2-19) mà tả bóng về tội-lỗi và sự sa-ngã tai-hại của ngôi sao mai sáng-chói nhứt, nghĩa là của thiên-sứ thượng-phẩm vốn quản-đốc hết thảy thiên-sứ, nhưng sau sanh lòng kiêu-ngạo, làm lãnh-tụ của những thiên-sứ phản-nghịch Đức Chúa Trời. Ê-sai nói rằng: «Hỡi sao mai, con trai của sáng sớm kia, sao ngươi từ trời sa xuống,...ngươi bị chặt xuống đất là thể nào?» (14: 12).

Đó chẳng phải truyện thần-tiên hoặc truyện hoang-đường đâu, nhưng là truyện-tích về một biến-động chắc đã xảy ra ở trên trời trước khi dựng nên loài người. Chính Chúa Jê-sus làm chứng như thế: «Ta đã thấy quỷ Sa-tan từ trời sa xuống như chớp» (Lu 10: 18). Giảng cũng chép: «Ma-qui... đã bị quăng xuống đất, các sứ nó cũng bị quăng xuống với nó» (Khải 12: 9).

Vậy, có người giả-định rằng sự

«quăng xuống» tai-hại đó gây nên cảnh-tượng tàn-phá khắp địa-cầu, như Sáng 1: 2 đã mô-tả. Chẳng những địa-cầu, mà có lẽ cả thái-dương hệ-thống cũng bị tàn-phá và thành ra hỗn-độn.

Trong câu 1, nhà sử-học Môi-se được Đức Chúa Trời soi-bảo, đã tuyên-bố đề-mục mình và bắt đầu thuật căn-nguyên của vũ-trụ bằng một lời quả-quyết cao-siêu: «Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất.» Đến câu 2, ông phô-bầy tình-trạng địa-cầu ngay trước khi khởi công sáng-tạo, theo như đã ghi-chép trong câu 3 trở đi. Câu 2 là một vực sâu vùi-lấp vô-số thời-đại và vô-số biến-động chẳng ai ghi-chép. Ta chỉ có thể tìm-tòi chương thiếu-sót ấy của bộ lịch-sử thế-gian trong các di-thể động-thực-vật mà vô-cùng trái đất vẫn giữ lại cho ta khảo-cứu.

Câu 2 chẳng khác chi chìa-khóa mở cửa cả đoạn 1 sách Sáng-thể Kỳ. Người ta xem-xét đoạn nầy theo hai cách, nên cũng có hai cách giải-thích cả công-cuộc sáng-tạo thuật bởi Môi-se.

HAI THUYẾT KHÁC NHAU

Có người chuyên cắt nghĩa Kinh-thánh, tưởng rằng câu nầy mô-tả tình-trạng hỗn-độn nguyên-bồn của địa-cầu. Họ tin rằng khi ấy chưa có một tấc đất liền. Vậy, họ kể sáu ngày sáng-tạo là sáu thời-kỳ rất lâu-dài gồm cả tuổi của địa-chất.

Lại có người tưởng câu 2 chỉ mô-tả bình-trạng địa-cầu ngay trước sáu ngày sáng-tạo. Theo nghĩa rõ-ràng và

tự-nhiên, họ hiểu rằng sáu ngày ấy cũng có «buổi chiều và buổi mai» như muôn ngàn ngày khác. Sáu ngày ấy tức là cả thời-gian đứng lại, nấn gọt và bày-biện thế-gian cho xứng-hiệp làm nơi người ở.

CÂU NGHĨA NGUYÊN-VĂN CÂU 2

Chúng tôi biểu-dồng-tình với thuyết thứ hai. Muốn thấy câu này đúng với khoa-học, ta nên cần-thận xem xét và cân-nhắc nguyên-ý của mười mấy chữ: «**Vả**, đất là vô-hình và trống-không, sự mờ-tối ở trên mặt vực.» Theo nguyên-văn tiếng Hê-bơ-rơ, thì tiếp-tục-từ (*con-junction*) dịch là «**vả**» đây cũng có thể dịch là «**nhưng**» được. Bản thứ nhứt của Kinh-thánh Cựu-ước bằng tiếng Gờ-réc (*Septante*) và bản tiếng La-tinh (*Vulgate*) đều dịch là «**nhưng**»: «**Nhưng** đất...»

«**Là** vô-hình...»

Theo nguyên-văn tiếng Hê-bơ-rơ, thì chữ «**là**» dịch đây cũng là chữ độc-nhất trong tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là «**trở nên**» Vả, dịch phần trên của câu này là: «**Nhưng** đất đã trở nên...» mới đúng ý và phải lẽ. Trước khi nhà khoa-học phải xem-xét những tình-trạng bi-hiêm của địa-chất, một bậc tri-thức chuyên học tiếng La-tinh đã dịch câu này là: «*Terra vero facta fuerat*» (Đất đã trở nên).

«**Vô-hình và trống-không**» Bản *Septante* dịch là: «**Vô-hình và không** bày-biện.» Tán-sĩ *John Kurtz* nói rằng: «Nguyên-văn câu này, không cứ dùng vào đâu, cũng chỉ-tỏ rõ-ràng một

cuộc hủy-phá và hoang-vu thực-hiện tiếp theo một cuộc sanh-hoạt và kết-quả.» Các bản dịch câu ấy gần giống nhau và cùng tỏ-bày chung một ý-nghĩa.

Vả, ý-nghĩa rõ-ràng và phải lẽ của câu Môi-se chép là: «**Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất. Nhưng đất đã trở nên hoang-vu, không có người ở, không được bày-biện, lại chìm dưới nước, và bị mờ-tối bao-phủ.**» Thế thì khoa-học và Kinh-thánh cùng bày-tỏ một tình-trạng ngay trước khi dựng nên loài người trên đất.



Dinosauriens.—Bộ xương loài động-vật xưa còn lại trong đất, có khi cao độ 4 thước, dài độ 25 thước. Người ta có tìm được một cái sọ dài đến hơn 2 thước. Hiện nay trong các nhà bảo-làng ở các nước Âu Mỹ, người ta có bày những bộ xương ấy.

Nhà địa-chất-học dò theo lịch-sử thế-gian bởi xét từ lòng đất lên mặt đất, còn nhà khảo-cổ-học dò theo bởi xét từ mặt đất xuống lòng đất. Đương khi khảo-cứu, cả hai gặp nhau ở cuối thời-dại băng-giá (*Epoque glaciaire*). Hiệp ý nhau, họ kể thời-dại ấy là lúc bắt đầu có loài người trên thế-gian.

Về sự xem-xét câu 1 và câu 2 theo cách trên đây, tán-sĩ A. B. Simpson luận rằng: «**Câu 1 là chung cuộc dựng nên vũ-trụ.**

Có lẽ vô-số thời-dại đã liên-tiếp nhau trước khi xảy ra những công-việc chép trong câu 2 trở đi. Đó là thời-gian đủ cho cuộc tạo-thành mọi vật tìm được trong các tầng địa-chất. Trước sáu ngày sáng-tạo, có lẽ đã xảy đại-nạn và một loài sanh-vật vào đó đã sa-ngã.

«**Đất là vô-hình và trống-không.**» Nguyên-văn tiếng Hê-bơ-rơ như vậy: «**Đất là tohu và bohu.**» Thanh-âm hai chữ này chẳng khác giọng gầm-thét của biển hoang man-mác. Đó không phải tình-trạng nguyên-bồn của muôn

vật, vì Ê-sai 45: 18 nói rõ rằng Đức Chúa Trời vốn chẳng dựng nên một thế-giới *tohu* và *bohu*. Chắc có biến-dộng nào sanh ra hỗn-độn, mờ-mịt.

«**Thần Đức Chúa Trời vận-hạnh trên mặt nước**» (câu 2). Chính Đức Thánh-Linh là căn-nguyên sự sống trong cõi thiên-nhiên và cõi thiêng-liêng; là Chim Bò-câu mẹ ấp trứng cho nở thành các sanh-vật.»

KHOA-HOC HIỆP MÔI-SE VỀ KỶ HỖN-ĐỘN

Bây giờ xin luận kỹ hơn về tình-trạng thế-gian trong thời-dại băng-giá, lúc trái đất «vô-bình và trống-không.»

1. Môi-se nói rằng đất chìm dưới nước. Khoa-học cũng dạy-dễ và chứng rõ như thế. Ngay trên mặt đất có sỏi, cát và đá lẫn-lộn với nhau, lại rải-rác nhiều nơi hoặc tụ từng đống cao, chớ không đồng phẳng thành một tầng. Trong nhiều miền rộng-rãi khắp tân-cựu-dại-lục, người ta tìm được sỏi, cát và đá lẫn-lộn như thế, tỏ ra xưa kia bị nước cuốn đi mà hiện nay nằm yên ở đồng-bằng, sườn non và đỉnh núi. Người ta tưởng trong thời-dại băng-giá, nhiều mảnh núi tuyết, trong có sỏi, cát và đá, trôi trên mặt biển, rồi tan-chảy; còn thứ lẫn-lộn ba món kia, hàng ức triệu năm, bị sóng đùa đến một nơi, rồi trộn-lộn với nhau mà tụ lại.

2. Môi-se chép: «Đất đã trở nên trống-không,» hoặc «không được bày-bien.» Khoa-học cũng chứng-nghiệm thiệt-sự ấy. Tiết lạnh cực-điểm phủ địa-cầu bằng một lớp nước đá và băng-tuyết, đến nổi động-thực-vật chết cả.

3. Môi-se chép: «Sự mờ-tối ở trên mặt vực.» Khoa-học đem các thiệt-sự mà chứng-nghiệm rằng lời đó đáng tin. Hiệp theo tình-bình địa-cầu trong thời-dại này, nghĩa là vì hỏa-diểm-sơn phun lửa và vì dòng nước nóng, nên một phần băng-giá tự-nhiên biến thành sương-mù và mây đen bao-phủ địa-cầu, làm cho tối-tăm không dứt.

Vậy, ta thấy các dấu-tích trên mặt đất mà khoa-học tìm được và các lời

chứng của Kinh-thánh đều hiệp nhau cả. Chúng tôi tin rằng cuộc sáng-tạo muôn vật hiện-thời theo liền thời-dại băng-giá và hỗn-độn của địa-cầu.

Suy-gẫm

Các biến-dộng trong thời-dại băng-giá làm cho sự dưỡng-hư-hoại sanh ra được sự tốt-lành. Cũng như cây-cối và rừng-rú của thời-dại *carbonifère*, nước đá và tuyết của thời-dại băng-giá có những kết-quả quan-trọng và hữu-ích cho loài người sau này. Những núi tuyết và mảnh núi tuyết là cây và bửa mà Đức Chúa Trời dùng để bửa, xé, chà, nhào... và trộn mặt đất, làm cho đủ tánh-chất và sẵn-sàng sanh ra thực-vật tốt-đẹp hơn thực-vật của mọi thời-dại trước. Công-việc này trải qua vô-số thời-dại lâu-dài. Những mảnh núi tuyết đùa đá hoa-cương (*granit*) đến miền có vôi, và cũng đùa vôi đến miền có đá hoa-cương rất khô, rất cứng. Vậy, bởi đó, đất được tái-bồi để xứng-đáng làm nơi sanh-trưởng của các thực-vật cần-yếu cho loài người. Lại thay, việc vận-hành của Thần Chúa!

Thế thì ta thấy sau cái tình-trạng u-âm, hỗn-độn trong thời-dại băng-giá, có vườn Ê-den đẹp-đẽ và sắp-đặt hẳn-hoì theo như quyền thống-trị của bôn-ý Đức Chúa Trời là thế nào.

Cũng vậy, ta có thể cho cõi luân-lý hiện-thời là đứng vào địa-vị hỗn-độn, giao-thừa. Tin-lành chưa làm trọn chức-vụ; sự thương-xót và ân-diễn chưa làm trọn ý-định khoan-nhơn của Đức Chúa Trời. Khi hạ màn tấn kịch bi-thảm mẫu-nhiệm của cõi đời vấp-phạm này, ta sẽ «nghe mọi vật dựng nên trên trời, dưới đất, bên dưới đất, trên biển, cùng mọi vật ở đó đều nói rằng: Chúc cho Đấng ngồi trên ngai cùng Chiên Con được ngự-khen, tôn-quí, vinh-hiến và quyền-phép cho đến đời đời... Hỡi Chúa là Đức Chúa Trời toàn-năng, công-việc Chúa lớn-lao và lạ-lùng thay! Hỡi Vua của muôn đời, đường-lối Ngài là công-bình và chơn-thật!» (Khải 5: 12, 13; 15: 3).—*Bà C. thuật.*



NƯỚC THIÊN = ĐÃ KHÁT =



LIỀU MỘT MẠNG, CỨU NĂM NGƯỜI!

VỤ tàu «Hoa-Lợi» chìm tại sông Anhóa, tỉnh Mỹ-tho, đêm 22 Janvier mà các báo đã tường-thuật thì ai ai cũng rõ, đây tôi không cần kể lại cho nhiều làm chi nữa; nhưng chỉ có điều này rất cảm-dộng khiến tôi đáng thuật lại.

Tàu chìm lúc 3 giờ khuya, người nào biết lộ thì khỏi chết; cũng có kẻ nhờ người khác cứu-vớt được khỏi thiệt mạng. Có một người kia đã lộ vô bờ, song ngó ra sông, còn thấy nhiều người đồng-hành với mình đang chơi-vơi trên mặt nước: Kể trời lên, người lút xuống, cảnh-tình đáng thương! Người ấy bèn động lòng thương-xót, tỏ dạ can-dảm, nên lội ra vớt một người đem vào bờ, rồi trở ra cứu người thứ hai, và cứ làm như thế cho đến cứu được năm người sống. Lần sau-cùng, y lội vừa đến bờ, thì sặc máu ra mà chết!

Một người vì cứu kẻ khác mà phải bỏ mạng như thế, hỏi độc-giả, các vị phê-bình người ấy thế nào? Có đáng thương-tiếc ngợi-khen không?

Thảm thay cho người ấy đã khỏi chết mà lại chết! Vui thay cho năm người kia gần mất mạng sống mà được sống! Đem người đó sánh với độc-giả và tôi, thì chúng ta thua xa; vì y có lòng thương-xót, can-dảm, quên mạng sống mình mà cứu kẻ khác. Song so-sánh sự thương-yêu của người đó với sự yêu-thương của Đấng Cứu-Thế, là Jêsus, thì trong trăm phần người ấy mới được một. Tại sao? Vì Chúa Cứu-Thế ở nơi rất vinh-hiến oai-nghi có muôn-vạn thiên-sứ hầu-hạ, thế mà Ngài dành lia ngôi cao-trọng, giáng xuống trần-gian này. Bởi dóm thấy chúng ta trên mặt đất đang chìm-dắm nơi

biển trăm-luân, lặn-lội trong đường tội-ác, cảnh-ngộ thật nguy, vô phương khả cứu, hòng sa địa-ngục, khác nào những người bị tàu chìm trên đó, Ngài bèn động lòng thương-xót, liều thân châu-ngọc, trải tuyết dầm sương, bỏ mình trên thập-tự, huyết ra lai-lãng, để cứu chúng ta ra khỏi tội-ác, khỏi mất linh-hồn mà được hưởng sự khoái-lạc. Đó là nhờ huyết Ngài đổ ra trên thập-tự-giá mà loài người được cứu-rỗi.

Người nói trên kia bị sặc máu ra mà cứu được năm người khỏi chết xác-thịt; còn Chúa Jêsus đổ huyết báu ra mà cứu cả mọi người tin đến Ngài được rỗi linh-hồn. Sự yêu-thương ấy có lạ-lùng không? Có ai sánh kịp không? Xin quý độc-giả suy-nghĩ về sự yêu-thương đó mà đem lòng thờ-phượng Ngài, thì khỏi bị hư-mất nơi địa-ngục. Hãy chú-ý: Chúa Jêsus là «Đấng yêu-thương chúng ta đã lấy huyết mình rửa sạch tội-lỗi chúng ta» (Khải 1: 6). — Nguyễn-hữu-Khanh, Bến-tre.

CHIÊN THEO KẸ LẠ?

MỘT ông du-lich phương Đông, nghe nói có người chăn chiên còn giữ tục gọi dịch đàn trâu con trong bầy mình, ông bèn đến cùng người mà rằng:

—Anh cho tôi bận áo của anh, cầm gậy của anh, rồi tôi gọi chúng, coi thử chúng có đến cùng tôi chăng?

Nói sao, làm vậy, ông cất tiếng gọi một con chiên:

—Mi-na! Mi-na!

Nhưng cả bầy đều lãnh ông, chạy đi hết. Thấy thế, ông hỏi người chăn:

—Khi tôi gọi chúng, thì chẳng có con nào chịu theo tôi sao?

—Thưa ông, có một vài con sẽ theo không cứ người nào, nhưng chẳng qua là những con đau-ốm.

Tôi không ứng-dụng thí-dụ này, xin nhường cho anh em. — Moody.



HẠI THAY, MA MEN!

«Giàu đâu đến kẻ ngủ trưa,
Có đâu đến kẻ say-sưa tối ngày.»

NGHIÊN rượu, tức là làm tội-mọi. Phục quyền quỷ rượu, người ta dễ phạm tội-ác gồm-ghe. Thối xấu trôi-buộc tâm-thần và linh-hồn họ còn chật hơn xích sắt giam-cầm thân-thể bọn nô-lệ.

Sao dâm nghiện rượu? Tìm khắp gầm trời, chẳng gặp ai định ý làm tội ma men cả. Có lẽ họ chịu tánh di-truyền của cha mẹ thích gặt-gù trước mầm chên. Tội-nghiệp! Có lẽ đang khi thơ-ấu, họ nuôi tánh ấy bởi mỗi ngày hơn trộm hộp rượu; làm mãi thành quen. Chẳng ai mắc nghiện vì uống một ngụm mà thôi, song vì mỗi ngày uống một ngụm. Khốn-nạn thay, kẻ ôm bầu rượu! Này đây, lời than-thở của một tội-mọi ma men đã được buông-tha bởi quyền-phép Chúa:

—Ôi! Thương-hại biết bao, kẻ tu hết chai lớn tới chai nhỏ, đến nỗi phải cúi đầu, qui gối thờ ông thần Rượu, là tư-dục đáng ghê-sợ như!

Mắc bệnh Lưu-linh, nào phải riêng kẻ hạ-lưu, vô-học? Kia, nhiều bậc học-thức, cao-sang, có tâm-trí tột cùng, cũng sa xuống hố rượu hăm men. Khả nghe hẳn kêu: «Ông Hàng Rượu ôi! hãy bán cho tôi; tôi sẽ trả bằng tiền mồ-hôi nước mắt. Tôi sẽ trả mắc hơn nữa. Này, tôi cưới vợ, và có ý yêu-quí, che-chở vợ. Nhưng bây giờ tôi bắt vợ làm-lụng khổ-nhọc, rồi ăn-cấp tiền công của vợ mà đem biếu ông. Tôi lại giết luôn miếng cơm kẻ miệng dân con đề dâng ông nốt. Còn gì nữa? Tôi sẽ cho ông thân-thể, linh-hồn, sức khỏe và trí-trượng-phu luôn với hi-

vọng vào thiên-dàng, miễn là ông cho tôi uống!»

Các thầy thuốc trừ-danh đồng-thình nói rượu là thuốc độc; nó làm mờ-tối phần trọng-nhứt của khối óc, và chỉ tạm ngừng nổi đau-thương, dấy lòng hăng-hải trong chốc-lát mà thôi. Dẫu vậy, nó không thể nhờ hết rễ lo-buồn, nhưng chỉ làm yếu ngũ-quan. Uống rượu càng lâu, bệnh nghiện càng nặng.

Ma men tự xưng là thuốc trừ mọi sự đau-đớn. Bối-rối chẳng? Đánh một cốc (ly), ắt được yên-ủi. Lạnh-lẽo chẳng? Nổ một chén, ắt được ấm-áp. Mệt-mỏi chẳng? Tu một cút, ắt được hăng-hải. Thất-vọng chẳng? Uống một hơi, ắt thấy can-dảm. Nhờ các lời gian-lẽ dối đó, nó chèo-kéo được bao kẻ lân-la ăn mồi, rồi mắc cạm-bẫy gồm-ghe mà không biết.

Kia, làn nước trong-trẻo lấp-lánh dưới mặt trời xuân. Anh em nói: «À, ta chơi thuyền vãn cảnh, há chẳng là thù-thần-tiên?» Ngọn gió hiu-hiu, cánh bướm phấp-phới, cung dờn thánh-thót, điệu hát êm ru; đang khi con thuyền ườn-ẹo, mặt nước bỗng chảy lăn lăn càng mạnh, càng man. Anh em nghĩ thầm: «Lúc nào tôi cũng tùy ý quay thuyền vào bờ được.» Về vui-mừng vẫn lộ trên khuôn mặt thanh-niên. Nhưng chẳng mấy chốc, anh em nghe tiếng kêu-la: «Các ông ơi, thác đồ gần đây!» Anh em khúc-khích cười: «Không hề chi!» Nhưng mấy phút sau, thuyền trôi vùn-vụt; dùi sợ-hãi đánh vào trống tím, nảy ra những tiếng thình-thình. Anh em muốn quay thuyền vào bờ, nhưng không kịp. Chao ôi! Thác cuộn-cuộn gầm-thét

bền tai, dùa thuyền xuống vực sâu, bắt khách chơi xuân làm mỗi cá.

Đồ, há chẳng phải bức ảnh truyền-thần của người chỉ bắt đầu uống một hộp rượu? Người tưởng có thể xa chai, bỏ cốc, nào ngờ mắc nghiện trước khi cảm-biết và bị xích trói không sao tháo được. Giải-thoát thế nào đây? Thưa, chỉ bởi tin-cậy Đức Chúa Jê-sus, là Đấng «đã đến tìm và cứu kẻ bị mất» (Lu 19: 10).

Mấy chục năm trước, người Pháp cho kẻ kiếng rượu là mê đạo, là kỳ-quặc. Hiện nay cái mê-kiến ấy đã tiên-tán, vì nhiều vñ-nhơn nước Pháp tình-nguyện kiếng rượu trọn đời. Dân Pháp không quên công-thống-chế Joffre—người không hề nhấp rượu—cứu nước

thoát cảnh luân-vong lại trận Marne. Họ cũng cảm-kích mỗi khi nhớ đến năm 1926, ông Raymond Poincaré—người kiếng rượu—đã cứu đất tổ què cha khỏi nạn tiền-tệ khủng-hoảng. Sự kiếng rượu giúp thân-thể cảm-cự tật-bệnh và giữ khỏe các bộ-phận trọng-nhứt, như tim, phổi, thận, gan. Bác-sĩ Leriche, thầy thuốc riêng của thống-chế Joffre, nói rằng: «Chúng tôi ngạc-nhiên vì thấy ông Joffre hăng-hái, chống-trả tật-bệnh và mạnh-bạo vật lộn thân Chết. Ấy không phải nhờ thuốc chúng tôi, nhưng tại ông có sức-vóc hơn người, lại ăn-ở tiết-độ và kiếng hẳn rượu hơn ba mươi năm nay.» Mỗi đây, ông Poincaré, khi làm

bệnh, cũng được thầy thuốc riêng làm chừng như thế.

Tổng-thống Paul Doumer cũng thuộc về toán quân anh-hùng đó. Một tờ báo Pháp nói về ông rằng: «Từ lúc thanh-niên, ông Paul Doumer tuyệt không biết rượu là gì. Gặp cảnh túng-bần, ông phải vừa làm, vừa học. Kiếng rượu, uống nước lạnh, ông chẳng những dễ đánh đủ tiền nuôi mình ăn học cho đến đậu được giáo-sư, mà lại giữ vẹn khối óc thông-sáng, và tài minh-triết

lạ-lùng vốn là đặc-sắc của trí-tuệ tội chúng.» Ta còn có thể liệt nhiều vñ-nhơn nước Pháp vào toán quân này.

Các nghiệp-chủ có tiếng bên Pháp cũng biết kiếng rượu là ích-lợi. Ông Dautry, tổng giá m-d-ổ c công-ty hỏa-xa, đồ tội cho ma men gây nên phần

nhiều nạn xe-lửa. Ông nói: «Làm việc trên xe-lửa mà hay uống rượu, ắt sanh nguy-hiểm kinh-khiếp cho mình, cho đồng-bạn và cho hành-khách. Người như thế không thể cai-trị thần-kinh, làm theo ý-chí, nên đáng bị đuổi.»

Chao ôi! biết bao gia-dình tan-nát, con trẻ bơ-vơ, biết bao tội-ác gớm-ghe, cảnh-tình khốn-khò, chỉ vì vô-số kẻ quá ham uống rượu độc-hại và rẻ tiền. Hỡi anh em ngu-dại! cớ sao đem đồng tiền nước mắt mồ-hôi mà xây nhà nguy-ngã cho bọn nấu rượu, còn mình ở vách đất lều tranh? Cớ sao cho họ ăn-bận như bà chúa, ông hoàng, còn vợ con mình áo ấm khổ rách? Cớ sao dưng

ÁC-QUẢ CỦA SỰ NGHIỆN RƯỢU :



1: Say-sưa, 2: giết người, 3: điên-cuồng, 4: con khóc, 5: vợ khổ, 6: đau-đm, 7: ăn-mày, 8: tội-tội, 9: tàn-tật, 10: góa-bụa, 11: tàn-lạc!...

NGÔI SÁO GIA-ĐÌNH

TÍN-ĐỒ TRONG GIA-ĐÌNH

MỤC-SƯ H. A. JACKSON, DALAT

KHI nói về sự dựng nên của Chúa, chúng ta hay suy-nghĩ về trời, đất, muôn vật và loài người. Ấy là rất phải, nhưng chưa hết. Vì sau khi Đức Chúa Trời đã sanh ra ông A-đam rồi, Ngài có phán rằng: «Loài người ở một mình thì không tốt; ta sẽ làm nên kẻ giúp-dỡ giống như nó» (Sáng 2: 18). Kẻ giúp-dỡ ông A-đam mà Đức Chúa Trời làm nên, tức là một người Nữ, tên È-va.

Chúng ta thấy rõ-ràng lắm rằng khi trời đất còn mới, chưa có bao người ở, chỉ có một người nam và một người nữ mà thôi, thì Đức Chúa Trời đã lập ra gia-đình cho loài người rồi. Bấy giờ Đức Chúa Trời ban phước cho ông bà, là tổ-tông của chúng ta (Sáng 1: 28).

Khi Đức Chúa Trời đã ban phước cho loài người và nói thêm rằng: «Hãy sanh-sản, thêm nhiều, làm cho đầy-dẫy đất» (Sáng 1: 28), thì Ngài có ý gì? Chắc anh em vẫn nhớ rằng «Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài» (Sáng 1: 27). Loài người có hình Đức Chúa Trời đáng lắm sáng danh Ngài. Chúa lại còn muốn cho loài người sanh-sản nhiều thêm, hầu cho danh Chúa được cả-sáng.

1. Phép hôn-nhân

Trong sách Hê-bơ-rơ 13: 4 có chép rằng: «Mọi người phải kính-trọng sự hôn-nhân.» Người đời ít biết về ý-muốn của Đức Chúa Trời khi Ngài sanh ra ông bà thứ nhất. Họ tưởng mình sống để chơi cho thỏa lòng mình, không biết hơi thở của chúng ta còn ở

trong tay Chúa. Họ cũng không suy-nghĩ đến sự cuối-cùng, là giờ chúng ta phải trả hình của Đức Chúa Trời này lại cho Ngài; cho đến bây giờ loài người cũng cứ ăn-ở với nhau và để bỏ nhau như một trò chơi, chẳng kể đến ngày đoán-xét.

Về sự kết-nghĩa vợ chồng, có người tưởng Kinh-thánh chẳng dạy đến! Sự sai-lầm ấy rất lớn! Chính ông A-đam đã nói về bà È-va rằng: «Người này là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi mà ra» (Sáng 2: 23). Kinh-thánh lại tiếp: «Bởi vậy cho nên người nam sẽ lia cha mẹ mà dính-diu cùng vợ mình, và cả hai sẽ nên một thịt» (Sáng 2: 24).

Xin anh em xét kỹ câu này, có ba điều:

a) Lia cha mẹ. Con trai kia dầu có cha mẹ, phải gánh trách-nhiệm trong nhà, nhưng nên biết rằng bổn-phận mình là «lia cha mẹ,» khi cưới vợ. Theo lời Kinh-thánh, thì phải lia cha mẹ, chớ không có phép để vợ bỏ chồng (Ma-thi-ơ 5: 32). Ấy không phải là ghét cha mẹ, nhưng buộc phải yêu-mến; không phải là bỏ cha mẹ, song phải hiếu-kính không thôi. Con kia phải yêu, phải hiếu, và cũng phải đi ra khỏi nhà của cha mẹ để lập nên một gia-đình khác.

b) Dính-diu cùng vợ mình. Chúng ta đã ra khỏi nhà của cha mẹ, thì không làm hư gia-đình ấy. Nhưng khi một người bỏ chồng hoặc để vợ, thì thật đã phá-hủy gia-đình, làm cho chính gia-đình mình đã có đó hóa ra hư-không rồi! Vậy, cần phải có sự dính-diu với nhau. Nên chỉ theo lẽ hôn-

phối của Hội Tin-Lành, con trai và con gái đều có sự hứa-nguyện cách trọng-thể trước mặt Đức Chúa Trời rằng: «Bất-luận đau-ốm hay mạnh-khỏe, giàu-sang hay nghèo-hèn, khi nào cũng phải ăn-ở với nhau luôn cho đến chết, không phụ-bạc, không phản-rẽ.»

c) Cả hai sẽ nên một thịt. Ông Phao-lô cắt-ngĩa về câu này rằng: «Sự mẫu-nhiệm ấy là lớn» (Ê-phê-sô 5: 32). Rồi ông nói thêm: «Tôi nói về Đấng Christ và Hội-thánh vậy.» Dầu người ta không biết ý-nghĩa hình-bóng đó, nhưng mỗi lần người nam với người nữ lấy nhau làm vợ chồng, thì tỏ ra sự kết-hiệp làm một giữa Đấng Christ và Hội-thánh. Nên chúng ta phải biết sự lập gia-đình là một điều rất quý của Đức Chúa Trời.

2. Bồn-phận vợ chồng đối với nhau

Đã biết về phép hôn-nhân và sự lập gia-đình rồi, ta phải ăn-ở với nhau thế nào? Trong sách Ê-phê-sô 5, có nhiều sự dạy-dỗ cho người làm vợ, làm chồng, vì cả hai đều có bồn-phận riêng để đối-đãi nhau.

Có người sẽ nói rằng bà Sa-ra gọi ông Áp-ra-ham bằng «chúa»; như vậy người chồng là «chủ» của vợ. Ông Phao-lô cắt-ngĩa sự đó và nói cho người làm vợ rằng: «Phải vâng-phục chồng mình như vâng-phục Chúa, vì chồng là đầu vợ, khác nào Đấng Christ là đầu Hội-thánh.» Ở trong nhà nào cũng phải có người đứng đầu, làm chủ, như một nước có vua. Bằng không có, thì lộn-xộn quá, không ai thay mặt gia-đình mà chịu mọi trách-nhiệm. Nên chỉ cần có một người cai-trị trong nhà là rất tốt, rất phải.

Nhưng người chồng dùng quyền của Đức Chúa Trời ban cho mà cai-trị thế nào? Cũng như cách Đức Chúa Jê-sus-Christ cai-trị Hội-thánh chứ! Nghĩa là lấy sự yêu-thương mà cai-trị. Dầu người chồng có quyền cai-trị, cũng không có phép dùng quyền ấy mà hà hiếp vợ mình. Trái lại, vì có đồn-bà

yêu-duối hơn, đồn-ông phải lợi-dụng quyền cai-trị để giúp-dỡ vợ mình, thì mới đúng vậy.

Hỡi mọi người làm chồng! Phải biết tại sao Đức Chúa Trời sanh ra loài người có nam và có nữ. Khi có một mình ông A-đam, Đức Chúa Trời đã phán rằng: «Loài người ở một mình thì không tốt; ta sẽ làm nên một kẻ giúp-dỡ giống như nó» (Sáng 2: 18). Kẻ giúp-dỡ, chứ không phải tôi-mọi, xin nhớ kỹ!

Vì bà Ê-va hái trái cấm ở vườn Ê-đen, lại đưa cho chồng cùng ăn, nên Đức Chúa Trời đã phạt người nữ cách nặng hơn người nam. Như vậy, sự cực-khổ của người nữ là từ buổi sáng-thế. Vậy, hễ ai làm chồng, phải kiểm thể mà nấy bớt gánh nặng của người vợ; chứ không khi nào dùng quyền cai-trị mà làm khó thêm cho vợ mình. Đừng quên rằng: Ông A-đam cũng đồng ăn trái cấm như bà Ê-va vậy.

Còn một sự dạy-dỗ rất quan-hệ khác, là trong sách I Cô-rinh-tô 7: 3-4 có chép rằng: «Chồng phải làm hết bồn-phận đối với vợ, và vợ đối với chồng cũng vậy.» Lại thêm rằng: «Vợ không có quyền tự-chủ về thân mình, bèn là chồng; chồng cũng vậy, không có quyền tự-chủ về thân mình, bèn là vợ.» Nếu anh em chỉ em theo luật đó, thì sẽ có nhiều sự bình-yên trong gia-đình. Trước như người chồng là con trai bên nhà này, và người vợ là con gái bên nhà kia; mà con trai đã lìa cha mẹ dặng lấy con gái làm vợ, và cả hai đồng nên một thịt. Người chồng không có phép lạm dùng quyền mình cách tự-do. Người vợ cũng không có phép nghịch với chồng và sanh chuyện trong nhà. Tính sự gì, thì đồng tính; làm sự gì, cũng đồng làm. Trong hết mọi sự, cả hai đều chung lo, chung tính và chung làm, chứ không còn riêng-tá phản-rẽ gì cả. Vui thay, khi vợ chồng hiệp ý trong mọi sự để làm một! Ở dưới đất này không có sự chi vui hơn một gia-đình hiệp-nhứt.

Trong tiếng Mỹ, chúng tôi có một câu ba chữ: «Đưa và lãnh,» hay là «Cho và lấy» (Give and Take). Nghĩa là vợ chồng hãy khuyên nhau, sửa nhau, giúp nhau, dạy nhau, vãn, vãn. Vợ chồng nào hay làm theo luật đó thì sẽ đổi mới và tấn-tới hoải, vì không có một người nào là không có lỗi. Trái lại, nếu vợ đưa mà chồng không lãnh, chồng cho mà vợ không lấy, thì buộc phải sanh sự trong gia-đình! Bằng vậy, sẽ bị xã-hội quở-trách chẳng sai. Như thế, trong gia-đình cần phải có sự nhịn-nhục lẫn nhau.

Chúng ta cần hiểu rõ bổn-phận vợ chồng đối với nhau thế nào là phải lẽ? Người nào làm chồng, phải «yêu vợ mình, như Đấng Christ đã yêu Hội-thánh, phó chính mình vì Hội-thánh» (Ê-phê-sô 5: 25). Người chồng không làm khó cho vợ, nhưng kiếm cách làm dễ, vì lòng thương vợ mình. Sự thương-yêu này, cũng là bởi Chúa, không phải như sự yêu-thương của thế-gian dẫu.

«Chồng phải yêu vợ như chính thân mình» (câu 28). Câu này nhắc tôi về một thói-quen của người An-nam là đáng khen lắm. Ấy là vợ chồng kêu nhau bằng «Mình.» Đức Chúa Trời cũng bằng lòng tiếng đó lắm.

Nên có lời chép rằng: «Ai yêu vợ mình thì yêu chính mình vậy. Vì chẳng có người nào ghét chính thân mình» (câu 28-29). Người chồng phải «nuôi-nấng săn-sóc người vợ như Đấng Christ đối với Hội-thánh» (câu 29). Thế mới phải. Lơ-lửng lơ-thờ một chút là không trọn.

Một ngày kia, tôi hỏi vợ tôi: «Người làm vợ có khó phục người làm chồng hay không, mình?» Thì vợ tôi trả lời: «Nếu người chồng thương vợ mình như Đấng Christ thương Hội-thánh, thì không khó!» Lại cất-nghe thêm rằng: Người vợ không muốn làm dẫu, mà cũng không muốn làm đầy-tớ của chồng. Đều người vợ ưa hơn hết là làm kẻ giúp-đỡ chồng mình! Ấy thật

cũng là ý-muốn của Đức Chúa Trời đây.

Như vậy rất dễ làm trọn được câu Kinh-thánh này: «Thế thì mỗi người trong anh em phải yêu vợ mình như mình, còn vợ thì phải kính chồng» (33).

3. Con-cái trong nhà

Lời của Chúa thiết rõ, mà có nhiều người không chịu. Khi Đức Chúa Trời ban phước cho ông A-dam và bà Ê-va, thì nói thêm rằng: «Hãy sanh-sản, thêm nhiều, làm cho đầy-dẫy đất» (Sáng 1: 28). Về điều này, người phương Đông vâng lời Chúa rất nhiều hơn người phương Tây. Vả, tôi dám chắc rằng phần nhiều người An-nam muốn có nhiều con.

Không có chi vui bằng trong nhà có trẻ. Tiếng Mỹ có một câu như vậy: «Những con trẻ là sự sống của gia-đình.»

Kinh-thánh cũng có chép về bổn-phận của những con trẻ như sau này: «Hỡi kẻ làm con, mọi sự hãy vâng-phục cha mẹ mình, vì điều đó đẹp lòng Chúa» (Cô-lô-se 3: 20). Anh em cũng nhớ điều-răn thứ năm nói về kẻ làm con: «Hãy hiếu-kinh cha mẹ người, hầu cho người được sống lâu trên đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho.»

Đó là bổn-phận của kẻ làm con. Còn đối với con mình, hễ ai làm cha mẹ đều có một trách-nhiệm rất lớn trước mặt Chúa. Người làm cha mẹ phải biết rằng mỗi em nhỏ đều có linh-hồn hết. Nên chúng ta phải suy-nghĩ đến những linh-hồn mà chúng ta dẫn đến thế-gian này. Không có một em nhỏ nào tự sanh ra được, song hết thấy là bởi cha mẹ. Qua đời này, linh-hồn của những con-cái mình sẽ ở địa-vị nào trong cõi đời đời?

Cảm ơn Chúa, Kinh-thánh có sự an ủi cho chúng ta, vì có chép rằng: «Hãy dạy cho trẻ-thờ con đường nó phải theo; dầu khi nó trở về già, cũng không hề lìa khỏi đó» (Châm-ngôn 22: 6).

Dẫu những con-cái mình là của chúng ta sanh ra, nhưng mỗi người

chúng ta cần phải nhờ-cậy Chúa lắm. Vậy nên chúng ta đã dâng con mình cho Chúa và hứa với Ngài rằng sẽ dạy-dỗ con trẻ biết kính-sợ vâng-theo Chúa; lúc còn thơ-ấu, nên khuyên-dỗ chúng vâng-phục Đức Chúa Trời và nhận Đức Chúa Jê-sus-Christ làm Cứu-Chúa mình.

Một điều rất quan-hệ nữa là cha mẹ là tấm gương trước mặt con mình. Cha mẹ ăn-ở thế nào, thì những con-cái mình sẽ ăn-ở thế ấy; đó là một điều chắc-chắn. Dầu cha mẹ dạy khác, nhưng chúng sẽ bắt-chước làm theo những điều đã thấy.

Khi trẻ con đã thành-nhơn và ra tiếp-xúc với đời, thì không có sự chỉ khiến người ta ra hơn là một con biết khuôn-phép. Trong giờ đó, mấy em sẽ làm chứng về cha mẹ. Nếu con-cái ta bị người không ưa, ấy chắc là tại ta làm cha mẹ không biết dạy-dỗ chúng nó.

Trách-nhiệm của cha mẹ là rất lớn lắm, anh em ôi!

Khi nào con-cái mình đã thiệt lớn, để cái, sanh con, thì chúng ta sẽ thấy kết-quả của con mình trong châu nội, chất ngoại, rõ-ràng lắm. Chúng ta dạy con mình thế nào, thì con mình sẽ dạy cháu mình cũng thế ấy.

Xin nói thêm một điều lớn hơn nữa, là quyền-thế của con mình. Nếu chúng ta là cha mẹ cứ làm hết bòn-phận đối với con, và có đức-tin trong Đức Chúa Trời, thì sẽ có quyền-thế lắm. Nhiều người sẽ vì nó mà ăn-năn tội, trở lại cùng Chúa. Đời của nó sẽ tốt hơn vì gương nó làm và lời nó nói.

4. Gia-đình trong Chúa

Chúng ta hay nói về sự qua đời này và về nước thiên-đàng. Ai có sự trông-cậy ấy đều có phước. Nhưng hễ ai gặp thiên-đàng trước khi qua đời, thì là người có phước hơn nữa.

Đức Chúa Trời có một không hai. Đức Chúa Trời đời trước, đời này và cho đến đời đời không hề thay-đổi. Ở trên trời Ngài cũng vậy, ở dưới đất Ngài chẳng khác.

Chúng ta hay nói về nhà giảng là chỗ thờ-phượng Chúa. Mà Chúa không ở tại nhà mình hay sao? Chúng ta cần phải nhóm luôn ở tại nhà giảng mà thờ-phượng Chúa chung với Hội-thánh. Và cũng cần phải nhóm trong nhà riêng mình để thờ-phượng Chúa chung với vợ con mình nữa chứ!

Đức Chúa Trời là sức-lực của gia-đình người tin-dõ. Hỡi anh em! tôi xin khuyên đừng nên chờ đến Chúa-nhật hoặc tối thứ tư hay thứ năm mới thờ-phượng Chúa. Xin anh em kêu cả nhà mình nhóm mỗi ngày để đọc Kinh-thánh và cầu-nguyện. Ai theo luật đó đều có sự dạy-dỗ của Chúa hằng ngày, lại có quyền-phép của Ngài đưa-đẩy mình nữa.

Nước thiên-đàng là quê-hương của tin-dõ, chúng ta sẽ về ở tại đó. Hiện nay chúng ta đang ở dưới đất, như kẻ ở trọ, người đi đường, chỉ là tạm-thì mà thôi. Trong đời tạm này, chúng ta nên để riêng nhiều thì-giờ mỗi ngày dâng gặp Chúa, khác nào chúng ta đương ở tại quê-hương mình, tức là thiên-đàng vậy.

Tại thế-gian, không có chi tốt hơn một gia-đình trọn-vẹn trong Chúa. Ở thế-gian đầy-dẫy mọi thứ tội-lỗi, từ tội nói láo đến tội giết người. Nhưng gia-đình của tin-dõ Đấng Christ cần phải trong-sạch, không chỗ trách được. Trong đời này chúng ta chỉ có gia-đình là quý-báu hơn hết, nên phải cần-thận gìn-giữ một cách nghiêm-trang, trọng-thề, ngăn-ngừa sự ô-uế xen vào.

Chúng ta không lạy một vật gì, nhưng chỉ thờ Đấng toàn-năng. Đức Chúa Trời là Chúa chung của muôn nước; Ngài cũng là Chúa riêng của một gia-đình kính-sợ Ngài. Trong ơn-diền Chúa, Ngài đã dùng sự yêu-thương, hầu hiệp người lớn kẻ nhỏ trong gia-đình lại làm một; còn chính Chúa thì làm cột trụ ở giữa. Thật rất bình-an. Người thế gian, từ sang chi hèn, chưa hề nếm được sự bình-an ấy. La-lùng thay! một gia-đình trọn-vẹn trong Chúa,

đều được hưởng mọi thứ lạc-thứ đến từ-thiên-thượng. Thật là thiên-dạng đã đời xuống đất cho người hưởng rồi vậy.

Sự hiệp một là vô-cùng, là đời đời, không thể mất được. Chính người chết trong Chúa, là người còn sống. Sự chết không thể phá sự hiệp một. Kể qua đời này đi ở với Chúa; Chúa thì đến ở với người còn trong thế-gian.

Nhơn dịp, tôi xin tỏ một thật-sự như

sau đây: Một gia-đình kia, có sáu người, hai vợ chồng và bốn đứa con, đều tin Chúa rất sốt-sắng. Ngày kia, có một em đi về cùng Chúa. Lúc bấy giờ, kẻ lân-cận đến thăm ông bà và xin chia buồn vì cô em mất. Nhưng, rất vui thay! Ông bà chẳng những không lộ vẻ buồn, lại còn trả lời rằng: «Không, chúng tôi vẫn còn sáu, nào có mất ai đâu! Song có một em cùng đi với Chúa.»

THI-CA TIN-LÀNH

MỤC-SƯ PHAN-ĐÌNH-LIỆU

85. ĐĂNG - TỬ HỒI ĐẦU

(Lu-ca 15: 11-32)

Ông kia vốn có hai trai,
Cậu em xin cắt gia-tái cho tôi.
Cha bèn đem hết chia đôi;
Cậu ta có của, đứng ngồi không yên.
Ngư thủy-đề, nhạn thiên-biên,
Rộng chơn du-từ dạo miền phương xa.
Còn tiền, còn nguyệt, còn hoa,
Cuộc vui bãi-bạc, câu ca phong-tinh...
Đến khi hết «Khổng-phương-huynh»
(nghĩa là tiền),
Bạn-bè nào thấy? Một mình cheo-leo!
Mất mùa, lại gặp cảnh nghèo,
Ở cùng chủ mướn, chửi heo ngoài đồng.
Trong khi đói ruột, xót lòng,
Muốn ăn vô đậu, ai hồng cho ăn!
Một mình tình-ngộ than rằng:
«Nhà cha lắm kẻ làm-ăn thanh-nhân.
Nếu không chơi-nhởi hoang-dàng,
Ta đâu đến nỗi cơ-bần hư thân!
Đánh liều nhắm mắt, bước lần,
Quay về tử-lý, phân-trần cùng cha,
Rằng: Con trót dại đi xa,
Vẫn cam thú tội với cha cùng Trời,
Xin thương đến kẻ lạc-loài,
Lấy danh nô-bộc thay lời ấu-nhi.»
Nghĩ rồi, vùng dậy ra đi,
Phân-hương muốn đậm, lộ-ký bồn-ba...

Gót trần còn hầy xa xa;
Thung-đường đói thấy, vậy mà xót-
Chạy ra, ôm cổ, hôn chàng. [thương,
Chàng-rằng: «Con then ngỗ-ngàng kêu cha.»
Song, cha sai tớ trong nhà
Bận cho áo tốt chôi-lúa về-vang;
Tay nhẩn đeo, chơn giày mang,
Trông phen này, thật ra chàng hay-ho.
Tiệc vui tẻ một con bò,
Đãi người thân-thích, mừng cho con minh;
Giọng ca pha-lộn chén quỳnh.
Cậu anh về thấy sự-tình sanh nghị,
Hỏi: «Nay nhà có sự gì?»
Tỏ rằng: «Em cậu đã đi lại về,
Ông làm một tiệc ngổa-nguê,
Hát mừng cậu út trở về với ông.»
Cậu anh giận, mặt đỏ hồng,
Nếu cha chẳng dỗ, thì không vào nhà.
Chấp tay, dạ bầm thưa cha:
«Mình con làm chạy việc nhà thâm-niên,
Muốn mua dê, chẳng có tiền,
Đãi-dâng bạn-hữu một diên thích tinh!
Kìa, thằng nghịch-tử hư-sinh,
Một tay nó phá sạch-sanh gia-tái!
Sao cha trân-trọng nó hoài,
Tẻ bỏ làm tiệc, hát bài thi-ca?»
—«Con ơi! Con ở trong nhà,
Cái gì cha có cũng là của con.
Đáng mừng em mất lại còn.»

TIN-TỨC (Tiếp theo trang 137)

máy ấy. Nam ngoài, người ta kỷ-niệm
đệ-bách chu-niên cái ý-niệm về máy điện-
tín này ra từ trong trí-tuệ của ông.

Tháng Novembre năm ngoài, người ta
lại đánh máy chữ trong bức điện-tín ấy:
«La-lùng thay, công-việc của Đức Chúa
Trời!» Họ đánh từ thành New-York đi
vòng khắp thế-gian, rồi lại trở về thành

đó, mất bốn phút bốn mươi lăm giây.

Nhưng kể từ khi ông Morse phát-minh
máy điện-tín đến nay, trải qua 89 năm,
tri khôn loài người còn tìm được bao sự
điều-ký khác trong vũ-tru. Vậy, ta cũng
phải đồng-thinh với ông mà rao-truyền
khắp thế-gian rằng: «La-lùng thay, công-
việc của Đức Chúa Trời!»



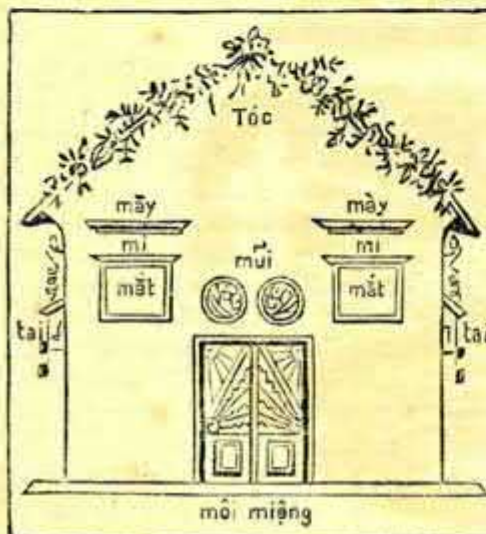
CĂN NHÀ LẠ KIỀU!

HỒI các em yêu-dấu! nhưn ngày lễ Phục-sanh, tôi xin thuật cho các em nghe một truyện như sau này để mua vui nhớ! Nhưng, trước khi kể truyện, tôi hãy nói qua ý-nghĩa truyện đó để các em dễ hiểu đã: Có bé ở trong căn nhà làm hình-bóng về tín-đồ

hẹp, nhưng dễ coi. Kiểu xây-cắt của nhà đó khác hẳn với nhà mà ta thường thấy. Vậy, tôi xin tả rõ thật đúng, để cho các em khỏi lầm.

Mái nhà sặc đen và **quần** lại (tức là đầu tóc). Chỉ có hai cửa sổ treo **mành-mành** (tức là hai con mắt và lông mày),

NHÀ LÀM HÌNH-BÓNG VỀ NGƯỜI



Đầu người!



Bụng và đẩy-tờ người!

ở trong thế-gian. Cái nhà ấy có một ngày kia phải đổ-nát, là chỉ bóng vẽ xác-thịt tín-đồ đến khi chết cũng phải hư-hoại. Nhưng đến lúc được cùng Chúa đồng sống lại, thì bấy giờ sẽ được mặc lấy xác-thịt vinh-hiến không hay hư-nát, tức là căn nhà đó lại được dựng lên lần nữa.

Một cô bé kia, là bà chủ nhà, có vẻ xinh-tươi, ngộ-nghĩnh. Cách đây lâu lắm, nghĩa là trong vòng độ vài mươi năm, cô ở trong một căn nhà nhỏ-hẹp (tức là thân-thể). Nhà ấy đầu nhỏ-

lại thêm viên tua (tức là lông mi) rất lịch-sự. Có hai ống dây-nói (tức là hai lỗ tai) giúp cô nghe nhiều bài hát hay và lắm lời-lẽ này khác. Nếu có lời nào không dăng nghe, thì cô bịt ngay ống đó lại. Cũng có hai lỗ nhỏ (tức là hai lỗ mũi), làm đường-nẻo cho hương thơm ngào-ngạt của trăm hoa ngoài vườn bay vào. Nhà đẹp-đẽ đó cũng có hai cánh cửa lớn (tức là hai cái môi) thường mở ban đêm; dăng sau cửa, có nhiều dây-tờ mặc áo trắng ngời (tức là hai hàm răng), chăm-chi

nấu món ăn cho cô. Một dây-tơ mặc áo màu hồng (tức là cái lưới) thay cô mà chuyện-trò với khách tới thăm. Thỉnh-thoảng hẳn thốt nói những lời cay-nghiệt, nhưng nhiều khi lại ăn-nói lễ-phép nhơn-từ.

Cô có hai dây-tơ mạnh-khỏe (tức là hai tay) để giúp việc; lắm lúc chúng cũng sanh lưới, dùng thì-giờ mà nó-dũa vô-ích. Cô lại có hai dây-tơ cứng-cát (tức là hai chơn) để sai-bảo đi nơi này chốn khác. Vậy, ta thấy cô là một người giàu-sang, cho nên trong nhà có nhiều dây-tơ.

Lại có một thiên-sứ oai-mạnh giữ-gìn cô, hằng coi-sóc cô và che-chở cô khỏi mắc phải những sự hiểm-ngheo, tai-hại. Cô có một bạn ở luôn trong nhà (tức là lương-tâm). Bạn đó mỉm cười êm-ái và yên-ủi cô khi cô làm lạnh, nhưng dịu-dàng quở-trách cô khi cô làm dữ. Cô một quản-gia (trì-nhớ) mở sổ biên-chép mọi việc, mọi lời, mọi ý-nghĩ của cô. Khi trưng giấy trong sổ sạch-sẽ trắng-trẻo, thì cô vui-sướng lắm. Thỉnh-thoảng trưng giấy có vết bẩn khó coi, ấy là kết-quả của việc làm trái phép. Song cô biết rằng nếu mình chịu đến cùng Chúa Jê-sus mà xưng-việc ấy, thì Ngài sẽ xóa vết bẩn và làm cho tờ giấy sạch-sẽ trắng-trẻo.

Một bữa nọ, cô phải từ-giã căn nhà nhỏ-hẹp ấy mà đi tới một nước xa-lạ.

Bức màn cửa sổ kéo xuống, cửa lớn đóng-chặt. Nhà hư-hỏng, đồ-sụp. Song một ngày kia, nhà đó sẽ được dựng lên lần nữa từ nơi bụi đất. Cô sẽ lại vào nhà vinh-hiến ấy mà ở vui-vẻ đời đời.

Hỡi các em! tôi chắc các em đã hiểu về chuyện mà tôi vừa nói đó. Mỗi người trong chúng ta đều ở một nhà như vậy, tức là thân-thể. Tôi tưởng bây giờ các em có thể đem truyện này mà kể lại cho bạn-hữu mình nghe. Nhưng, còn chỗ nói về cô bé đi tới một nước xa-lạ, thì các em có hiểu không? Nếu chưa thật hiểu, xin các em hãy hỏi ba má các em, thì sẽ rõ.

Ba má chắc giảng-giải rằng cô bé bỏ nhà, nghĩa là chết rồi; còn linh-hồn, tức là chính cô bé, thì được vào thiên-dàng đương khi thân-thể chôn-vùi trong bụi đất. Nhưng tới rạng đông ngày Sống Lại, linh-hồn và thân-thể sẽ hiệp với nhau, sẽ ở với Đức Chúa Jê-sus đời đời. Nhâm lễ Phục-sanh này, chúng ta nên vui-mừng hơn-hở biết bao, vì Đức Chúa Jê-sus đã chết để cứu-chuộc chúng ta, rồi đã sống lại từ trong kẻ chết, và hiện nay Ngài ngự trên trời, sắm-sửa chỗ ở cho chúng ta, miễn là chúng ta yêu-mến và hầu việc Ngài. Nếu chúng ta phải chết, thì một ngày kia, chắc sẽ sống lại.

Jê-sus sống lại bữa nay!

Loài người, thiên-sứ vỗ tay, hát mừng.

— T. K. B. thuật.

VỀ CUỘC THI PHỤC-SANH 1933

BỒN-BẢO tiếp được thư của hai ông Trần-hà-Thanh và Huỳnh-minh-Y nói rằng chỉ có sáu người dự cuộc thi «Phục-sanh 1933» này, trong đó có ba bài không đáp theo đề; còn ba bài nữa thì lại khuyết-diễm về cách hiểu các biến-động của sự sống lại. Thế là số thi đã ít, mà lại không ai trùng-cách cả. Vì vậy, hai ông nhất-định triển cuộc thi đó lại thêm mấy tháng nữa, đến **14 Juillet 1933** mới hết hạn **thấu bài**. Giải thưởng thì dời lại cho ra mới; Thay vì một quyền Kinh-thánh

bìa da, thứ có chồm, giá 7\$20, giải thưởng sẽ định là một bộ «**Hán Viêt từ-diễn**», đồng bìa cứng (cách huê-mỹ), đáng giá chừng 8, 9 đồng bạc.

Vậy mong các ông học-thức trong Chúa nên dự vào cuộc thi này cho đông, trước là tiện dịp kê-cứu Kinh-thánh, sau là mua vui với anh em; tưởng cũng là một cuộc thi có lý-thú. Nếu ai muốn dự, xin vui lòng đọc lại các đề thi và thể-lệ đã đăng trong **THÀNH-KINH BÁO**, số 22, trang 486, thì sẽ rõ hơn và khỏi lạc đề. Cảm ơn. — T. K. B.

Hai con chim

MỌI thứ tật-bệnh đã nhập vào xác-thịt loài người, đều đỏ đã hiển-nhiên như vậy. Trong Kinh-thánh có chép nhiều về bệnh phong, là một thứ bệnh rất ô-uế khó chịu, làm thí-dụ rõ-ràng về tội-lỗi. Như thế, khi đọc về một người mắc bệnh ấy được tinh-sạch, thì chúng ta nhận rằng đều đỏ là thí-dụ về một người được cứu khỏi tội-lỗi.

Xin các độc-giả hãy xem một chuyện rất hay trong Kinh-thánh, tức là trong sách Lê-vi Ký, đoạn 14,

câu 1 đến câu 14, có chỉ về việc này. Khúc

sách ấy chép về một người theo

lễ qui-báu của

Chúa mà đã

được tinh-sạch. Người

ấy phải đem

đến cho

thầy tế-lễ cả

hai con

chim tinh-sạch (trong

Kinh-thánh

không nói rõ là

chim gì, nhưng

chắc là chim bồ-câu),

một nhánh cây hương-

nam (cây tùng), một nhánh

kinh-giới, cùng thứ thuốc đỏ sậm.

Thầy tế-lễ và người mắc bệnh phong ấy phải bỏ thành-phố, đến một bờ khe (có lẽ là khe Xết-rôn, vì khe đó gần Giê-ru-sa-lem) ở ngoài đồng; tại

đó, thầy tế-lễ phải cắt tiết một con chim, cho huyết chảy vào một cái chậu sành, rồi đem con chim sống kia nhúng vào chậu huyết đỏ, và thả nó ra. Bấy giờ nó được tự-do bay lên các tầng mây xanh biếc, rất là vui-sướng. Đoạn, thầy tế-lễ lại lấy huyết đỏ rảy trên mình người bệnh. Người bệnh phải giặt quần-áo mình, cạo hết lông, tắm-rửa sạch-sẽ, rồi được tinh-sạch.

Theo hình-hóng này, người có bệnh được sạch là:

1. Nhờ sự chết của con chim thứ nhất;

2. Nhờ sự sống của con chim thứ hai;

và cũng phải

làm ba điều:

giặt quần-

áo là thí-dụ

về sự sửa lại

những thói

quen (Khải

7: 14). Cạo

lông chỉ về sự

trừ-bỏ mọi điều

dầu cợn nhỏ, và

có thể trừ được

vi-trùng của tội-lỗi

(nói thí-dụ). Rồi phải

tắm trong nước, tức là nhờ

Kinh-thánh, là Lời của Chúa, mà ăn-

ở cách trọn-vẹn (Tit 3: 5 và Êph.

5: 26: «Lấy nước rửa và dùng Lời,

làm cho Hội-thánh tinh-sạch»).

Tháng này, khi chúng ta dự lễ Phục-



sanh, xin để một chút thì-giờ suy-nghi về hai con chim trong sách Lê-vi Ký đoạn 14 này. Thầy tế-lễ là thí-dụ về Đức Chúa Thánh-Linh (xin đọc Hê-bơ-rơ 9: 14). Có ai nhớ một việc rất quan-hệ đã xảy ra ở ngoài thành-phố Giê-ru-sa-lem? (Xin xem Hê-bơ-rơ 13: 12, và Giăng 19: 14). Chắc cây hương-nam chỉ về sự cảm-tạ Chúa, cây kinh-giới là thí-dụ luôn luôn về sự hối-cải, và thuốc đồ sấm là kỷ-niệm về sự chết (chậu sành chỉ bóng về lòng người ta, theo II Cô 4: 7).

Nhưng sao lại phải có hai con chim? Vì có hai công-việc của Chúa. Một con chim không thể nào làm trọn-vẹn được các hình-bóng về công-việc của Ngài. Vậy, phải có hai con chim: một con chết, còn một con vẫn được sống mà bay lên trời.

Đức Chúa Jêsus đã liềm mình chịu chết để chúng ta được lành bệnh là tội-lỗi. Ngài đã tuôn huyết ra và bỏ mạng sống Ngài. Như thế, con chim bị giết, đổ máu ra làm hình-bóng về điều này.

Nhưng chưa xong!!! Rất cảm-tạ Chúa, Ngài đã thắng hơn sự chết, Ngài đã sống lại, và trở về trên trời, là nơi Ngài vẫn ở. Con chim chết không thể nào sống lại được, vậy phải có một con chim khác để chỉ về sự sống lại của Ngài. Con chim được sống bị nhúng

vào chậu huyết, rồi được thả ra; chắc nó rất vui-mừng vì được thoát khỏi tay người, và bay lên trên tầng xanh-xanh, lơ-lửng trong khoảng-không mà ca-hát véo-von. Dầu thế, nó vẫn có vết huyết ở mình!

Cũng thế ấy, Đức Chúa Jêsus có vết của sự chết Ngài (hãy xem Lu-ca 24: 39, 40; Giăng 20: 24-29; Khải 5: 6; Xa-cha 13: 6). Nhưng Ngài đã từ sự chết sống lại mà lên trên trời. Lễ Phục-sanh này nguyện Chúa cho tất cả chúng ta được tinh-sạch bởi sự chết và sự sống lại của Ngài, rồi về sau, nhờ quyền-phép của sự sống lại của Ngài, ta sẽ được cùng Ngài lên nơi rất cao kia (Phil. 3: 10).

Con chim kia bay cao lưng trời, mừng vì tự-do vẫy-vùng trong khoảng-không vắng-vẽ, là thí-dụ về sự sống lại của Đức Chúa Jêsus, và khi Ngài lên cao hơn các tầng trời...

«Lên khỏi mồ-mả Ngài lại sống,
Có sự thắng-trận hơn người nghịch
cùng Ngài;

Ngài lại sống nên bắt phục quyền
nơi tối-tăm mạnh,

Và Ngài đời đời hằng sống cai-trị
cùng người thánh:

Ngài lại sống! Chúa lại sống!

A-lê-lu-gia! Christ sống lại!»

(Thánh hát 52)

—Chỉ Hoa-Hồng.

SÁCH DẠY PHÉP ĐÁNH DÀN HARMONIUM

CHỊ Hoa-Hồng (tức là bà Homer-Dixon) sắp xuất-bản một quyển sách dạy phép đánh đàn «*harmonium*» hay là «*piano*»: cách tự học lấy, chứ không cần thầy giáo. Ai đọc quyển này cách chăm-chỉ, rồi tập các bài ấy, sẽ đánh được hết cả Thơ-thánh, vì quyển này cất nghĩa rõ-ràng các dấu trong «*musique*» của những Thơ-thánh.

HIỆU-QUẢ SỰ HIỆP MỘT

Ô!! hoàn-toàn thay, sự hiểu-biết ý-chỉ Đức Chúa Trời và sự cảm-biết cách hiện-diện của Đức Chúa Jêsus! Tin-dò hiệp một với Ngài, đến nỗi sự sống Ngài lưu-hành trong mạch máu ta, và Ngài có thể mượn môi-miệng ta để rao-truyền sứ-mạng Ngài, mượn

mặt-mày ta để tỏ ra mắt Ngài chan-chứa đức nhận-nhục và tình yêu-thương, mượn tay ta để làm việc Ngài!

Khi ngũ-lòng, ta được yên-ûi biết bao vì nhớ rằng việc Chúa chẳng phải việc ta làm cho Chúa, nhưng là việc Chúa làm cho ta!—Hudson Taylor.



GIẢI NGHĨA THƠ CÔ-RINH-TÔ THỨ NHẤT

(Tiếp theo)

J. DRANGE OLSEN

(3) Sau chính Phao-lô sẽ đến tra-xét địa-vị thiệt của tín-dồ Cô-rinh-tô (câu 18-21).—«Có mấy kẻ lên mình kiêu-ngạo, ngờ tôi chẳng đến cùng anh em nữa. Nhưng nếu Chúa khứng cho, thì chẳng bao lâu tôi sẽ tới cùng anh em, và xét cho biết, chẳng phải xét lời nói của những kẻ kiêu-ngạo đó, bèn là năng-lực họ thể nào. Vì nước Đức Chúa Trời chẳng ở tại lời nói, mà ở tại năng-lực. Anh em muốn đều gì hơn: muốn tôi cầm roi mà đến cùng anh em, hay là lấy tình yêu-thương và ý nhu-mì.»—Phao-lô không muốn cho tín-dồ Cô-rinh-tô nghĩ rằng ông đã sai Ti-mô-thê đến với họ rồi thì chắc ông không đến nữa. Trong Hội-thánh Cô-rinh-tô có những giáo-sư giả thường dùng trăm mưu ngàn kế dặng phá-hủy quyền chức sứ-dồ của Phao-lô. Họ cáo rằng ông là người nhẹ dạ mềm lòng, tánh hay thay-đổi, nay định thế này, mai quyết cách kia. (Hãy xem I Cor. 9: 1-3; II Cor. 1: 17; 12: 12). Họ cũng chê ông có bộ-dạng yếu-duối, nói năng không giá gì (II Cor. 10: 10). Bọn giáo-sư ấy với những người đồng-dang đều lên mình kiêu-ngạo, nói rằng Phao-lô sợ chúng ta nên không dám đến Cô-rinh-tô đâu, chỉ sai Ti-mô-thê đến thay cho đó thôi. Phao-lô nghe ý đó bèn quyết rằng, «Nếu Chúa khứng cho, thì chẳng bao lâu tôi sẽ tới cùng anh em.» Bồn chầu «Nếu Chúa khứng cho» đủ chứng rằng Phao-lô chưa đến thành Cô-rinh-tô là chẳng phải vì sợ

ai đâu, bèn vì Chúa chưa khứng cho đấy thôi. Tuy đã lâu Phao-lô có ý đi thăm-viếng Hội-thánh Cô-rinh-tô, song ý đó phải chịu phục dưới quyền và ý-chỉ của Chúa. Vì bằng Ngài khứng cho, thì chắc chẳng bao lâu nữa sẽ đến thăm họ; bằng không đến được, thì rõ-ràng lắm chẳng phải vì ông sợ họ đâu, nhưng vì Chúa không khứng cho đó thôi. Ấy vậy, chớ ai kiêu-ngạo xác-xược buông lời rằng, «Phao-lô sợ-hãi ta, nên không dám đến.»

Lạ thay! các thù-nghịch với đầy-tớ trung-thành của Chúa thường hay thách người phải làm thế này thế khác để tỏ lòng can-đảm và quyền-phép người hơn chúng. Song tôi-tớ của Chúa chẳng hề chịu nhậm lời thách ấy, không dám tự-tiện mà làm đều gì, nhưng trước phải cho xin biết ý-chỉ của Chúa đã, rồi sau mới dám thi-hành. Bằng Chúa không khứng cho phép làm, thì đầy-tớ Ngài không thể nào làm, dầu bọn thù-nghịch kia khinh-dễ nhạo-báng đến chừng nào nữa cũng mặc, nào cho là nhẹ tánh mềm lòng, nào nữa là dạ thổ gan sửa cũng chẳng kè; quyết phải đợi ý Chúa. Chúa cho, ắt mọi sự đều được may-mắn, kẻ thù-nghịch không thể đứng nổi, mà mình vẫn đắc-thắng mọi bề. Bằng Chúa không khứng cho, mà mình lại nghe theo lời cảm-dỗ kia, bạo gan thi-hành cách này thế nọ dặng cứu danh-giá mình khỏi phải xấu-hổ, ắt hẳn không được may-mắn bao giờ, vì không đợi

biết ba chữ «Chúa khứng cho». Sự vâng lời Chúa hơn là lo cứu thể-diện mình muốn phần. Kinh-thánh rằng: «Đức Giê-hô-va há đẹp lòng của-lễ thiếu và của-lễ thù-ân bằng sự vâng-theo lời phán của Ngài ư? Và, sự vâng lời tốt hơn của lễ-lễ, sự nghe theo tốt hơn mỡ chiên đực» (I Sam. 15: 22).

Vả, khi Phao-lô đến Hội-thánh Cô-rinh-tô thì sẽ tra-xét cái địa-vị thiêng-liêng thật của bọn kiêu-ngạo ấy thế nào, hầu được biết có quả như lời họ đã nói không (câu 8). Ông không vội bằng-cứ vào lời nói, nhưng có ý chờ-đợi tra-xét việc làm và quyền-năng thiêng-liêng của họ thế nào. Bọn giáo-sư của Hội-thánh Cô-rinh-tô và những kẻ a-tùng đều hay nói nhiều, khoe-khoang về tài giỏi, trí khôn, thường phò-trương mình có đủ mọi ân-tứ thiêng-liêng. Phao-lô muốn dò-xét thử cho biết ngôn kia có thật như hạnh nọ, hay cũng lủ «năng thuyết bất năng hành,» quen theo Chúa bằng «đầu mỗi chót lưỡi chẳng?» «Vì nước Đức Chúa Trời chẳng ở tại lời nói mà ở tại năng-lực.»

Thế thì, không đủ cho ai chỉ cậy lời nói mà xưng mình là tín-đồ của Chúa, công-dân nước Đức Chúa Trời. Nếu thật làm tín-đồ của Chúa, buộc phải học theo Ngài, làm mọi sự cho xứng-dáng với danh của Ngài; vì bằng mình là công-dân của nước Đức Chúa Trời, tự-nhiên phải đầu-phục quyền-phép của nước ấy, vâng-theo qui-luật của Vua mình, sanh bông-trái tương-hiệp với chơn-tánh thiên-thượng, thì mới dám quyết rằng người ấy thật là tín-đồ của Chúa, quả là công-dân thiên-quốc vậy. Về vấn-đề này Đức Chúa Jê-sus có phán: «Chẳng phải hề những kẻ nói cùng ta rằng: Lạy Chúa, Lạy Chúa, thì đều được vào nước thiên-dàng đâu; nhưng chỉ kẻ làm theo ý-muốn của Cha ta ở trên trời mà thôi» (Mat. 7: 21). Vậy thì, tài «năng thuyết» mà tâm «bất năng hành» kia thật vô-ích biết là dường nào! Tín-đồ «đầu mỗi chót

lưỡi» xiết bao ghê-gớm! Nguyên Chúa cứu ta khỏi cả hai, ban cho ta năng-lực của Ngài, hầu làm tín-đồ chơn-thật và xứng-dáng mọi bề!

Về sự Phao-lô phải lấy tư-cách nào mà đến cùng Hội-thánh Cô-rinh-tô, thì để cho họ lựa-chọn. Hoặc họ muốn ông cầm roi đến sửa-phạt, hay là muốn ông lấy tình cha con mà đến giúp-dỡ, thì tùy ý họ. Ông là cha thiêng-liêng của họ, nên có quyền dùng roi mà sửa-phạt họ. Vì bằng họ nghe lời khuyên-dạy bề-trách ấy mà ăn-năn sửa-đổi cái thói phe-đăng kia, ắt ông sẽ lấy tình yêu-thương, nể nhu-mi đến khuyên-lơn dạy-dỗ họ thêm. «Anh em muốn đều gì hơn: muốn tôi cầm roi mà đến cùng anh em, hay là lấy tình yêu-thương và ý nhu-mi.» Ông để cho họ chọn lấy một trong hai cách ấy.

Kết-luận phần II.—Ấy vậy, trong bốn đoạn đầu trên đây, Phao-lô kiểm thể chữa lại lòng phe-đăng của Hội-thánh Cô-rinh-tô, đặng khiến cho tín-đồ hiệp một trong Chúa. Buộc lòng ông phải giải-quyết vấn-đề này trước hết, vì khi nào Hội-thánh đã hiệp-nhứt trong Chúa, nhìn-nhận ông là kẻ sáng-lập Hội-thánh của họ, rồi mới có lòng nghe các lời nghiêm-huấn của ông đối với họ tiếp theo sau đây được. Cũng một lẽ ấy, hiện nay Hội-thánh nào sanh lòng kiêu-ngạo, nghi-ngờ quyền-phép người bề trên, trở thói phe-đăng, thì không thể nào có sự tấn-bộ trên con đường thiêng-liêng, và chẳng nơi đâu mà hầu việc Chúa cho xứng-dáng được. Phải dẹp-bỏ cái lòng ấy đi trước đã, rồi sau mới có thể nghe lời dạy-dỗ của Chúa, tăng-tiến trong ơn-diễn cùng sự hiểu-biết Đức Chúa Jê-sus-Christ và phục-sự Ngài cách trung-tín xứng-dáng được vậy.



BỞI sự từng-trải, tôi nhận kỷ rằng nếu mình không tự làm hại tánh-nết của mình, thì thật không ai làm nổi.—Rowland Hill.

NGHIÊN-CỨU YÊU-TỬ THƠ Ê-PHÊ-SÔ

(Tiếp theo)

SOẠN-GIA: MỤC-SƯ W. A. PRUETT

ĐOẠN THƯ NHỨT

«**Thời-kỳ mãn-hạn.**» Trong thư Ga-la-ti, đoạn 4: 4, cũng có một chữ hơi giống chữ này, nhưng có ý-nghĩa khác xa với «**khi kỳ-hạn được trọn.**» Song câu ấy chỉ nói về **một kỳ** mà thôi, còn trong Ê-phê-sô có nói về **tất cả các thời-đại** được xong đến kỳ mãn-hạn, tức là kỳ khi Chúa Jêsus sẽ làm Vua cả vũ-trụ. (Xem Thi-thiên 2; Ê-sai 11 và 35).

«**Đề hội-hiệp**» Đã nói hội-hiệp, thì tức-nhiên phải có đều bị rải-rác. Xem Kinh-thánh, thì đủ biết ma-quỉ là đứ đờ rối-loạn thù-nghịch với Chúa và với nhơn-loại. Nó đã dùng sự tội-lỗi để phá tan công-việc của Chúa trong muôn dân trải qua muôn đời. Nhưng

rất tạ ơn Chúa, đến kỳ mãn-hạn tương-lai Chúa Jêsus-Christ sẽ dùng quyền-năng của Ngài để bắt mọi vật đã bị hư-mất bởi tội-lỗi, mà đem về hiệp lại với Ngài, là Đấng làm Đầu mọi sự. Muôn dân vạn vật sẽ hiệp chung xung-quanh Đức Chúa Jêsus-Christ, tôn-vinh ngợi-khen Ngài là Đấng Đại-Vương trong Đại-quốc của trời và đất; vì sẽ có trời mới và đất mới đầy-dẫy sự công-bình và sự vinh-hiến của Chúa.

Nói về câu này, thì có một tà-thuyết ta nên chống-cự. Như ông *Eadie* có nói: «**Từ đời ông Origène đến nay, có người dạy rằng cả vũ-trụ, đến lúc cuối-cùng, sẽ được cứu; dầu ma-quỉ, thiên-sứ nó, và các tội-nhơn bị hình-phạt trong âm-phủ cũng được cứu cả.** Họ lấy câu này làm câu gốc về tà-thuyết ấy. Nhưng, xét cho rõ, thì biết mấy câu trước có ý nói về những vật ‘**dưới đất**’ được cứu bởi huyết Chúa mà thôi. Câu này không kể đến những người không chịu lãnh sự cứu-rỗi. Và sự hình-phạt của bọn vô-tín kia không động đến sự làm một trong nước vinh-hiến của Đấng Christ.»

(Còn tiếp)

BẢNG CHỈ ĐƯỜNG ĐỜI

(Tiếp theo trang 143)

của ngon vật lạ cho họ, còn gia-dinh mình đắp-dồi muối dưa? Hỡi kẻ tội-dối khốn-nạn của ma men! hãy nhứt-định nhờ quyền-phép Chúa dời mình ra người ghê-tở, ngõ hầu đủ tiền cung-cấp vật cần-dùng cho gia-dinh.

Vả, ta cũng chẳng nên nhấp giọt rượu nào, e làm dấp vấp-ngã cho anh em yếu-đuối hơn mình, thật như sứ-đồ Phao-lô đã nói: «**Nếu đồ-ăn xui anh em tội vấp-phạm, thì tôi sẽ chẳng hề ăn thịt, hầu cho khỏi làm dấp vấp-phạm cho anh em tôi**» (I Cô 8: 13). Nếu yêu-thương anh em, hẳn ta noi gương Phao-lô mà kiêng rượu.

Ngày xưa, người A-rập đặt truyện ma-

quỉ trông nho và tưới bằng máu con công. Khi cây trở lá, nó tưới bằng máu khỉ; khi trái chín, nó tưới bằng máu sư-tử; sau hết nó tưới bằng máu heo. —Đó, bốn bậc sa-ngã của kẻ say rượu. Hẳn trước hết đi nghiêng-ngang, nói bá-láp, đoạn, múa-may quay-cuồng như thằng điên, rồi kêu-la, đập-phá, gặm-thét, và rốt lại lăn-lộn trong bùn như con heo.

Nguyễn độc-giã lấy truyện trên làm lời cảnh-cáo nghiêm-trọng, và nhứt-định soi gương các bậc vi-nhơn mà tuyệt-giao với ma men. Như vậy, anh em sẽ có tâm-trí sáng-suốt, và làm vẻ-vang cho nước nhà, không cứ mình nghèo-hèn hoặc sang-trọng. —*Bà C.*



(TRUYỆN-KY KIM-THỜI)

(Tiếp theo)

NGUYỄN-VĂN CỦA BÀ C. HOLMES

TÔNG-Ý HAI CHƯƠNG TRƯỚC

Sau cơn bệnh nguy-kịch, Xinh-thoại Hồ-đan, cô con gái Mỹ, cảm-biết mình được Đức Chúa Trời kêu-gọi hồi-cải và dâng trọn đời cho Ngài. Cô hầu đã làm vị-hôn-thê của người bạn từ lúc đầu xanh tuổi trẻ, tên gọi Diêm-Tri-thần, là mục-sư thanh-niên chịu ảnh-hưởng sâu-xa của môn-tiêu-cực-thần-học kim-thời. Xinh-thoại nhìn-nhận rằng đương khi mình bị đầy lo-buồn ghê-gớm trôi-buộc linh-hồn, thì thầy không giúp-đỡ mình chút nào được. Cô muốn tìm và gặp Đức Chúa Trời, dầu phải làm chi cũng không quản; vậy, cô nhất-dịnh nhận lời mời của người chị họ, là Ra-chên-Lộc, đã lấy một người nước Anh và đang cùng chồng, là ông Hoát-lô, quản-đốc một nhà nuôi trẻ mồ-côi ở xứ Sy-ri. Trước khi tới nơi, Xinh-thoại phó mình cho Đức Chúa Trời; nhưng còn phải tần-tỏi nhiều. Được ông bà Hoát-lô dìu-dắt, cô bắt đầu học tiếng A-rập, chăm-nom nhà nuôi trẻ mồ-côi, thấu-triệt tinh-thần, phong-tục và các lễ-cử-truyền của dân hỗn-xử, là kẻ rất hàm-mộ mình.

CHƯƠNG THỨ BA

Đường xa, gánh nặng!

ĐUƠNG khi Xinh-thoại cặm-cui học tiếng trong một làng A-rập, ông bà Hoát-lô ngụ miền núi suốt tháng tám để tránh tiết nóng dữ-dội ở bờ biển xứ Sy-ri. Tại đó, họ giữ lễ kỷ-niệm đệ-nhị chu-niên ngày hai vợ chồng cùng nhau xe tơ kết tóc. Đền-ny (tên tục đặt từ khi nhỏ của ông Hoát-lô) càng ngày càng thấy vợ quả thật thích ở miền núi. Một bữa, vợ chồng đương cùng ngắm cảnh lạ-lùng man-mác sườn non, bà nói với ông rằng:

—Mình ơi, mình há chẳng sung-sướng vì vợ chồng ta không đứng trong đồng-bằng của cuộc đời hoặc lưng chừng gò-nồng? Này, mình hãy lại đây! Chúng ta cùng nhau leo lên đỉnh cao nhất của cuộc từng-trải thiêng-liêng và của sự hầu việc trọn- vẹn!

Ông nói:

—Mình ơi, nếu cần theo mình đến nơi mình đứng, thì tôi ắt phải leo-trèo, vì mình ở trên đỉnh núi.

Ngày giờ lặng-lặng qua đi. Người ta cũng không chuyển đưa thơ-từ cho ông bà nữa, cho nên ông bà đường-cách-biệt hẳn cõi đời. Họ đi chơi lâu trên núi, là nơi thảnh-thoảng mới có lục-lạc (cải nhạc) của con chiên hoặc con dê khua rối cảnh êm-đềm lặng-lẽ trong cõi thiên-nhiên.

Đền-ny và Ra-chên chẳng những là cặp vợ chồng trẻ yêu-thương nhau rất đậm-thắm, song cũng là bạn-bè thiết-nghĩa. Tình bạn-bè này là lý-tưởng tuyệt-dịch của cuộc hôn-nhơn. Họ hiệp một về linh-hồn, tâm-địa và tinh-thần.

Hoát-lô có một cách dễ-dặt chăm-lo cho vợ mà không hề khiến khó chịu. Ít lâu nay ông nhận-biết bà có triệu-chứng lao-lực. Ông nhất-dịnh tìm phương cứu-chữa, và bữa nọ, quả-quyết mở đường:

—Ở đây tiết trời tốt lắm, phải không, mình?

Bà thở dài mà rằng:

—À! Phải. Ông chuyên-chú nhìn bà hơn:

—Nhưng đây cảnh-vật tiêu-diêu, núi-non sấm-ngất, tiết trời như đốt như thiêu. Minh há chẳng có khi tưởng-nhớ đồng cỏ xanh rì, khóm cây trổ bông, và vùng hoa sặc-sỡ?

—Hoa đẹp! Cỏ xanh! Ô, minh ơi, ước gì tôi có thể nhìn-xem cảnh-vật tốt-tươi trong giây-lát.

—Minh ơi, chẳng bao lâu tôi sẽ chỉ cho minh coi.

Bà nhìn ông bằng cặp mắt lạ-lùng:

—Nhưng xứ này làm gì có. Vả, đây phong-cảnh cũng đẹp lắm. Tôi yêu hòn đá, cây gai, đóa hoa ở vệ đường biết bao! Còn minh?

—Tôi cũng thế, song sự đó chẳng dỗi xứ này ra nơi chúng ta chôn nhau cắt rún. Chúng ta cứ ở đây, thì rút cục sẽ mệt-mỏi. Tôi định vợ-chồng ta về nước Anh, ở ít lâu trong lâu-dài cổ của tôi, ngô hầu bà chủ nó làm quen với cảnh-vật đẹp-đẽ của nó. Minh nghĩ sao?

—Nước Anh? Chà!

Hai môi bà lập-cập quá đến nỗi ông phải hỏi êm-ái:

—Minh muốn chúng ta đi ngay chẳng?

Bà nói chặn:

—Về nước Anh thôi à?

—Minh muốn về Mỹ, về tận nhà minh chẳng?

—Nhưng làm vậy được không? Vợ-chồng ta đi vắng lâu như vậy, thì có phải lẽ chẳng?

Đoạn, bà cất giọng dịu-dàng nói chữa, cái giọng làm cho bà có duyên là dường nào:

—Xin lỗi minh, không cứ chỗ nào, miễn là tôi đi với minh, thì tôi cũng thỏa lòng. Nhưng tôi thỉnh-thoảng nhớ đất tổ quê cha mà tôi từ-giã đã năm năm đằng-dặng.

—Minh ơi! Tôi há chẳng hiểu như vậy?

Bà nắm tay ông mà nói tiếp:

—Minh chưa hề thấy tòa nhà cổ của tôi ở bờ sông, tòa nhà trắng xóa, có cây leo bao-phủ, có khu đất trồng táo và

cảnh vườn theo lối cổ. Bây giờ nhớ trí tưởng-tượng, tôi thấy cây-cối trở bao đẹp tuyệt. Ủ, minh ạ, một ngày kia, chắc chúng ta phải về đó... Ba mà tôi sẽ vui-vẻ biết bao!...

Tối đó, lúc về đến nhà, ông bà Hoát-lô gặp người phu trạm của tòa lãnh-sự nước Anh đang đứng đợi. Thấy họ, người trao một bức thư.

Ông hỏi:

—Cái gì thế, bác Huệ-sinh?

—Ông không biết sao? Con chiến-tranh nổi khắp Âu-châu: nước Đức, nước Áo, nước Pháp, nước Nga, nước Anh!

—Chỉ vậy?

Họ ăn-năn trong hang quả sâu đến nỗi chẳng nghe được một tiếng vang-dội nào của cơn đại-chiến.

—Vâng, nước Đức, nước Áo tuyên-chiến với ba nước kia. Người Đức xâm-chiếm nước Bỉ để vào đất Pháp và có lẽ đất Anh nữa.

Bà Hoát-lô thở dài:

—Ôi! Minh ơi!

Song ông cầm tờ giấy mà xem-xét, rồi hỏi:

—Sao vội-vã thế này, bác Huệ-sinh?

—Quan lãnh-sự nói rằng nếu có cuộc dấy loạn, thì ngài không muốn ông bà ở xa bờ biển quá.

Ra-chén hỏi:

—Nhưng vì cơ nào?

—Thưa bà, ngài không tin-cậy các quan-quyền Thổ-nhĩ-kỳ cho lắm.

Ông Hoát-lô cất nghĩa:

—Ai cũng biết nước Đức có nhiều phương-lược quan-trọng đối với xứ này. Những phương-lược ấy sẽ kéo nước Thổ vào cuộc chiến-tranh mà chúng ta biết chắc sẽ xảy đến chẳng kịp thì chầy.

Ra-chén hỏi:

—Nhưng, cơ-sự này quan-hệ đến chúng ta thế nào?

—Này, chúng ta là công-dân nước Anh, nên có lẽ sẽ bị tịch-biên gia-sản, sẽ phải giam lỏng hoặc phát-vãng.

—Tôi hiểu rồi. Thế trong thư, quan lãnh-sự khuyên-bảo chúng ta ra sao?

—Bây giờ đi Xinh-thoại phải trở về Mỹ, và tôi cần dẫn mình đến một nơi yên-ổn.

—Tôi à? Đó là kết-cuộc kỳ-cục của kỳ-chúng tang-hi-năng! Còn mình? Ngài không khuyên-bảo cách giữ yên thân mình sao?

Ông chưa từng nghe bà nói lầy và xằng như thế, nên nhìn bà, có vẻ hỏi-han; song ông đợi người phu trạm đi rồi, mới xin bà giải cớ thái-độ kia. Bà lập-tức cắt nghĩa theo lãnh thật-thà, ngay-thẳng.

—Tôi già-định rằng kẻ hèn-nhất mới đi chuyển tàu gần chạy; song mình và tôi chẳng thuộc trong bọn đó. À, quan lãnh-sự khuyên-bảo thế nào về nhà nuôi trẻ mồ-côi?

Ông vừa mỉm cười, vừa nói:

—Mình sẵn có biết bao nghị-lực! Minh ơi, quan lãnh-sự trước hết lo cho mình được yên thân; đó là bổn-phận của ngài, vì đối với chánh-phủ, ngài phải chịu trách-nhiệm về tánh-mạng chúng ta.

—Nhưng chúng ta không thể mặc dân trẻ mồ-côi chịu cô-đơn, không ai giúp-dỡ, dè lo cho tôi riêng được yên thân.

—Minh ơi, chắc chẳng ai có thể ép mình làm như thế, trừ khi...

Rồi ông nhìn bà bằng cặp mắt âu-yếm, tưởng chừng ông từ-biệt bà trước lúc đến kỳ.

Nhưng bà bật cười:

—Mình ép tôi à? Không, ép tôi lia chồng thế nào được. Minh ơi, tôi ở với mình, ắt chẳng nguy-hiểm chút nào. Khi cưới nhau, chúng ta đã hứa ở cùng nhau «trong ngày sung-sướng và trong ngày hoạn-nạn.» Vậy, không nên nói đến chuyện chia-lia nhau, vì chúng ta cần lẫn nhau trong ngày hoạn-nạn.

Ông chưa kịp trả lời, thì bà lại nói quả-quết:

—Ta về *Jebail* lập-tức, mình nhớ? Ta ghé *Beyrouth* để hỏi tin tàu, song tôi e Xinh-thoại muốn đi.

Đang lúc sắp soạn hành-lý để mai lên đường sớm, Ra-chên nói với chồng:

—Minh ơi, xin hứa với tôi ngay bây giờ rằng dầu xảy ra việc chi, chúng ta cũng chẳng chia-lia nhau. Cuộc đời quả ngàn-ngủi, quả biến-thiên, nên chúng ta đứng xa-cách nhau một chốc-lát nào hết, bởi chưng Đức Chúa Trời đã phối-hiệp chúng ta. Minh bằng lòng ta giao-kèo với nhau như thế không, minh?

Hoạt-lô nhìn vợ bằng cái nụ cười mà ông dành riêng cho vợ, rồi đặt tay lên vai vợ mà rằng:

—Minh ơi, quả thật, từ khi làm bạn với tôi, mình chẳng giữ chút chi lại. Ừ, tôi xin hứa với mình rằng sẽ hết sức để mình cùng tôi đi bước đường đời.

Rồi ông trân-trọng cầm bàn tay nhỏ-nhất lấp-lánh chiếc nhẫn cưới, là biểu-hiệu về họ hoàn-toàn hiệp một.



Tối đó, dương khi ăn cơm, Ra-chên hỏi:

—Mình tưởng người Thổ sẽ dự cuộc chiến-tranh chăng?

—Tôi gần tin chắc như vậy. Họ phải nhập phe này hoặc phe kia, vì nước nhỏ-hẹp của họ là chia-khóa mở đường đến Ai-cập và Ấn-độ. Họ tron-hèn, nên sẽ nhập phe nào mà họ xét ra rút cục có thể-lực hơn hết để bình-vực quyền-lợi mình.

—Tôi hiểu rồi; này, đang khi chờ đợi, ta nên sắm-sửa hành-lý cho xong. Tôi nóng ruột trông-mong xuống núi.

Quan lãnh-sự nước Anh thường triệu ông Hoạt-lô đến chất-vấn. Cuối tháng mười, ông ở *Beyrouth* trở về. Lần này, bộ Ngoại-giao ở *Londres* truyền hỏi-han ông để được ít nhiều tin-tức mà họ chắc ông thạo biết. Một bữa, ông ở tòa lãnh-sự đợi tin trả lời bằng giấy thép ngậm. Tin ấy truyền gấp cho ông phải trở về nước Anh, và lập-tức đến trình-diện tại bộ Chiến-tranh. Ấy vì ông thạo biết xứ Sy-ri, nên có thể giúp-dỡ nhiều lắm.

Ra-chên đi đón ông dọc đường, bảo sắp-phơ đánh ô-tô về trước; vợ chồng chào mừng nhau, rồi bà hỏi:

—Vậy chờ lần này ra sao?

—Minh ơi, có mạng-lệnh khởi-hành.

—Đi đâu?

—Về *Londres*, chuyển tàu tới đây. Trong hai ngày, mình có thể sắm-sửa xong-xuôi chẳng?

Bà đáp rõ-ràng:

—Được, minh a! Nhưng trước khi về nhà, ta nên đi đến chỗ ta ưa nhất, là trên đỉnh đồi, dưới có biển khơi. Tôi có truyện muốn nói với mình ở đó.

—Nếu chỉ chỗ đó xứng-hiệp, chắc là câu chuyện quan-trọng lắm! Minh tự thấy đủ sức leo lên chẳng?

—Có, vì mình sẽ giúp-dỡ tôi.

Bà nói hơi run-run, nhưng mặt lộ vẻ vui-mừng sốt-sắng và mạn-mã. Nửa giờ sau, vợ chồng đứng trước mặt biển xanh biếc có buồm trắng phấp-phới đỏ đây. Ở chơn trời, về phía bắc, làn khói báo tin con tàu gần lại. Đèn-ny đợi vợ nói; song bà nín-lặng quá lâu đến nỗi ông phải hỏi:

—Này, minh ơi, mình muốn tổ chuyện gì cùng tôi?

Bấy giờ bà cất tiếng sẽ-sẽ giải-bày cho ông biết mình hiện tin chắc rằng vài tháng nữa Đức Chúa Trời sẽ ban cho họ đứa con nhỏ-bé mà họ nóng lòng mong-ước đã hai năm.

Ông cầm tay bà, chẳng nói được nửa lời, vì cảm-dộng và biết ơn khôn xiết. Rốt lại, ông nói thăm:

—Minh ơi, mình đưa tôi đến đây để báo tin quan-trọng và vui-mừng này, thật hiệp lễ lắm. Tôi sẽ lập-tức viết thơ báo-dọn-dẹp lâu-dài cỡ đề nghinh-tiếp bà chủ. Chẳng hề có kẻ nào kể danh gia-tộc chúng ta mà lại ra đời ở ngoài mấy bức tường đó. Lần này, lễ tổ-truyền cũng sẽ được tôn-trọng. Vì vậy, hiện nay dầu không bị những trường-hợp này bắt-buộc, ta cũng cần hồi-hương.

Yên-lặng một lúc, rồi Đèn-ny tiếp:

—Nếu đi Xinh-thoại bằng lòng ở với bọn trẻ mồ-côi, thì hẳn-hạnh biết bao! Quả thật, đi ấy là một trang thiếu-nữ phi-thường.

Ra-chên khen-ngợi:

—Phi-thường thật. Tuy hẳn đã đính-hôn với một chàng thương-yêu mình đậm-thắm vô-cùng, đi ấy cũng đến đây để tìm-kiếm Đức Chúa Trời và Chơn-lý của Ngài; đó là đức-tánh đáng làm gương mà ta hiếm thấy. Tôi chỉ ước-ao Diêm-Tri-thân thoát-ly các lý-thuyết mờ-tối của phái vô-tin kim-thời. Bữa nay, Xinh-thoại nhận được một bức thơ. Dường như thấy ấy đã đến xứ Gia-nã-dại, vào học trường binh-bị ở *Plattsburg*.

—Vậy, Diêm-Tri-thân bỏ nhà-thờ của địa-hạt mình rồi sao?

—Không chắc. Thầy xin nghĩ, và hỏi cử người đến thay quyền. Tôi tự hỏi thầy có những lý-thuyết mới-mẻ làm thỏa lòng mình chẳng?

Về đến nhà, họ gọi cô Xinh-thoại bằng tề-lê-phôn nổi nhà mình với viện nuôi trẻ mồ-côi. Cô đáp:

—Vâng, tôi xin đến ngay bây giờ để ăn cơm tối với anh chị.

Vậy, tối đó, hai chị em họ và ông Hoát-lô họp mặt. Xinh-thoại lại nhận-biết Đèn-ny yên-thương và chiều lòng vợ; cô không khỏi ước-ao đôi chút; nhưng cô hiểu rằng nếu mình ưng-thuận lấy Diêm làm chồng, ắt cũng được chàng sẵn dạ đối-dãi như thế. Bữa nay, được tin người bạn từ lúc đầu xanh tuổi trẻ hầu làm vị-hôn-phu của mình kia đã sang Gia-nã-dại, cô bèn sanh lòng tưởng-nhớ pha tình thương-mến lạ-lùng. Thầy và cô xa-cách nhau muôn dặm; cô lại nhìn-nhận vợ chồng Ra-chên triu-mến nhau, nên cảm-biết sâu-xa hơn rằng mình đây một thân một bóng.

Nhà ở của Ra-chên tỏ ra bà có linh-hồn cao-thượng và tài thẩm-mỹ hoàn-toàn. Một nhà kiến-trúc vẻ kiêu cho vợ chồng Hoát-lô, song ông bà sửa-đổi tùy theo sở-thích. Phòng khách rất đẹp mắt và mộc-mạc; gần lò sưởi, chỉ có vài chiếc ghế ngai để ngồi nghỉ sau khi làm việc nặng-nhọc hằng ngày.

Đền-ny và Ra-chên không tự xưng là giáo-sĩ chánh-thức. Họ không thuộc về hội nào hoặc ở dưới quyền ban trị-sự nào. Trước khi thành-hôn, Ra-chên được hưởng một cái gia-tài; vậy, họ may-mắn gây-dựng được một công-cuộc từ-thiện duy-nhứt trong miền này. Họ có tiền-bạc để làm việc một cách độc-lập, không cần danh-tiếng và vẻ-vang. Họ chỉ ước-mong giúp-dỡ xứ Sy-ri và cứu-vớt người ta.

An cơm xong, họ uống cà-phê ở ngoài hiên, trước mặt là hướng tây, có biển. Đền-ny cất tiếng:

—Này di Xinh-thoại, chúng tôi báo tin quan-trọng cho di. Tôi tự hỏi di sẽ nói thế nào.

Xinh-thoại nhìn ông và thấy cặp mắt ông có vẻ lo-sợ.

—Xin anh nói mau.

—Có lệnh của chánh-phủ đòi chúng tôi về nước Anh; ngày kia, chúng tôi sẽ xuống tàu.

Ra-chên nói:

—Này, di !...

Xinh-thoại vẫn điềm-tĩnh, hỏi rằng:

—Rồi sao?

Ra-chên nói tiếp:

—Rồi di sẽ chăm-nom và hoàn-toàn quản-dốc nhà nuôi trẻ mồ-côi.

Xinh-thoại không đáp, nhưng đứng dậy, đi đến tận đầu hiên, lẳng-lặng nhìn biển một lúc. Đoạn, trở vào, bắt tay vợ chồng Hoát-lô, cô nói đơn-sơ như đứa trẻ:

—Tôi sẵn-sàng rồi.

Đền-ny hoặc Ra-chên chưa kịp nói, thì cô đã tiếp:

—Tôi chưa từng-trải lắm, nhưng được anh chị sẵn lòng tin-cậy, nên xin làm việc hết sức. Nguyên Đức Chúa Trời giúp-dỡ tôi!

Ông Hoát-lô đáp trước nhứt:

—Di Xinh-thoại à, di có đại-tài. Tôi vẫn trông-mong di nói như vậy. *(Ngừng một chút, rồi nói với vợ)* Chúng ta còn có việc khác phải nói với di, phải không, mình?

—Ồ, mình đề tôi giải-bày việc ấy.

Đền-ny mỉm cười, gật đầu tỏ ý bằng lòng. Ra-chên nói tiếp, giọng hơi cảm-dộng:

—Di Xinh-thoại ơi, nếu Đức Chúa Trời ưng-thuận, thì khi trở về đây, di sẽ được bổng-chầu. Đó há chẳng là tin vui?

Cặp mắt Xinh-thoại sáng ngời như sao, đương khi cô nắm tay chị họ mà rằng:

—Hết thấy các bà mẹ tương-lai không có vẻ vui-sướng bằng chị. Nhưng anh chị đi gấp quá, nên tôi cần hỏi nhiều phương-châm. Nếu người Thổ dự cuộc chiến-tranh, thì tôi phải làm chi?

—Việc đó tùy theo họ nhập phe nào.

—Chắc họ nhập phe với các nước ở trung-ương Âu-châu. Dầu tôi là người Mỹ, nhưng nhà nuôi trẻ mồ-côi này là sản-nghiệp của công-dân nước Anh,—vì Ra-chên theo quốc-tịch Anh bởi phép cưới.

Ông Hoát-lô đáp:

—Trước khi chúng tôi đi, quan lãnh-sự ở *Beyrouth* sẽ cắt nghĩa rõ-ràng mọi việc ấy. Rồi tôi sẽ lập-tức báo cho di biết. Nếu riêng gặp trở-lực, chắc di còn có thể chất-vấn quan lãnh-sự nước Mỹ. Nhưng vấn-đề sản-nghiệp của nhà tôi phức-tạp hơn nhiều.

Ra-chên nói:

—Phải luôn có ngọn cỏ nước Mỹ trong nhà, ngõ hầu ai thoát bước vào cũng thấy được. Người Thổ kính-trọng nó ít nhiều.

Họ trò-chuyện khuya lắm về vấn-đề khó-khăn ấy. Xinh-thoại cố nài Ra-chên đứng nhọc sức dọn-dẹp đồ-dạ để đóng cửa nhà mình.

Cô nói:

—Việc ấy làm sau khi anh chị xuống tàu cũng được. Vả, tôi tự hỏi đóng cửa có khôn-ngao chẳng? Tốt hơn là để vài người giúp việc chúng ta tới ở đây, hoặc ít ra để họ hằng ngày đến đây vài giờ thở-hút ít không-khí mà anh chị để lại đằng sau mình. Ồ! Tôi sẽ gởi cho anh chị vô-số bức-thơ,



BÀI HỌC NGÀY CHÚA NHỰT

2 AVRIL, 1933

BÀ E. F. IRWIN

ÔN LẠI TÁM BÀI HỌC TRONG HAI THÁNG TRƯỚC

CÂU GỐC:—Đoan Ngài phán cùng mọi người rằng: Nếu ai muốn theo ta, phải tự bỏ mình đi, mỗi ngày vác thập-tự-giá mình mà theo ta

(Lu-ca 9:23)

LỜI MỞ ĐĂNG

NHỮNG bài chúng ta đã học trong hai tháng rồi có dạy-dỗ về sự quan-hệ trong đời sống thiêng-liêng và sự thánh-sạch trong cách ăn nết ở của các tín-đồ. Nếu chúng ta thật học và làm theo cho trọn các sự dạy-dỗ đó, thì sẽ được phước-hạnh nhiều lắm, và cũng có thể đặc-dem nhiều người thêm vào Hội-thánh nữa. Người ngoại không trở lại cùng Chúa Jê-sus, là tại ta không làm chứng bằng lời nói và việc làm bởi cách ăn nết ở thánh-sạch của một tín-đồ Đấng Christ. Bây giờ chúng ta khá xét lại mình.

I.—Sự sống thiêng-liêng của các tín-đồ

1.—Tín-đồ được thiêng-liêng là nhờ sự suy-gẫm lời Chúa.

2.—Mỗi tín-đồ đáng phải đề lời Chúa trong lòng.

3.—Tín-đồ được thiêng-liêng cũng bởi cầu-nguyện.

Mỗi tín-đồ cần phải dâng trọn mình cho Chúa, phải luôn luôn gần-gũi, giao-thông thân-mật với Ngài, thì sẽ được nhiều phước-hạnh mới. Có hai điều quan-hệ hơn hết cho tín-đồ là suy-gẫm lời Chúa và cầu-nguyện.

II.—Người bôn-đạo trong nhà mình

Đức Chúa Trời đã sáng-lập gia-đình cho loài người tại vườn Ê-den. Ngài muốn dựng gia-đình để tỏ sự dạy-dỗ về tình yêu-thương của Ngài. Ai muốn theo Chúa trọn-vẹn, thì trước hết phải tỏ sự thiêng-liêng ra trong nhà mình. Rồi từ nhà ấy hoặc người ấy sẽ tỏ ra sự vui-vẻ bình-yên của nước thiên-đàng cho hết mọi người đều biết.

III.—Gia-đình hiện-tại và tương-lai

1) Nếu chúng ta muốn cho dòng-dõi mình được phước, thì bây giờ cần phải dạy-dỗ con-cái biết vâng lời. 2) Phải dạy-dỗ lời Chúa cho con-cái mình. 3) Phải sớm dâng con-cái mình cho Đức Chúa Trời. Vậy người làm cha mẹ có một trách-nhiệm rất lớn cần làm là phải dạy-dỗ con-cái biết học-tập vâng lời Chúa và cha mẹ. Con-cái nào không chịu phục-túng cha mẹ ắt sẽ trở nên ngỗ-ngịch với Chúa. Hậu-tự của người nào được phước là vì người đó biết dạy-dỗ con-cái mình về lẽ đạo của Đức Chúa Trời. Vậy nên mỗi người làm cha mẹ hằng ngày cần phải làm gương tốt trước mặt con-cái mình.

IV.—Những lý cần phải giải trong gia-đình

Nếu mỗi một gia-đình «trước hết biết tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công-bình của Ngài», thì chắc sẽ được nhiều phước-hạnh của Ngài lắm. Nếu vợ chồng nhà nào hòa-thuận, yêu-thương, trong êm, ngoài ấm, kết giải đồng-tâm, thì nhà ấy sẽ được từng-trải trong sự bình-yên của Đức Chúa Trời. Lại nếu mỗi người trong gia-đình đều có lòng thật đối với Chúa, thì chắc sẽ ăn-ở thánh-sạch; như vậy, chắc sẽ được lãnh mọi thứ phước của Ngài. Thiệt, trong đời này, không có chi khó cho gia-đình nào hết lòng lo thờ-phượng Đức Chúa Trời.

V.—Người tín-đồ đối với luật-pháp

Khi nào người ta không chịu theo đạo Tin-lành và không chịu nhận-lãnh ơn-diên của Đức Chúa Trời, thì họ liền bị cai-trị bởi luật-pháp. Các tín-đồ Đấng

Christ cần nhứt là phải vâng-giữ luật-pháp của nước mình. Đối với một người biết yêu-mến Chúa, điều này không khó gì cả. Vì người ấy hằng ngày muốn làm điều phải và có thể làm được bởi có Chúa trong lòng, nên không còn sợ sẽ làm trái luật-pháp nữa.

VI.—Người quản-gia đối với tiền-bạc

Mỗi người là quản-gia đề lo việc thu-xuất tiền-bạc của-cải mình trong đời này. Vậy nên biết chúng ta có phải là quản-gia trung-tin hay không? Theo lời trong Kinh-thánh Tân-ước, thì chúng ta là quản-gia coi-giữ hết thảy của-cải mà Chúa đã ban cho chúng ta hiện nay. Vậy mỗi người cần phải hết lòng ái-mộ Chúa và lo «chừa của-cải mình ở trên trời, là nơi không có mỗi-một ten-rét làm hư... Vì chúng của-cải người ở đâu, thì lòng người ở đó.»

VII.—Sự liên-lạc và sự đối-đãi của các dân-tộc

Khi nào nước này với nước khác hoặc dân nọ với dân kia đều hiệp nhau ở trong huyết bần của Đức Chúa Jê-sus-Christ, thì bấy giờ họ sẽ được cùng nhau hiệp một, tương-ái, tương-thân. Trước là kẻ bắc người nam, song khi theo Chúa rồi, thì được gọi là anh em ruột, là dân thiên-quốc. Vậy, dầu trước kia tiếng nói khác nhau, ở cách xa nhau, nhưng nay được sanh lại mới, thì cả hai đều hiệp làm một trong Đức Chúa Jê-sus-Christ.

VIII.—Lúc thông-thả của các tín-đồ

Nếu Đấng Christ là Chủ của mọi thi-giờ rảnh-rang của chúng ta, thì chắc chúng ta sẽ được sự vui-vẻ và bình-yên của Ngài.

ĐẠI-Y CỦA BÀI HỌC NÀY

Đấng Christ đã treo cho chúng ta một cái gương rất sáng về cách ăn-ở của Ngài.

Tra-xem đời sanh-hoạt của Ngài trong thế-gian, ta liền hiểu được cách-thức tin-đồ phải ăn-ở trong gia-đình mình hôm nay thế nào, phải đối với luật-pháp của nhà-nước, với của-cải mình đã được, với người khác, và với các thi-giờ rảnh-rang thông-thả là thế nào. Phước thay cho loài người, vì Đức Chúa Jê-sus chẳng những xuống thế-gian để làm cái gương cho mỗi người soi chung mà thôi đâu, song Ngài cũng là sự sống và Ngài đã hứa Ngài sẽ ban quyền của sự sống đó để chúng ta có thể thắng mọi sự cám-dỗ, sẽ làm được việc của Ngài đã làm, và làm việc lớn hơn nữa (I Giăng 2: 6). Vậy ai là tín-đồ Chúa đã học tám bài trong hai tháng này, muốn theo được và làm cho trọn, thì cần nhứt là phải có Đấng Christ ngự trong lòng (Êph. 3: 16-18).

Xin anh chỉ thử đáp lại những câu Kinh-thánh dưới đây mà mình đã học trong hai tháng rồi, coi câu nào chép ở sách nào và thuộc về đoạn nào:

- 1.—«Và tự khi còn thơ-ấu đã biết Kinh-thánh.»
- 2.—«Đóng cửa lại, rồi cầu-nguyện Cha người, ở nơi kín-nhiệm đó.»
- 3.—«Há chẳng biết tôi phải lo việc Cha tôi sao?»
- 4.—«Lạy Chúa, em tôi để một mình tôi hầu việc, Chúa há không nghĩ đến sao?»
- 5.—«Nay, cha và mẹ đã khó-nhọc lắm mà tìm con.»
- 6.—«Nhưng ta và nhà ta sẽ phục-sự Đức Giê-hô-va.»
- 7.—«Vi Đức Chúa Trời yêu kẻ thi của cách vui lòng.»
- 8.—«Số là dân Giu-đa chẳng hề giao-thông với dân Sa-ma-ri.»
- 9.—«Vi sự vui-vẻ của Đức Giê-hô-va là sức-lực của các người.»

9 AVRIL, 1933

THÁNH GIẢNG DỌN ĐƯỜNG CHO ĐỨC CHÚA JÊSUS

(Mác 1: 1-11)

CÂU GỐC:—Hãy dọn đường Chúa, ban bằng các nẻo Ngài

(Mác 1: 3)

I.—Người chép sách Tin-lành Mác

TRONG ba tháng tới đây, chúng ta sẽ học về đạo-lý của Chúa Jê-sus theo sách Tin-lành Mác. Thần-khoa bác-sĩ

Simpson có nói tiểu-sử của Thánh Mác như vậy: Giảng và Mác là con của một người đơn-bà, tên là Ma-ri. Bà này có danh-tiếng tại thành Giê-su-sa-lem. Bà cũng là người

giàu-có. Bà đã dâng nhà mình để tin-dồ Chúa nhóm-họp mà thờ-phượng Đức Chúa Trời. Bà Ma-ri này cũng là chị ruột của ông Ba-na-ba, cả gia-quyển ấy đều là người sang-trọng trong đời đó. Chúng ta còn nhớ Kinh-thánh có chép về ông Ba-na-ba này đã dâng hết của-cải cho Thánh Phi-e-rơ dâng cho các môn-dồ dùng làm tuyên-truyền đạo-lý của Đức Chúa Jê-sus-Christ. Còn về phần bà Ma-ri, thì bà còn giữ nhà mình lại, là vì bà muốn để cho có một nhà dựng các tin-dồ nhóm-họp; và như vậy thì các sứ-dồ cũng được ở trong nhà bà. Sau khi Thánh Phi-e-rơ đã thoát khỏi chốn lao-tù, ông liền đi đến nhà bà Ma-ri, gặp tin-dồ đang nhóm và cầu-nguyện tại đó. Vì có nhiều tin-dồ thường năng lại-vãng và trú-ngụ trong nhà ấy, nên con của bà, là Mác, được nghe nhiều về lẽ đạo Tin-lành. Vả, từ khi còn thơ-ấu, Mác đã tin Chúa Jê-sus là Đấng Christ. Chúng ta biết lúc đó Mác có lòng rất nồng-nẫy theo Chúa, nhưng ông cũng không vững-vàng cho lắm. Khi Thánh Phao-lô và Ba-na-ba khởi-sự đi truyền Tin-lành cho người ngoài, thì hai ông có đem ông Mác theo. Nhưng trong cuộc hành-trình đó, có gặp nhiều điều gay-gò khó chịu, ông Mác có trở lại nhà. Thánh Phao-lô thấy Mác lúc bấy giờ chưa bền chí trong sự can-đảm, nên ông cũng muốn để cho Mác cứ làm theo ý mình. Nhưng Ba-na-ba là chủ ruột, biết tánh-tình của cháu mình là Mác thế nào, nên ông muốn đem Mác cùng đi theo một lần nữa. Bấy giờ Thánh Phao-lô không chịu; vì ý kiến bất đồng, thành ra hai ông phải phân-rẽ nhau. Trong việc này, ta thấy ông Ba-na-ba đã được ơn Chúa ban cho nhiều lắm.

Về sau, Thánh Phao-lô cũng làm chứng tốt cho Mác rằng: Ông ấy có lòng thật và có ích-lợi lắm cho việc của Đức Chúa Trời. Trong sách Cô-lô-se 4: 10, chúng ta thấy có chép về Mác đồng chịu ở chốn lao-tù với Phao-lô để giúp đỡ ông. Khi sau Mác cũng đồng ở tại Ba-by-lôn cùng Thánh Phi-e-rơ nữa (I Phi-e 5: 13). Và sau nữa Mác cũng ở với Ti-mô-thê tại Ê-phê-sô, vì từ đó Thánh Phao-lô đã xin Mác đi tới thành Rô-ma (II Ti 4: 11). Lúc bấy giờ Mác có đầy can-đảm trong sự phấn-dấu trên đường hầu việc Chúa.

II.—Ý-nghĩa của sách Mác

Ý-nghĩa của sách Tin-lành theo Thánh

Mác tỏ ra rằng Chúa Jê-sus trở nên người hèn-hạ để giúp việc cho loài người. Mác không chỉ-tỏ Chúa Jê-sus là Vua hoặc là một Đấng giáo-sư, nhưng ông tỏ Đức Chúa Jê-sus là Đầy-tớ của Đức Chúa Trời. Thánh Ma-thi-ơ có chép Ngài là Vua. Thánh Lu-ca có chép Ngài là Con người. Thánh Giăng có chép Ngài là Con Trời. Còn Thánh Mác lại tỏ ra rằng Ngài là Đấng làm việc. Đoạn 10 câu 45 có tỏ ý ấy: «Vi Con người đã đến không phải để người ta hầu việc mình, song để hầu việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc cho nhiều người.» Sách Mác cũng không chép về gia-phổ của Chúa Jê-sus theo xác-thịt. Vì Mác đương tỏ Ngài là Đầy-tớ của Đức Chúa Trời. Vậy việc này chúng ta không xem tỏ-tông người, song muốn biết Đầy-tớ Chúa làm việc gì. Chắc chúng ta nhớ lại mình đã đọc cả đoạn thư nhưt rồi, và thấy có chép về những công-việc mà Ngài đã làm: Ngài đuổi quỷ ra khỏi lòng người ta, chữa bệnh các người đến với Ngài; Ngài thức suốt đêm mà cầu-nguyện khẩn-thiết. Ngài sai các môn-dồ đi giảng về Ngài trong những làng xung-quanh. Ngài cũng chữa bệnh cho kẻ phong. Các điều đó đã chép cả trong đoạn thư nhưt rồi. Vậy, thật sách này đã chỉ rõ lắm về việc làm của Cứu-Chúa Jê-sus.

III.—Người dọn đường Chúa

Lời mở đầu của sách Mác chỉ-tỏ Giăng Báp-tít là người dọn đường cho Đức Chúa Jê-sus-Christ. Giăng đã đến để làm cho lời tiên-trí Ma-la-chi được ứng-nghiem rằng: «Này ta sai sứ-giả ta, người sẽ dọn đường trước mặt ta» (Mal. 3: 1). Tiên-trí Ê-sai cũng nói về ông rằng: «Hãy mở đường trong đồng vắng cho Đức Giê-hô-va; hãy ban bằng đường cái trong đất hoang của Đức Chúa Trời chúng ta!» (Ê-sai 40: 3). Giăng đã giảng cách hùng-hồn và được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Ông có giảng tại đồng vắng, chỗ ấy không có người, nhưng vì có quyền Chúa trong lời ông, nên dân-sự tụ đến đồng-đảo lắm: «Các xứ Giu-đê và hết thấy dân-sự thành Giê-ru-sa-lem đều đến cùng người.» Ông có khuyên-nhủ họ ăn-năn tội. Ăn-năn nghĩa là có lòng hối-hận buồn-bã đau-đớn về những tội-lỗi mà mình đã vi-phạm, cho đến đổi bằng lòng quyết-định bỏ

ngay. Như vậy, họ mới được bình-yên. Giảng làm chứng về Chúa Jêsus là một Đấng rất quý-trọng lắm, và Đấng ấy sẽ ở gần họ để dỗ lòng mỗi người thật muốn ăn-năn bỏ tội. Ông có nói Ngài sẽ làm phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh cho những người có lòng dâng trọn mình cho Ngài. Lúc đó trong thế-gian đã có nhiều sự cực-khổ cho loài người; khi họ được nghe về Chúa Jêsus là Đấng có trọn quyền mà giải-cứu và ban cho sự bình-yên, thì hết thảy đều vui-mừng và trông-đợi Ngài mau đến. Dân-sự đến đông vãng; Giảng làm chứng cho họ biết về Chúa Jêsus có quyền tha tội và Ngài cũng sẽ ban cho họ sự bình-yên vui-mừng. Vậy công-việc của Giảng đã làm lúc đó tức là bổn-phận của mỗi tín-đồ Chúa hôm nay. Chúng ta phải làm chứng cho mỗi người biết về Đức Chúa Jêsus-Christ để họ được tha tội, được vui-về bình-yên. Hiện nay có biết bao nhiêu người lẩn-cẩn của chúng ta chưa biết về Ngài. Vậy ta là tín-đồ Chúa đã làm trọn phận-sự mình chưa? Ta thử xem số khai-trình của Hội Tin-Lành Đông-Pháp, thì thấy số tín-đồ thêm vào Hội-thành năm 1932 không bằng 1931! Sự hồi-bộ này bởi tại ai? Vì có nào không tấn-tôi bằng lúc ban đầu? Đó há không phải vì có tín-đồ không làm chứng về Chúa cho người lân-cận mình sao? Vậy, dịp này nhờ Chúa giúp mỗi người chúng ta tự xét lòng mình. Đừng nhớ các thầy giảng làm phận-sự riêng của chúng ta.

«Lo làm việc mau lên, các ông,

Còn giờ nhiều vì rạng-đồng.

Lo làm việc mau lên, các ông,

Người gặt coi chặt đồng.

Sao không lo rao-giăng, kéo trẻ đi?

Bao nhiêu, bao nhiêu kẻ chết;

Lo làm việc mau lên, các ông,

Làm việc cho kịp nào!»

(Thơ-thành số 179)

Hỡi anh chị trong Đấng Christ! chúng ta phải rao-giăng gì? Chỉ cho họ biết Chúa Jêsus là Đấng Christ cũng như Giảng đã nói: «Kìa, Chien Con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội-lỗi thế-gian đi... Ấy là Đấng làm phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh» (Giăng 1: 29, 33).

IV.—Chúa Jêsus chịu phép báp-têm

Đức Chúa Jêsus đến cùng Giảng và xin ông làm phép báp-têm cho Ngài. Đức

Chúa Jêsus là Đấng vô-tội, Ngài không cần phải chịu phép báp-têm. Lúc đó Giảng cũng từ-chối và không muốn làm. Vì có nào Đấng Mê-si còn cần phải chịu phép báp-têm? «Song Giảng từ-chối mà rằng: Chính tôi cần phải chịu Ngài làm phép báp-têm, mà Ngài lại trở đến cùng tôi sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Bây giờ cứ làm đi, vì chúng ta nên làm cho trọn mọi việc công-bình như vậy» (Ma 3: 14-15). Ngài phải chịu làm như vậy, ấy vì chính Ngài đã tự bỏ mình đi và trở nên như một người Y-sơ-ra-ên; theo xác-thịt, thì Ngài đã hạ mình xuống mà chịu phép báp-têm ấy.

Khi Chúa Jêsus chịu phép báp-têm, thì có cả Ba Ngôi Đức Chúa Trời chứng-kiến tại đó: Một là chính Đức Chúa Jêsus; hai là Đức Thánh-Linh, khi Ngài hiện đến trên Chúa Jêsus như chim bồ-câu; ba là Đức Chúa Cha, khi Ngài phán rằng: «Người là Con yêu-dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng.»

Khi chịu phép báp-têm, Đức Chúa Jêsus đã tự hạ mình xuống mà vâng-theo trọn vẹn hết mọi ý-định của Đức Chúa Trời. Trên trời mở ra, Đức Chúa Trời công-nhận và làm chứng về Ngài. Điều này có sự dạy-dỗ quý-báu lắm cho chúng ta biết rằng: Trên trời mở ra và trên trời đóng lại là khác nhau xa lắm. Nghĩa là có hay không có Đức Chúa Trời phán-hứa, là khác nhau xa lắm. Đấng Christ đã được nghe tiếng phán của Đức Chúa Cha, vì Ngài chỉ có một tấm lòng muốn vâng-theo mạng-lệnh Cha mà thôi. Đấng Christ đã vâng lời Đức Chúa Trời trọn-vẹn. Ta là tín-đồ Chúa hôm nay nghĩ sao???

ĐẠI-Y CỦA BÀI HỌC NÀY

Trước Giảng Báp-tít 400 năm, không có tiên-tri nào đến trong xứ Y-sơ-ra-ên. Vả, trong các tiên-tri, không có tiên-tri nào lớn hơn Giảng. Nhưng ông đã làm chứng về một Đấng lớn hơn mình nữa. Giảng là sứ của Đức Chúa Trời sai đến, nhưng ông làm chứng về một Đấng sẽ đến để cứu-chuộc loài người ra khỏi tội-lỗi, Giảng là một tiên-tri sau hết trong đời Cựu-ước. Ông có làm chứng về Đấng tiên-tri thật. Chính Giảng không có quyền tha tội, nhưng ông chỉ cho mỗi người biết sẽ có một Đấng có trọn quyền ấy. Đấng ấy tức là Con một của Đức Chúa Trời vậy.

Ông Giăng đã làm phép báp-têm bằng nước, nhưng ông nói Đấng đến sau ông sẽ làm phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh. Ông đã chỉ cho dân-sự biết về một đời mới. Và chúng ta, là tín-đồ Chúa, hôm nay đương ở trong đời ấy. Đời này là đời của Đức Thánh-Linh, tức là đời của đạo Tin-lành. Nguyên xin Chúa giúp mỗi người trong chúng ta được hiểu rõ những ơn-phước mà Ngài muốn ban cho mình trong đời này. Người đời nay được có thể ăn-ở thánh-sạch hơn người xưa, là vì nhờ có Thánh-Linh của Đức Chúa Trời ở trong lòng ai là người chịu dâng trọn mình-cho Ngài. Như vậy, chúng ta sẽ có quyền-năng Ngài mà ăn-ở thánh-sạch. Vậy chúng ta cũng dám quả-quyết rằng mình lớn hơn Giăng, vì mình được đương ở trong Đấng Christ (Ma 11: 11)

CẤT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Mác 1:3—Có tiếng kêu trong đồng vắng. Khi dân-chúng hỏi Giăng rằng ông là ai, Giăng có đáp lại trong câu 3.

Câu 4—Phép báp-têm ăn-năn. Khi người ta chịu phép báp-têm, ấy là một dấu-hiệu tỏ rằng người ấy đã thiết ăn-năn tội.

Cho được tha tội. Họ được chuộc tội vì có đức-tin đến Cứu-Chúa Jêsus. Lúc đó có nhiều người trông-đợi Đấng Mê-si sẽ đến và sẽ làm Đấng cứu-chuộc tội-lỗi cho mình.

Câu 6—Mặc áo lông lạc-đà, buộc dây lưng da ngang hông. Đọc đến lời ấy, chúng ta bắt phải suy-nghĩ đến tiên-tri Ê-li (II Các vua 1: 8).

Câu 7—Có Đấng quyền-phép hơn ta sẽ đến sau ta. Trong hết mọi lời giảng của Giăng Báp-tít, ông thường nói về Đấng sẽ đến. Hôm nay chúng ta đáng cũng hãy làm chứng về Đấng sẽ đến để đem sự bình-yên cho cả thế-gian.

Câu 8—Ngài sẽ làm phép báp-têm cho các người bằng Đức Thánh-Linh. Câu này tỏ ra sự mâu-nhiệm và phước-hạnh của đời này. Các tín-đồ hôm nay được

có Đức Thánh-Linh trong lòng để dạy-dỗ và an-ủi. Ngài sẽ có quyền giúp chúng ta thắng được mọi sự cảm-dỗ. Và chúng ta nhờ Ngài thì sẽ được ăn-ở trọn- vẹn. Các anh chị là tín-đồ Chúa có được như vậy không? Ai biết mình không được như vậy, thì liền biết mình chưa bằng lòng dâng mình trọn cho Ngài và nhờ Ngài cai-trị. Vậy, hôm nay chúng ta chỉ bằng lòng vâng lời, và noi-theo ý thánh Ngài mà thôi.

Câu 9—Chịu Giăng làm phép báp-têm. Kinh-thánh chép Chúa Jêsus đã chịu phép báp-têm, nhưng không chép Ngài đã xưng tội. Ngài không thể xưng tội được, vì chính Ngài là Đấng không hề phạm tội.

Câu 10—Như chim bồ-câu. Chỉ có Đức Chúa Jêsus và Giăng Báp-tít thấy Thánh-Linh ngự xuống trên mình Ngài (Giăng 1: 32-34). Đức Chúa Trời cho Giăng thấy để ông biết Đức Chúa Jêsus thiết là Con của Ngài.

Câu 11—Đẹp lòng ta mọi đường. Lời này làm ứng-nghiệm lời đã chép trong Ê-sai 42: 1 rằng: «Là kẻ mà linh-hồn tạ lạy làm đẹp lòng.»

LỜI HỎI:

- 1.—Ông Mác là con của ai và là cháu của ai?
- 2.—Điều gì đã xui lòng ông theo Chúa Jêsus cách nồng-nảy?
- 3.—Vì cớ nào chúng ta biết rằng lúc ban đầu Mác cũng không được vững-vàng cho lắm trong sự đi hầu việc Chúa?
- 4.—Lại tại sao ta biết sau hết ông có lòng can-dảm và vững-vàng?
- 5.—Ý-nghĩa của sách Tin-lành theo Thánh Mác là gì?
- 6.—Ai đã dọn đường trước cho Đức Chúa Jêsus?
- 7.—Vì cớ nào có nhiều người đến nơi vắng-về để nghe lời giảng của Giăng?
- 8.—Giăng đã làm chứng gì về Đức Chúa Jêsus?
- 9.—Vì cớ nào Đức Chúa Jêsus lại muốn chịu phép báp-têm?



16 AVRIL, 1933

CHÚA JÊSUS KHỈ-SỰ LÀM CHỨC-VỤ NGÀI

(Mác 1: 12-20)

CÂU GỐC:—Kỳ đã trọn, nước Đức Chúa Trời đã đến gần; các người hãy ăn-năn và tin đạo Tin-lành

(Mác 1: 15)

KHI Đức Chúa Jêsus khỉ-sự làm chức-vụ Ngài, là một lúc quan-hệ lắm cho lịch-sử của thế-gian. Vì khi ấy «kỳ-hạn đã được trọn» (Ga 4: 4). Lời thứ nhất trong các bài giảng của Chúa Jêsus mà Thánh Mác đã chép là «Kỳ-hạn đã trọn.» Hiện nay chúng ta đang ở trong đời ấy và học cho biết rõ về sự ban đầu của đời ấy, chắc sẽ giúp chúng ta được biết rõ về sự cuối-cùng. Vậy chúng ta không nên dối mình, vì chúng ta đang ở trong thời-dời cuối-cùng này. Chẳng bao lâu nữa Chúa Jêsus, là Con một của Đức Chúa Trời, sẽ trở đến.

I.—Chúa Jêsus gặp sự cảm-đỗ (12: 13)

Thánh Mác cũng chép ít về những sự cảm-đỗ mà Chúa Jêsus đã gặp. Sách Tin-lành theo Thánh Ma-thi-ơ và Thánh Lu-ca đoạn 4 có chép rất rõ về sự ấy. Sau khi bị cảm-đỗ, Đức Chúa Jêsus liền được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Có nhiều tin-đồ hôm nay tưởng rằng khi mình được Đức Thánh-Linh trong lòng, thì sẽ không có sự cảm-đỗ xảy đến nữa. Nhưng không phải như vậy đâu! Người có Đức Thánh-Linh trong lòng lại thường hay gặp sự cảm-đỗ hơn những người không có. Cảm ơn Chúa! dầu chúng ta bị cảm-đỗ, nhưng Ngài không khi nào để cho thua. Ngài giúp ta được thắng-trận luôn. Đấng Christ đã nhờ Đức Thánh-Linh ở trong lòng và lời Kinh-thánh, nên Ngài thắng ma-quỉ một cách trọn-vẹn lắm. Rồi đó có các thiên-sứ đến hầu việc Ngài.

Vậy hôm nay chúng ta là tin-đồ Chúa, nếu cứ nhờ Đức Thánh-Linh và lời Kinh-thánh, thì cũng sẽ thắng mọi sự cảm-đỗ luôn. Nhưng có một điều quan-hệ, là khi ta muốn dùng lời Kinh-thánh, thì phải biết ý Chúa trong lời ấy là thế nào. Nếu chúng ta không có lời Chúa trong lòng, thì chắc sẽ thua sự cảm-đỗ. Và khi chúng ta được đứng vững trong sự cảm-đỗ rồi, thì Đức Chúa Trời sẽ cho các thiên-sứ Ngài đến hầu việc chúng ta.

II.—Đức Chúa Jêsus giảng đạo Tin-lành (14-15)

Đức Chúa Jêsus đã khỉ-sự giảng đạo Tin-lành của Đức Chúa Trời tại xứ Ga-li-lê. Đạo Tin-lành là kiểu-cách Đức Chúa Trời cai-trị mỗi người chịu theo ý thánh của Ngài. Giảng Báp-tít đã giảng về nước Đức Chúa Trời và cũng có làm chứng về Đấng Mê-si. Nhưng vì ông nói rất nặng về tội-lỗi của Vua Hê-rốt, nên ông phải lâm vào chốn lao-tù. Và lúc ông đang bị giam-cầm nơi ngục-thất, thì Chúa Jêsus khỉ-sự giảng Tin-lành. Ngài đã phán rằng: «Kỳ đã trọn, nước Đức Chúa Trời đã đến gần.» Phần quan-hệ hơn hết trong các nước là vua. Những Đấng Christ là Đức Chúa Trời, là Vua của muôn vua, và Ngài đã đến gần để làm Vua trong lòng mỗi người chịu dâng trọn mình cho Ngài. Ngài cũng khuyến-nhủ dân-sự có lòng theo ý Đức Chúa Trời. Sự cai-trị của Đức Chúa Trời là về phần tâm-thần mà thôi. Đức Chúa Jêsus đã lấy hình người mà ở trong thế-gian để giúp người khỏi tội. Ai chịu theo đạo Tin-lành, nấy phải tự mình quyết-định bỏ mọi tội-lỗi, hằng nhớ-cậy Chúa Jêsus giúp mình được thắng mọi điều cảm-đỗ hằng ngày. Thật đạo Tin-lành đã đem nhiều phước-hạnh cho loài người. Nhưng tiếc thay! hiện nay cũng còn có nhiều người cứ giấu tội-lỗi trong lòng, nên chưa được may-mắn. Vì có ấy, Giảng Báp-tít và Đức Chúa Jêsus đã khuyến mọi người phải ăn-năn.

III.—Đức Chúa Jêsus kêu-gọi bốn môn-đồ (16-20)

Xem Sách Tin-lành theo Thánh Giảng đoạn thứ nhất, thì ta thấy bốn môn-đồ này đã biết về Chúa Jêsus rồi. Họ đến đồng vắngặng nghe lời giảng của Giảng, cũng như Chúa Jêsus đã đến đó. Họ nghe Đức Chúa Jêsus giảng và nhận Ngài là Đấng của Đức Chúa Trời sai đến. Các ông ấy lúc bấy giờ đã tin lời phán của

Ngài, nhưng chưa quyết-định bỏ cả mọi sự mà theo Ngài. Trong bài này ta sẽ học về Đức Chúa Jêsus kêu-gọi bốn ông ấy bỏ hết mọi sự mình có để theo Ngài. Ngài muốn cho bốn người ấy nĩt-định từ ngày đó chỉ làm những công-việc để hầu việc Đức Chúa Trời mà thôi. Đấng Christ «đi dọc theo bờ biển Ga-li-lê, thấy Si-môn với Anh-rê, em người, đương thả lưới dưới biển, vì hai người vốn làm nghề chài.» Đức Chúa Jêsus đã lựa-chọn những người mắc việc, và Ngài sẽ giao việc quan-hệ hơn cho những người ấy. Bấy giờ bốn ông ấy sẽ làm đầy-tớ cho Đấng Chí-Cao. Đức Chúa Jêsus phán rằng: «Hãy theo ta, và ta sẽ khiến các người trở nên tay đánh lưới người.» «Tức thì hai người bỏ chài-lưới mà theo Ngài.» Chài-lưới nghĩa là công-việc riêng của mỗi người. Ngày ấy họ đã vì có Đấng Christ mà bỏ cả mọi sự. Đức Chúa Trời không phán-dạy chúng ta phải bỏ hết cả mọi sự mà hầu việc Ngài; nhưng Ngài muốn mỗi tín-đồ dâng trọn mình cho Ngài, đến nỗi Ngài biểu ta làm gì, thì ta vui-vẻ mà vâng và làm theo điều ấy.

Đức Chúa Jêsus cũng kêu-gọi Giăng và Gia-cơ theo Ngài. Hai ông này không những bỏ việc của mình mà thôi, nhưng lại còn phải lìa cha mẹ bà-con mình nữa. Xê-bê-đê, cha hai người, không phải là người nghèo, vì có mấy người làm mướn đã ở lại trong thuyền với ông. Và khi ông Xê-bê-đê đã già rồi, thì ông cũng còn có người giúp việc trong nhà nữa.

Đời xưa Đức Chúa Jêsus đã phán cùng các ông chài-lưới thế nào, thì hôm nay Ngài cũng còn phán lời ấy với loài người luôn luôn. Không phải Ngài phán rằng các người hãy theo ta, thì ta sẽ làm cho các người được sung-sướng đâu; nhưng trái lại, Ngài đã phán rằng: «Hãy theo ta, và ta sẽ khiến các người trở nên tay đánh lưới người.» Thật Đức Chúa Jêsus đương phán lời ấy với mỗi tín-đồ hôm nay.

Ý-NGHĨA CỦA BÀI HỌC NÀY

Đức Chúa Jêsus muốn cho mỗi tín-đồ hôm nay làm những việc mà Ngài đã trao cho Thánh Phi-e-rơ, Anh-rê, Giăng và Gia-cơ làm buổi xưa. Nhưng ai muốn hầu việc Ngài, thì trước hết cần phải có Đức Thánh-Linh trong lòng, cũng như Đức Chúa Jêsus đã có khi khởi-sự làm chừc-

vụ Ngài. Chúng ta phải có quyền của Ngài để thắng mọi sự cám-dỗ. Ai muốn đánh lưới người, thì phải có đầy-dẫy Đức Thánh-Linh luôn luôn. Thật, sự hiệp làm một với Đức Chúa Jêsus trong mọi công-việc là một phước rất lớn.

CẤT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Mác 1: 13—**Quí Sa-tan cám-dỗ bốn mươi ngày.** Đức Chúa Jêsus bị cám-dỗ trong bốn mươi ngày. Sự cám-dỗ mà Ngài gặp cũng như sự cám-dỗ mà chúng ta gặp mỗi ngày hiện nay. Sự cám-dỗ không phải là tội. Nhưng sự cám-dỗ ấy rõ-ràng như sự cám-dỗ mà ta gặp hàng ngày. Ngài bị cám-dỗ ba cách như dân Y-sơ-ra-ên đã gặp trong đồng vắng (Phục 8: 3; 6: 13; 6: 16); Chúa có thuật lại lời dạy-dỗ của Môi-se, khi ông đi đường với dân Y-sơ-ra-ên trong nơi vắng-về.

Và có thiên-sứ hầu việc Ngài. Chắc trong bốn mươi ngày đó các thiên-sứ rất muốn đến để hầu việc Ngài.

Câu 15—**Kỳ đã trọn.** Việc của Đức Chúa Trời có chừng (Dân 9: 25; Ga 4: 4; Êph. 1: 10). Hết thầy những công-việc để làm kịp trong lúc ấy là kỳ đã trọn. Sự cai-trị bởi nước Rô-ma, sự dùng tiếng Gô-réc, các sự văn-minh lúc ấy đã giúp làm cho «kỳ đã trọn».

Câu 16—**Vì hai người vốn làm nghề chài.** Đó không phải là hai người đốt-nát. Vì chúng ta thấy cha của Gia-cơ và Giăng chắc có đủ tiền để thuê người giúp-dỡ mình.

Câu 18—**Tức thì hai người bỏ chài-lưới mà theo Ngài.** Khi trước hai ông ấy đã tin Chúa rồi, nhưng mà chưa bỏ việc làm của mình để dâng mình hầu việc Ngài (Giăng 1: 35; 2: 2, 11, 17, 22; 3: 22; 4: 2, 8).

LỜI HỎI:

1.—Học về sự ban đầu của đời này có ích-lợi gì cho chúng ta?

2.—Chúa Jêsus đã bị cám-dỗ trong lúc nào?

3.—Người tín-đồ được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh còn bị cám-dỗ không?

4.—Tại sao tín-đồ thắng được mọi sự cám-dỗ?

5.—Đức Chúa Jêsus đã khởi-sự giảng đạo Tin-lành tại đâu?

6.—Giăng Báp-tít bị bỏ tù vì cơ nào?

7.—Nước Đức Chúa Trời đã đến gần, có nghĩa gì?

8.—Chúa Jêsus và Giảng Báp-tít đã khuyên-dỗ mọi người phải làm gì?

9.—Trước khi bỏ cả mọi việc mà theo

Đức Chúa Jêsus, bốn ông ấy đã tin Ngài chưa?

10.—Đức Chúa Jêsus cũng có nói thế nào với các tín-dồ hôm nay về sự hầu việc Ngài?

23 AVRIL, 1933

ĐỨC CHÚA JÊSUS LÀM CHỨC-VỤ NGÀI

(Mác 1: 21-35)

CÂU GỐC:—Cha ta làm việc cho đến bây giờ, ta đây cũng làm việc như vậy

(Giăng 5: 17)

LỜI MỞ ĐĂNG

ĐỨC Chúa Jêsus-Christ đã đến thế-gian để cứu-vớt kẻ có tội. Mọi dịp-tiện Ngài đã dạy-dỗ loài người. Mỗi ngày, Ngài giảng đạo và chữa các tật-bệnh cho dân-sự. Ban đêm Ngài khấn-thiết trong sự cầu-nguyện, vì Ngài muốn giúp cho loài người. Ngài bằng lòng phó mình chịu chết trên thập-tự-giá, rồi Ngài sống lại để chuộc tội-lỗi cho mọi người. Ngài đến thế-gian, trở thành nhục-thể, để làm cho loài người nhục-thể được trở nên thiêng-liêng mà đồng ở một nơi với Ngài trên trời. Bài học hôm nay dạy về sự Chúa chữa bệnh để cho mỗi người hiểu-biết về sự cứu-chuộc là bởi Ngài. Sự thương-yêu với lòng thương-xót của Ngài thật đều rộng-rãi như biển to vô-cùng. Vậy, đương khi suy-gẫm các lễ-đạo trong bài học hôm nay, ta nên nhớ luôn về câu Kinh-thánh này: «Đức Chúa Jêsus-Christ, hôm qua, hôm nay và đời đời, chẳng hề thay-đổi.»

I.—Sự phán-dạy của Chúa Jêsus rất có quyền (Mác 1: 21-22)

Nhằm ngày Sa-bát, tại thành Ca-bê-na-um, «Chúa Jêsus vào nhà hội, khởi dạy-dỗ tại đó. Hết thảy dân-sự nhóm lại đó đều lấy làm lạ, khi nghe lời dạy-dỗ của Ngài, vì lời ấy có đầy-dẫy quyền-phép, chứ chẳng phải như những lời thường của các thầy thông-giáo đầu. Đấng Christ đã phán lời chắc-chắn lắm: Chúng ta nói đều mình biết, làm chứng đều mình đã thấy.» Khi giảng đạo, Đức Chúa Jêsus luôn luôn có bộ-dạng quả-quyết và chắc-chắn ấy. Hôm nay bộ-dạng của chúng ta thế nào? Thật chúng ta chưa biết trọn hết mọi điều, nhưng về sự chuộc tội đã làm trọn trong Đức Chúa Jêsus-Christ,

thì chúng ta đã rõ được. Vậy, khi làm chứng, ta nên nói quả-quyết những điều ta đã từng-trải rồi.

II.—Chữa người bị quỷ ám (23-28)

Lúc ấy, trong nhà hội có một người đương bị tà-ma ám. Người ấy kêu-la và nói xàm như một người điên vậy. Vì cơ người điên vào trong nhà hội như vậy, hết thảy mọi người đều ngó chăm đến người đó, nên Đức Chúa Jêsus không thể giảng được. Thật đó là công-việc của ma-quỉ. Nó không muốn cho người ta nghe lời phán-dạy của Đức Chúa Trời. Nhưng lần này nó đã thử Đấng có quyền-phép cao hơn nó, nên tức-thị nó phải thua. Liền đó, Đức Chúa Jêsus nghiêm-trách nó rằng: «Hãy nín đi, ra khỏi người này.» Tà-ma bèn vật mạnh người ấy, nhưng đã ra khỏi người. Mấy câu chép sau hết trong đoạn thư nhứt của sách Tin-lành theo Thánh Mác đã nói về Chúa chữa nhiều người bị quỷ ám. Đối với Ngài, công-việc ấy thiệt dễ-dàng lắm. Vì sao vậy? Có phải dễ cho Ngài, bởi vì Ngài là Con Đức Chúa Trời không? Thật vậy chứ, Ngài là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống. Ngài là Ngôi thứ hai trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời. Những công-việc Chúa đã làm, khi Ngài ở thế-gian, toàn là việc có quyền-phép Thánh-Linh ở trong Ngài. Chúng ta đã rõ rằng Đức Chúa Jêsus khi sanh ra và lớn lên trong xác-thịt, thì Ngài không giảng và cũng không làm một phép lạ nào hết cho đến chừng Ngài đã chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh. Ngài làm được hết mọi phép lạ, dấu kỳ, vì Ngài hiệp một với Đức Chúa Cha và Đức Thánh-Linh. Vậy, về truyền-tích này, Ngài cũng treo cho chúng ta một tấm gương rất

sáng. Nếu chúng ta là tin-dồ hôm nay được hiệp làm một với Ba Ngôi Đức Chúa Trời và hằng giao-thông với Ngài, thì Chúa cũng sẽ dùng tay chúng ta mà làm những việc lớn. Vì Ngài đã hứa, nếu ta cứ ở trong Ngài thì Ngài cũng sẽ ở trong ta. Vậy thế nào mà tin-dồ được giao-thông và được hiệp làm một với Ngài? Bởi sự cầu-nguyện, tra-xem lời Kinh-thánh và dâng trọn mình cho Ngài.

III.—Đức Chúa Jêsus chữa bệnh (32-34)

Đấng Christ đã làm chức-vụ Ngài tại xứ Ca-bê-na-um. Nơi đây là quê-quán của Thánh Phi-e-rơ. Bề gia ông đương nằm trên giường, đau rét. Đức Chúa Jêsus bèn lại gần, cầm tay người, đỡ dậy. Bả ấy được lành bệnh liền, và bả bắt tay hầu-hạ Chúa. Có nhiều người hiện nay có bệnh và muốn được khỏi để làm theo ý mình. Vậy chúng ta nếu có bệnh, thì đáng phải xin Chúa chữa cho được mau khỏi, để không làm theo ý mình, nhưng tức thì dâng mình trọn-vẹn làm theo ý hay của Ngài. Trong một ngày đó, Đức Chúa Jêsus đã đuổi quỷ ra khỏi một người này và chữa bệnh cho một người kia. Và trong đêm ấy, khi mặt trời đã lặn, Ngài cũng chữa lành cho nhiều kẻ đau các chứng-bệnh khác. Và Ngài cũng có đuổi nhiều quỷ nữa. Thánh Ma-thi-ơ chép rằng Chúa Jêsus làm như vậy để được ứng-nghiem lời tiên-tri Ê-sai (Êsai 53: 1-6).

IV.—Chúa Jêsus chữa bệnh phong

Sáng hôm sau, trời còn mờ-mờ, Ngài đi vào nơi vắng-vẻ dâng cầu-nguyện. Rồi Ngài với các môn-dồ đi trong những làng xung-quanh đó mà giảng. Lúc ấy có một người mắc phải bệnh phong đến cùng Ngài, và xin Ngài cứu-chữa cho. Kẻ đau phong này cũng tin rằng Ngài có quyền làm cho mình được lành-mạnh. Nhưng người chữa hiểu rõ về lòng thương-yêu và da nhơn-tử của Ngài. Vậy, đọc đến câu Chúa đáp lại cho người đau phong đó, thì ta chịu cảm-dộng quá chừng! Chúa đáp rằng: «Ta khứng.» Hai chữ ấy tỏ ra tấm lòng thương xót của Chúa Jêsus. Hiện nay đọc đến lời ấy, ta nghe tiếng Ngài phán bên tai ta cách dịu-dàng lắm: «Ta khứng.» Ngài đã thấu-hiểu sự đau-dớn của những kẻ mắc bệnh phong, và Ngài muốn cứu người ấy ra khỏi tức thì, nên Ngài phán: «Ta khứng, hãy sạch đi.»

Hôm nay Ngài cũng đối-đãi với mọi người trong thế-gian một cách thế ấy. Thấy chúng ta gặp sự đau-dớn, buồn-bực, cực-khổ, hoặc còn có tội-lỗi ăn-bí trong lòng, Ngài muốn giúp chúng ta mà cứu ra khỏi các điều khốn-khó đó tức thì. Như vậy, khi nào ta biết đến mà kêu-cầu Ngài, như kẻ mắc bệnh phong thuở đó, chắc sẽ được nghe tiếng Ngài phán rất êm-dịu bên tai mình rằng: «Ta khứng.» Anh chi, là tin-dồ Chúa, đã nghe tiếng Ngài chưa?

ĐẠI-Y CỦA BÀI HỌC NÀY

Khi Đức Chúa Jêsus trở thành loài người trong thế-gian, Ngài đã cứu-giúp nhiều người. Ngài từng-trải sự nghèo-cực, đau-dớn, buồn-bực, và cực-khổ, nên Ngài đã vì loài người mà cảm-dộng quá. Ngài có lòng nhơn-tử và thương-xót, muốn cho người được cứu nguy. Vậy, trong Ngài có trọn quyền-phép để cứu mọi người chịu đến nhờ-cậy Ngài.

CẤT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Mác 1: 22—**Vì Ngài dạy như có quyền phép.** Sự dạy-dỗ của Chúa Jêsus trong lúc ấy cũng như Ngài đã dạy-dỗ mấy người kia trên núi (Ma 7: 28). Lời ấy có quyền, vì nói về Đức Chúa Trời Ba Ngôi có một và thật.

Câu 24—**Ngài đến để diệt chúng tôi sao? Tôi biết Ngài là ai.** Ma-qui đã biết Đức Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời, lại cũng biết Ngài có quyền hơn nó. Ma-qui không cầu-xin Chúa cứu nó, vì nó đã biết số-phận mình đáng bị hình-phạt, nên chỉ cầu-xin Ngài lìa khỏi nó mà thôi.

Câu 25—**Đức Chúa Jêsus nghiêm-trách nó.** Đức Chúa Jêsus không muốn ma-qui tỏ lời của nó, nên Ngài làm cho miệng nó liền cầm lại.

Câu 26—**Tà-ma bèn vật mạnh người ấy.** Ma-qui đã rán hết sức để hãm-hại người ấy, nhưng mà không được (Lu 4: 35).

Câu 30—**Tức thì chúng thưa với Ngài về chuyện người.** Họ làm đều đó, vì tin chắc Ngài có thể chữa lành bệnh cho bả.

Câu 31—**Và người bắt tay hầu-hạ.** Bả liền dùng sức mạnh của Chúa ban cho để hầu việc và tạ ơn Ngài.

Câu 34—**Ngài chữa lành nhiều kẻ.** Thánh Ma-thi-ơ và Lu-ca tỏ ra rằng Ngài chữa lành cho những kẻ có bệnh mà đến cùng Ngài (Ma 8: 16; Lu 4: 40).

Câu 35—**Đi vào nơi vắng-vẻ, và cầu-nguyện tại đó.** Đấng Christ cần phải giao-thông với Đức Chúa Cha, thì mới làm được trọn chức-vụ Ngài. Đức Chúa Jêsus mà còn cần phải cầu-nguyện khấn-thiết với Đức Chúa Cha như thế, phương-chỉ chúng ta là kẻ yếu-đuối, mới được Ngài cứu chữa cho!

LỜI HỎI:

- 1.—Vi cơ nào Đức Chúa Jêsus cần phải đến thế-gian?
- 2.—Vi cơ nào dân-sự đều lấy làm lạ, khi nghe lời giảng của Ngài?
- 3.—Bởi sao lời phàn-day của Chúa Jêsus

như có đầy-dẫy quyền-phép?

4.—Đền gì đã ngăn-trở sự giảng-day của Chúa tại nhà-hội?

5.—Ma-quỉ đã bị thua thề nào?

6.—Bởi cơ nào Chúa Jêsus làm được những phép lạ?

7.—Bà gia của Thánh Phi-e-rơ đã dùng những phước-hạnh bà được để làm gì?

8.—Vi sao kẻ đau bệnh phung nói rằng: «Nếu Chúa khứng?»

9.—Hai chữ Chúa phán «Ta khứng» có sự dạy-dỗ gì cho chúng ta hôm nay?

10.—Tại sao ma-quỉ không cầu-xin Chúa cứu nó?

30 AVRIL, 1933

ĐỨC CHÚA JÊSUS THA TỘI-LỖI

(Mác 2: 1-12)

CÂU GỐC:—Còn người ở thế-gian có quyền tha tội

(Mác 2: 10)

LỜI MỞ ĐẢNG

CHÚNG ta đã học về Chúa Jêsus dạy-dỗ dân-chúng một cách có quyền. Ta cũng có đọc các truyền-tích chép về Ngài đuổi quỷ ra khỏi người, chữa bệnh cho người đau rét, làm sạch cho người đau bệnh phung và làm nhiều phép lạ khác nữa. Nhưng mà hôm nay ta học trong bài này còn chỉ về một việc Ngài làm lớn hơn các điều ấy nữa. Nếu Đức Chúa Jêsus đã làm các phép lạ mà chữa các thứ tật-bệnh cho loài người, nhưng Ngài không tha tội-lỗi cho, thì việc Ngài làm ấy chưa có phước cho loài người là bao nhiêu. Ở trong thế-gian, không có bao nhiêu người bị quỷ ám, hoặc đau bệnh phung, nhưng mà mọi người đều đã phạm tội-lỗi, và bởi ơn-diễn Ngài chúng ta được tha tội. Cái phép lạ lớn-lao hơn hết và cần-ếu cho mọi người là sự tha tội, hiện nay Ngài đương làm cho mọi người nào bằng lòng đến cùng Ngài.

I.—Người ta đến cùng Đức Chúa Jêsus

(Mác 2: 1-2)

Khỏi một vài ngày, Đức Chúa Jêsus lại trở vào thành Ca-bê-na-um. Ngài đến đó để nghỉ, nhưng khi dân-chúng nghe Ngài đến đó thì họ liền đến cùng Ngài rất đông. Họ đến với Chúa đồng-đức như vậy, vì họ đã biết Ngài có quyền giúp-dỡ mình.

Ngài có lòng an-ủi những kẻ buồn-bực; Ngài cũng có thể ban sự khôn-ngao cao-thượng cho người ta. Ngài cũng chữa các thứ tật-bệnh cho loài người. Ngài cũng ban sự sống đời đời cho những kẻ nào chịu ân-nần tội mà đến cùng Ngài. Chúng ta vốn là kẻ tội-lỗi, yếu-đuối, có xác-thịt hay chết, nhưng nếu chịu dâng trọn mình cho Ngài, thì Ngài sẽ cai-trị lòng chúng ta và ban cho sự sống mới, đến nỗi chúng ta được từng-trải trong sự sống dư-dật của Ngài. Vì có thấy việc làm thánh-sạch và đạo-đức của chúng ta, mọi người lân-cận sẽ đến cùng Ngài. Vậy mỗi người cần phải đến cùng Chúa và hết lòng nhờ-cậy Ngài. Chúng ta, là tín-dồ Chúa, có thể tỏ cho mọi người biết Ngài đương khi chúng ta để Ngài cai-trị cả lòng và tâm-tư ý-tưởng của mình.

II.—Bốn người hiệp nhau hầu việc

(Câu 3-4)

Bốn người dờn-ông đã tìm một người tội-lỗi có bệnh lâu năm rồi. Bốn ông này đem lời sứ tốt-lành cho người bệnh đó. Họ thấy Đức Chúa Jêsus, được nghe lời giảng của Ngài, và chắc cũng thấy những phép lạ của Ngài đã làm nữa. Khi người bệnh này được nghe những lời làm chứng về Chúa Jêsus, thì liền muốn đến với Ngài; nhưng vì mình đau bại, thế nào đi đến

được? Bấy giờ bốn người kia chỉ nói một điều: chúng ta hiệp nhau lại mà không người bại này đến cùng Đức Chúa Jêsus. Họ không có quyền-phép để chữa bệnh cho người đau bại, nhưng họ có thể hiệp nhau lại mà đem người bại đó đến cùng Đấng toàn-năng là Đức Chúa Jêsus-Christ. Lúc đó, họ không một người bệnh đến cùng Chúa không phải là một điều dễ làm đâu. Vì có số người đồng-đức đương vây chung-quanh Chúa, họ chen-lấn nhau mà đến cùng Ngài. Khi bốn người này không kể bại đến nhà Chúa đương ở, gặp lúc đông người chen chơn không lọt, không thể nào khiêng người bệnh vào qua các cửa trong nhà đó được. Họ vì tin quyền-phép của Chúa và quá yêu bạn-hữu của mình, nên đồng nhau gánh nặng leo lên mái nhà, dỡ mái nhà tại chỗ có Chúa ngồi mà thông người đau bại xuống.

Trong đời này hiện nay cũng vậy, muốn đem một người tội-lỗi đến cùng Chúa thật là gay-go hiểm-trở lắm, vì ma-quỉ thường hay đón đường chặn ngõ mà đuổi-xô ngăn-đón. Khi tin-đó muốn mở miệng làm chứng về Đấng Cứu-thế, thì hay gặp sự ngăn-trở xảy đến cho mình. Song, bởi đức-tin đến Chúa và vì có ta biết yêu người, lòng can-dảm trong Chúa, ta có thể nhờ sức Chúa mà dắt-dẫn đồng người tội-lỗi đến cùng Ngài. Vậy nếu mỗi tui-đều cho mọi người biết về Chúa, thì Đức Chúa Jêsus cũng sẽ làm phận-sự Ngài mà cứu loài người ra khỏi nơi biển khổ.

III.—Người đau bại (Cầu 5-12)

Khi người đau bại này đã được nghe lời làm chứng của bốn bạn-hữu mình, thì liền tin. Khi bốn người đó đã nói về ơn-diễn và sự thánh-sạch của Đức Chúa Jêsus, thì lòng người đau bại cảm-động lắm. Đến nỗi khi được đến gần Chúa, thì ông muốn được Chúa cứu mình ra khỏi tội hơn là Chúa chữa lành bệnh cho mình. Chúa là Đấng dò xem trong trí, thử-nghiệm trong lòng, thấu rõ nơi sâu-nhiệm của lòng ông, nên đã cứu ông khỏi tội. Khi-sự Ngài bèn phán rằng: «Hỡi con ta». Ba lời này làm chứng cho ta biết rằng giờ đó người đau bại được kể là con của Đức Chúa Trời rồi. Ngài lại tiếp thêm: «Tội-lỗi ngươi đã được tha». Lời đó cũng làm cho ta biết rằng người bại đó đã được cảm-động trước rồi. Nếu người thể-gian

hôm nay không nhìn biết tội-lỗi mình, rồi ăn-năn và buồn-bực về những điều mình đã vi-phạm, thì chẳng khi nào được cứu. Phước-hạnh thay cho ai được cảm-động bởi Đức Thánh-Linh, rồi mau ăn-năn tội mà đến ngay nơi suối huyết của Đức Chúa Jêsus-Christ. Như vậy họ sẽ được vui-vẻ và bình-yên mà thế-gian không hề biết được. Các anh chị là tín-đồ Chúa đã được nghe Chúa phán lời này với mình chưa: «Tội-lỗi ngươi đã được tha?»

Nếu ta xét kỹ, thì không lạ chi, đời ấy cũng như hôm nay vậy: Người ta muốn bắt lễ từ trong lời phán của Đức Chúa Jêsus. Đương khi nghe lời Chúa phán, thì có mấy người la lên rằng: «Người nói phạm-thương đó! Ngoài Đức Chúa Trời, còn có ai tha tội được chăng?» Các người ấy chưa hiểu, vì họ chưa tin Đức Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời. Lúc đó Chúa Jêsus đã đáp lại rằng: «Sao các ngươi bàn-luận trong lòng thế ấy? Nay bảo kẻ bại rằng: Tội ngươi đã được tha; hay là bảo người rằng: Hãy đứng dậy và cỡi giường mà đi; hai điều ấy đều nào dễ hơn?» Rồi Ngài cũng phán cùng kẻ bại rằng: «Hãy đứng dậy, và cỡi giường đi về nhà.» Xem truyện-tích này, ta thấy Cứu-Chúa Jêsus đã cứu và chữa bệnh trong một lúc. Thật không việc gì Jêsus không làm được, không có ai làm như Ngài. Hôm nay Đức Chúa Jêsus cũng cứ làm mọi điều chúng ta nài-xin, nếu chúng ta có lòng tin-cậy đến Ngài. Kẻ đau bại và bốn người kia đều có đức-tin, nên Đức Chúa Jêsus đã cứu-chữa y theo lời cầu-xin của họ.

ĐẠI-Y CỦA BÀI HỌC NÀY

Tha tội-lỗi và chữa bệnh đau bại, đều nào là dễ hơn? Người thể-gian không làm nổi hai điều ấy. Nhưng, đối với Cứu-Chúa Jêsus, đều nào là dễ hơn? Thật-sự, thì Đức Chúa Jêsus không cần phải thành nhục-thể, đến thế-gian để chỉ chữa tật-bệnh cho loài người mà thôi. Vì Ngài có thể ở tại thiên-đàng, phán một tiếng thì bệnh bại được lành. Nhưng nếu Ngài không trở nên người ta, và chịu chết trên cây thập-tự để làm xong giá cứu-rỗi, thì không thể đến tội cho loài người ở thế-gian được. Vậy chúng ta dám quả-quyết rằng sự tha tội là khó hơn sự chữa bệnh. Lời

Chúa Jêsus phán «Tội-lỗi người đã được tha» có quyền vì Ngài biết Ngài sẽ chịu chết để chuộc tội-lỗi cho mỗi người tin-cậy đến Ngài. Vậy, về phần người tội-lỗi, chỉ cần làm một điều là phải có lòng tin. Đức Chúa Jêsus thấy người đau bại có lòng tin Ngài, nên Ngài phán rằng: «Tội-lỗi người đã được tha.» Hôm nay Đức Chúa Jêsus không sai chúng ta đi chữa bệnh cho loài người, nhưng Ngài sai chúng ta đi làm chứng về Ngài là Đấng Cứu-thế, dắt-dẫn nhiều người tội-lỗi đến cùng Ngài, hầu cho, hễ ai chịu tin Ngài, thì sẽ được thoát khỏi một bệnh xấu-xa và nguy-hiểm hơn hết là bệnh tội-lỗi.

LỜI DẠY-ĐỒ:

- 1.—Tội-lỗi người đã được tha chưa?
- 2.—Đức Chúa Jêsus đã thấy đức-tin người chưa?
- 3.—Phải cần-thận, đừng có lòng kiêu-ngạo và xét-đoàn như người Pha-ri-si đã có.
- 4.—Phải hiệp nhau mà dắt-dẫn người tội-lỗi đến cùng Đức Chúa Jêsus.

5.—Phải có lòng nhưn-từ và thương-xót như Đức Chúa Jêsus đã có, đừng có lòng cứng-cỏi như người Pha-ri-si.

LỜI HỎI:

- 1.—Việc lớn hơn hết mà Chúa Jêsus đã làm trong thế-gian và đương làm là gì?
- 2.—Vi có nào có đông người đến cùng Chúa như vậy?
- 3.—Thề nào loài người được biết về Chúa hôm nay?
- 4.—Bốn người đã khiêng người bại có lòng thề nào?
- 5.—Việc của bốn ông đó có sự dạy-đỗ gì cho tin-đồ hôm nay?
- 6.—Vi có nào khiêng người bại đến cùng Chúa là khó? Bốn người khiêng đó có thẳng hơn sự khó-khăn đó không?
- 7.—Khi được gặp Chúa, thì lòng người bại thề nào?
- 8.—Vi có nào Đức Chúa Jêsus đã tha tội cho người bại trước khi chữa bệnh?
- 9.—Người nào muốn đến cùng Chúa, thì phải đối với tội-lỗi cách nào?
- 10.—Vi có nào người Pha-ri-si không bằng lòng?

TIẾNG GÕ CỬA LÒNG (Tiếp theo)

vô-số bài tường-thuật các bước kinh-nghiệm của tôi! Song không có anh chị, thì tôi sẽ làm gì? Dầu vậy, tôi chẳng muốn nghĩ trước về trạng-huống đó.



Hai ngày sau, Xinh-thoại nhìn con tàu chở Ra-chên và Đên-ny về cố- quốc; cô vẫy hai tay đáp lại dấu-hiệu họ từ-giã. Khi chiếc tàu biến mất nơi chơn trời, cô cảm-biết sâu-xa rằng mình đây một thân bơ- trọi. Đối với một trang thiếu-nữ đơn-chiếc và kém lịch-duyet như cô, công-việc này to-lát khó-khăn biết bao! Thầy Diêm vẫn quả-quyết cô không làm chi nời; nếu nay biết tình-cảnh cô, thầy sẽ nói thế nào?

Trời đã khuya, cô về đến nhà, ngồi ở bao-lơn, trầm-ngâm suy-tưởng. Cô

nghe được tiếng sóng đập nhẹ vào bãi biển. Từ vườn ở dưới lầu đưa lên hương-vị của khu đất mới cày và trồng rau tươi-tốt. Cô nghĩ:

—Xứ này lạ-lùng thay! Nếu có nước, ta có thể trồng-tĩa một năm mười hai mùa.

Rồi tư-tưởng cô theo dõi chiếc tàu chở Ra-chên và Đên-ny về phía trời tây. Cô tự cảm-biết mình bị đè nặng bởi lòng tin-cậy của họ đối với mình và bởi các trách-nhiệm hiện chất trên hai vai mình.

Cô cầu-nguyện thầm:

—Ôi! Lạy CHA tôi ở trên trời, Ngài biết tôi muốn làm mọi việc tôi có thể làm. Có lẽ tôi sẽ làm-lạc nhiều phen, song Ngài biết tôi ước-ao làm theo ý-chỉ Ngài.

(Còn nữa)

Làm việc Chúa theo lời Chúa, ắt được Chúa cung-cấp đầy-dủ.

—Hudson Taylor.